DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường PTDTBT TH số 1 Na Sang

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Cà Trường An	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Khánh	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
2	Hoàng Trường An	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hoàng Thái Dương	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
3	Lường T.Huyền Ân	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Sương	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
4	Thào Gia Bảo	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng Thị Dớ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
5	Lò Bảo Châm	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quế	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
6	Lò Thị Ngọc Châm	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phương	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
7	Lường.T.Bảo Châm	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Yêu	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
8	Lò Văn Dược	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quang	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
9	Lò Thị Linh Đan	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đoàn	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
10	Vũ Ngọc Hà	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Thuỳ Dung	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
11	Lò Thị Ngọc Hà	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Tin	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
12	Sìn Thị Nhật Hạ	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Pới	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
13	Lường Văn Tấn Lộc	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Đẹt	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
14	Sìn T. Minh Nguyệt	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Chung	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
15	Nguyễn Thanh Phong	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Tuyết	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
16	Sìn Thiên Phú	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Hinh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
17	Tòng Hải Quang	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Xan	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
18	Lý Thị Lệ Quyên	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Quyết	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
19	Sìn Tuấn Tài	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Phanh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
20	Đinh N.Hữu Tiến	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đinh Hoài Anh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
21	Sìn Văn Tùng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Xiên	Hin II	Na Sang	Mường Chà	

22	Sìn Thị Bảo Trân	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Thị Tranh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
23	Lò Phú Trọng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hiên	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
24	Trần Nhã Uyên	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Phạm Thị Ngọc Hằng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
25	Lường.T.Thanh Vân	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thính	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
26	Lường Nhật An	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thương	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
27	Lường Nguyệt Ánh	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thiệp	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
28	Lò Thị Doanh	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hải	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
29	Lò T.Kỳ Duyên	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hoài	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
30	Lường Tiến Đạt	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng Thị Chiều	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
31	Lý A Hòa	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Má	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
32	Lò Diễm Kiều	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiệu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
33	Lò Anh Ký	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Kiết	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
34	Sìn Thị Lệ	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Sinh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
35	Quàng T.Kiều Mẫn	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn San	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
36	Lò T.Thiên Nga	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
37	Lò Xuân Phát	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Khuyên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
38	Cháng Hồng phi	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Tàng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
39	Sìn.T.Thiên	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Minh	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
40	Vàng A Tong	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hồng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
41	Lò Thị Thiên	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Thị Hoan	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
42	Lò Thị Thúy	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Tâm	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
43	Lò Bảo Thy	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Thu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
44	Quàng T.Hương Trà	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Oanh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
45	Lò Anh Triệu	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Yến	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
46	Lò Thị Thanh Uyển	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tam	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
47	Lò Văn Viện	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thanh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
48	Quàng T.Thúy Xoan	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Dung	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
49	Quàng Thị Như Ý	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Quyn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
50	Lý Thị Cá	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khoa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
51	Lý A Cường	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Sế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
52	Lý Thị Dênh	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
53	Lý Văn Hiếu	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sinh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
54	Lý Thị Hoa	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Súa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	

55	Lý A Khái	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Cá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
56	Lý A Nù (A)	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sái	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
57	Lý A Nù (B)	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
58	Lý Thị Ly	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
59	Cứ Thị Nhi	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cứ A Khoa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
60	Lý Thị kim Liên	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cho	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
61	Cháng A Minh	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Dế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
62	Lý Công Minh	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nhè	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
63	Vàng Vĩnh Phúc	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Già	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
64	Lý Đan Phương	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giàng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
65	Lý Thị Sống	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khoa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
66	Vừ Trường Sơn	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Só	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
67	Lý A Thắng	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
68	Hờ Thị Thương	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Ly	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
69	Lý Thị Tuyết	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
70	Lý A Tiến	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
71	Lý Thị Xia	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khay	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
72	Lý A Công	1C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
73	Sùng A Anh	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Ghênh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
74	Giàng A Ân	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Anh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
75	Sình Thị Chi	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Cở	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
76	Sình Thị Đúa	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Hồ	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
77	Sình Tiến Hảo	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
78	Sùng A Khánh	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Óng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
79	Vàng A Lầu	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phình	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
80	Vàng T Thùy Linh	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Co	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
81	Giàng A Ly	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhìa	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
82	Giàng Thị Mai Ni	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Công	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
83	Giàng A Phòng	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Gàng A Chứ	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
84	Sùng A Phi	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Nhìa	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
85	Sình Thị Sơ	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Lý	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
86	Sùng A Tú	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Và	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
87	Giàng A Thông	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	

88	Vừ Vũ Vương	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Của	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
89	Giàng Thị Xích	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tông	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
90	Vàng Thị Nho	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
91	Vừ A Ti	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Ly	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
92	Vàng A Thiên	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sử	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
93	Vàng Thị Cang Sia	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nủ	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
94	Vàng Thị Xích	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ba	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
95	Vàng A Vi	1E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thụ	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
96	Sùng A Cành	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
97	Vàng A Chầu	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Xanh	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
98	Giàng Thị Húa	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Phái Tàng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
99	Thào Thị Nhung	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào Trừ Dính	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
100	Thò Thị Ni	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thò A Cộng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
101	Sùng Thị Nông	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Khá	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
102	Vừ A Súa	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cở	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
103	Vừ A Thái	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chìa	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
104	Giàng A Tuấn	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Câu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
105	Thào Thị Vi	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Sanh	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
106	Sùng Thị Vũ	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
107	Lý Thị Xia	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Hử	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
108	Vàng Thị Xinh	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nhè	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
109	Thào Thị Ly	1F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Cư	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
110	Quàng Văn Bảo	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Việt	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
111	Lường Thị Kim Dung	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Láo	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
112	Bùi Tiến Dũng	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Phạm T Phương Thảo	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
113	Sìn Thị Kim Đoan	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Hoan	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
114	Lò Văn Hoạch	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
115	Lò Chí Kiên	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Say	Hin1	Na Sang	Mường Chà	
116	Lò Trung Kiên	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hưng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
117	Quàng Minh Khôi	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Lịch	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
118	Cà Thị Thiên Lam	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Thị Sơm	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
119	Lường Thị Kim Liễu	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Hom	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
120	Lò Duy Lượng	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sương	Hin I	Na Sang	Mường Chà	

121	Lường Thị Nga	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Ánh	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
122	Lường Văn Nguyễn	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Lanh	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
123	Sìn Thị Nhàn	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Muôn	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
124	Lò Thị Quỳnh	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Chơi	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
125	Lường Thanh Tân	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Hương	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
126	Sìn Thị Bảo Thiên	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Thị Thanh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
127	Sìn Xuân Vịnh	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Ún	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
128	Lò Uy Vũ	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tuyến	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
129	Sìn Thị Kiều Vy	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Điến	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
130	Trần Thị Tường Vy	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Thị Xuyến	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
131	Lường T. Ngọc Xuyên	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Tuấn	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
132	Lò Thị Điệp Y	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Soan	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
133	Quàng Thị Hải Yến	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Anh	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
134	Lò Thanh Tùng	2A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Minh	Huổi vang	M. Mươn	Mường Chà	
135	Lò Thị Hồng Anh	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tùng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
136	Lò Gia Bảo	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
137	Lò Thị Ngọc Bích	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tròn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
138	Cà Văn Bình	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Khuyên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
139	Lò Văn Dương	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thơi	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
140	Cháng A Kỷ	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Sùng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
141	Lò Minh Khải	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Luân	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
142	Cà Văn Khánh	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Thị Liệt	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
143	Lường Bảo Nam	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Thị Tươi	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
144	Lò Duy Nhất	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phong	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
145	Quàng Đại Nhất	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Du	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
146	Lò Thị Mai Nhi	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thành	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
147	Lò Thị Yến Nhi	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Ngọc	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
148	Lò Văn Việt Quốc	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thai	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
149	Lò Mạnh Sơn	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
150	Thào A Tuấn	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng Thị Sai	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
151	Lò Thị Thủy	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Tao	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
152	Lường Thị Hà Thương	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Thụ	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
153	Lò Xuân Trọng	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thắm	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	

154	Lò Thị Thanh Xuân	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Nam	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
155	Lò Minh Hoàng	2B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hặc	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
156	Sùng A De	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dơ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
157	Sùng Thị Ghênh	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nhù	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
158	Lý Thị Hoa	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khua	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
159	Lý Thị Hà	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
160	Lý A Mông	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sình	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
161	Vàng A Mình	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sình	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
162	Lý Thị Nhi	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Súa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
163	Thào Thị Pàng	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Dinh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
164	Vàng A Phình	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dơ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
165	Giàng Thị Ka Sía	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
166	Vàng Thị Sua	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Vư	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
167	Vàng Trường Sơn	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phùa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
168	Lý A Thái	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chầu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
169	Lý Thị Vân	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Say	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
170	Lý A Vanh	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
171	Giàng A Thanh	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sàng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
172	Giàng A Cống	2C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sàng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
173	Giàng Thị Mi Co	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tanh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
174	Giàng Thị Chi	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lan	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
175	Sùng A Chi	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nánh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
176	Sùng A Chinh	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lâu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
177	Sình Thị Dung	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Lý	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
178	Giàng A Dơ	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tồng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
179	Giàng Chờ Dế	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Co	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
180	Giàng Thị Đía	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhù	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
181	Giàng A Lử	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Sua	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
182	Sình A Hạ	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Mai (May)	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
183	Giàng A Minh	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lâu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
184	Giàng Thị Ia	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chở	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
185	Sùng Thị Sơ	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Só	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
186	Giàng Tiến Thành	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thảy	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	

187	Giàng Như Ý	2D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Và	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
188	Vàng A Cử	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hồng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
189	Vàng Thị Siêu Nhìa	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Long	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
190	Vàng A Phi	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hồng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
191	Vừ A Thông	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Ly	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
192	Vàng Thị Ve	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Bích	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
193	Vàng Thị Y	2E	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chính	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
194	Vàng Thị Đại	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Xau	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
195	Thào A Chở	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Trư	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
196	Sùng Thị Góng	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
197	Sùng Thị Hai	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chù	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
198	Giàng A Kinh	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Câu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
199	Vàng Thị Lan	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Giàng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
200	Giàng A Mông	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Phái Tàng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
201	Sùng Bảo Phước	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Vá	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
202	Vàng Thị Sông	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chài	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
203	Sùng Thị Ca Sia	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Pó	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
204	Vàng A Sình	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Di	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
205	Giàng Thị Xía	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phồng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
206	Vàng A Xịnh	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hạ	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
207	Sùng Thị Trang	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nù	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
208	Vàng Thị Ly	2F	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sinh	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
209	Lê Ngọc Anh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Trần Thị Nhuần	Bản Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
210	Vừ Thị Bích	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Nếnh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
211	Lò Diễm Châu	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Chiêu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
212	Giàng A Chua	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Anh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
213	Lý A Cự	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dờ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
214	Thào Đức Cường	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng Thị Dớ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
215	Sùng A Da	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Dia	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
216	Tòng Hải Đăng	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Xan	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
217	Lý Thị Dế	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
218	Vàng Thị Đớ	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chay	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
219	Giàng Thị Huấn	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	

220	Vũ Huy Hoàng	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Thùy Dung	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
221	Lò Văn Khôi	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mười	B.Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
222	Vàng Thị Mai	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Già	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
223	Lý A Mạnh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
224	Vàng Đức Minh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Khai	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
225	Lý Thị Nà	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
226	Nguyễn Tiến Nam	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Tuyết	B.Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
227	Vàng Thị Nhi	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phả	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
228	Vừ Thị Bảo Nhi	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lọi	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
229	Lý A Phổng	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
230	Giàng A Phương	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
231	Lò Thị Diễm Quỳnh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Vang	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
232	Vừ Thị Sênh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Phổng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
233	Lò Văn Sơn	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Trái	B.Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
234	Lý A Sơn	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Ma	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
235	Thào Thị Sung	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Sanh	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
236	Vừ A Thi	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cở	Huổi Hạ -	Na Sang	Mường Chà	
237	Lường T.Thanh Thủy	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Lâm	B.Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
238	Giàng A Vang	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lự	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
239	Lý A Vinh	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
240	Tráng Thị Vy	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dung	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
241	Giàng Thị Xia	3A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhìa	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
242	Lường Phương Anh	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Tấn	B.Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
243	Vàng Thị Bàu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phình	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
244	Giàng A Bu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
245	Lò Thị Viễn Châu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lếch	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
246	Giàng Thị Chi	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phồng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
247	Lò Văn Dần	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Bình	Hin1	Na Sang	Mường Chà	
248	Đặng Minh Đăng	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đặng Văn Nguyên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
249	Lường Thị Đi	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Dân	B.Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
250	Lý Hải Dương	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
251	Vừ Thị Gâu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Câu	Huổi ít	Huổi Mí	Mường Chà	
252	Hờ A Hạnh	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Ly	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	

253	Lò Nhật Khang	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Chuyên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
254	Lò Anh Khiết	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Yến	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
255	Tòng Hồng Linh	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Vân	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
256	Lò Thị Mai	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quang	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
257	Lý Thị Mê	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khoa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
258	Vừ A Mong	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Giống	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
259	Vừ A Mường	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ a Súa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
260	Thùng Như Nguyệt	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thùng Thị Thưng	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
261	Sình Thị Nhi	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
262	Lý Thị Nu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khay	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
263	Lý Thị Nú	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Sế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
264	Giàng A Phòng	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Pà	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
265	Giàng A Phu	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dính	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
266	Lý Vàng Pó	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giàng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
267	Lý A Rôn	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Chía	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
268	Lò Anh Tài	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cảnh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
269	Quàng Trần Tâm	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Dung	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
270	Sùng A Tú	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dành	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
271	Lý Thị Tuất	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
272	Vừ Thị Vân	3B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tông	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
273	Sùng Thị Bay	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Và	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
274	Vàng Thị Bầy	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Mai	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
275	Quàng Thị Yến Chi	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Lin	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
276	Lý Quốc Cường	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dung	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
277	Lý Thị Dế	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khua	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
278	Giàng A Dia	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
279	Hờ A Dình	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hải	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
280	Lý Thị Liêng Hoa	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sình	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
281	Vàng Thị Húa	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dùa	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
282	Cà Văn Anh Khôi	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Lọ	B.Hin1	Na Sang	Mường Chà	
283	Giàng Thị Lan	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Văn Chức	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
284	Sùng A Lim	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Phá Di	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
285	Lý Thị Màng	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Pài	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	

286	Giàng A Mùa Mông	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khai	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
287	Lý Thị Yến Nhi	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Lưu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
288	Quàng Thị Yến Nhi	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Lựu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
289	Lò Thị Phương	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Hơn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
290	Lý Thị Sai	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
291	Lý Thị Sanh	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Bi	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
292	Lý A Sơn	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nhìa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
293	Vừ Long Trí	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Của	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
294	Lò Thị Út	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Nương	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
295	Lý Thị Ví	3C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chìa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
296	Cà Văn Vũ Anh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Pản	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
297	Cháng Thị Lia	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Lềnh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
298	Giàng A Phử	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Và	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
299	Giàng Thị Ia	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lan	Huổi Lóng 1	Na Sang	Mường Chà	
300	Giàng Thị Mi	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tông	Huổi Lóng 1	Na Sang	Mường Chà	
301	Lò Hữu Nghị	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiêm	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
302	Lò Quang Trung	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tròn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
303	Lò T.H. Diệu	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thương	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
304	Lò T.Hồng Nhung	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cấp	Hin1	Na Sang	Mường Chà	
305	Lò T.Thùy Chi	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiền	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
306	Lò Thị Hải Yến	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Hải	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
307	Lường Đức Khang	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lương Thị Son	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
308	Lý T.Q. Anh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Hiền	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
309	Lý Thị Linh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Chứ Ma	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
310	Lý Thị Phương	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Say	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
311	Lý Thị Súa	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
312	Lý Thị Sùng	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cho	Nậm Pó	Na Sang	Mường Chà	
313	Quàng Bảo Thiên	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hậu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
314	Quàng Trọng Sơn	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Xuân	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
315	Quàng Văn Lượng	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Hánh	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
316	Sìn Ngọc Chuyên	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Tuyền	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
317	Sìn T.Thảo My	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Chinh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
318	Sình A Binh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị May	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	

319	Sùng Thị Dung	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dơ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
320	Tráng Thị Tuyết Linh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Chứ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
321	Vàng A Dương	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chớ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
322	Vàng A Hải	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
323	Vàng A Hậu	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thành	Huổi Lóng 2	Na Sang	Mường Chà	
324	Vàng A Kênh	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hạ	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
325	Vàng A Táng	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Giàng	Huổi Lóng 2	Na Sang	Mường Chà	
326	Vàng Đức Hải	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ma	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
327	Vàng Thị Húa	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Long	Huổi Lóng 1	Na Sang	Mường Chà	
328	Vàng Thị Su Na	4A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dế	Huổi Lóng 1	Na Sang	Mường Chà	
329	Quàng Thị Bảo Anh	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Thanh	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
330	Vàng Hải Bềnh	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phùa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
331	Vàng Thị Chua	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Vư	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
332	Sùng A Di	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Nhìa	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
333	Lý Thị Dung	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Bi	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
334	Vàng Thị Lia	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phình	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
335	Lò Thanh Mai	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thắm	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
336	Sình Thị Nú	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Cở	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
337	Lò Thị Phượng	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Ngọc	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
338	Lò Thị Xuyến	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiếu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
339	Giàng Thị Dợ	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chư	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
340	Bùi Viện Chi	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng Thị Nguyên	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
341	Lường T.M. Huyền	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Nọi	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
342	Vàng A Chu	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dính	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
343	Sùng A Kếnh	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Só	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
344	Sùng Thị Xinh	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi hạ	Na Sang	Mường Chà	
345	Lý A Sị	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
346	Lý Thị Sinh	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nhè	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
347	Vàng Quyết Tâm	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phong	Huổi Lóng 2	Na Sang	Mường Chà	
348	Lò Khánh Ti	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiệp	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
349	Lò Văn Nhất	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Thịnh	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
350	Lường T.Thanh Huyền	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Lanh	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
351	Giàng Thị Kép	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	

352	Lý Thị Ly	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khay	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
353	Lò Minh Phúc	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Nghĩa	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
354	Sùng Thị Sú	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
355	Sùng Thị Si	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nánh	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
356	Hờ Thị Thái	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
357	Giàng Thị Lú	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
358	Lý Dương Thái	4B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sình	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
359	Lò Văn Cảnh	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Binh	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
360	Lò T.Kim Cúc	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mai	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
361	Sùng A Đông	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nù	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
362	Sùng A Hành	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Khá	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
363	Vừ Thị Hoa	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chia	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
364	Vàng Thị Hua	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chài	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
365	Lò Thị Hiếu	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
366	Vàng Thị Kiêm	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Chiên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
367	Giàng A Lầu	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Của	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
368	Quàng Bảo Long	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Châu	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
369	Lò Thế Ngọc	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lếch	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
370	Lò Thị Nhung	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Toàn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
371	Lò Thị Nhãn	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thanh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
372	Sùng Thị Pà	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dành	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
373	Sùng A Phượng	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Pó	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
374	Lò Văn Tùng	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lón	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
375	Sùng A Tìa	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Mua	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
376	Sìn T.Thanh	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Thắng	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
377	Cháng A Thành	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Tàng	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
378	Sùng A Thi	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Co	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
379	Sùng A Thính	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Óng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
380	Vàng A Súa	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sinh	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
381	Giàng A Vảng	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Sua	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
382	Sình Thị Vi	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Lóng 1	Na Sang	Mường Chà	
383	Vàng A Vừ	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Giàng	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
384	Lò Nhật Long	4C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hặc	Hin I	Na Sang	Mường Chà	

385	Lý Thị Bây	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Trầu	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
386	Quàng Mạnh Cường	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Nam	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
387	Cháng Thị Hạnh	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Chía	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
388	Lò Văn Huy	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hải	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
389	Lý A Mùng	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chìa	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
390	Lò Quỳnh Như	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phong	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
391	Lý Thị Phương	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dế	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
392	Giàng Thị Pheo	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Co	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
393	Giàng A Tí	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chay	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
394	Nguyễn Hoàng Tuấn	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hoàng Thị Đảm	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
395	Sìn Văn Tuyến	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Lợi	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
396	Vàng A Dia	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nủ	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
397	Vàng A Du	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sử	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
398	Lò Thị Thanh Diếm	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tam	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
399	Giàng A Hạ	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhìa	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
400	Giàng Thị Ly	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khai	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
401	Lý Thị Tuyết Nhung	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Quyết	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
402	Vàng Thị Phượng	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Khay	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
403	Sìn Thị Quyên	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Mừng	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
404	Nguyễn Viết Minh Tâm	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Viết Hiển	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
405	Nguyễn Viết Thiện Tâm	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Viết Hiển	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
406	Lường Thị Kim Chi	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Uôn	Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
407	Quàng Thị Kim Thảo	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phim	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
408	Vừ Thị Lù	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Só	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
409	Đinh N Tường Vi	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đinh Hoài Anh	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
410	Lò Quang Giáp	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dâm	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
411	Sình Thị Hoa	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
412	Lò Văn Duyễn	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiến	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
413	Lý Thị Phương	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Mùa	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
414	Lường Văn Minh Sơn	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Sương	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
415	Lò Thị Điệp	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Thương	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
416	Điêu Quang Hiếu	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Mận	Hin II	Na Sang	Mường Chà	
417	Lò Thị Chúc	5A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò văn Hiếu	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	

418	Lò Thanh Bin	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Khuyên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
419	Lý Thị Đớ	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sái	Nậm Bó-	Na Sang	Mường Chà	
420	Sùng Thị Đúa	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Dia	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
421	Sìn Trọng Hữu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sìn Văn Long	Hin 1-	Na Sang	Mường Chà	
422	Lò Thị Liễu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Viên	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
423	Lý A Minh	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
424	Sình A Trị	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Lý	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
425	Lường Thị Tuyết	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Láo	Hin 2-	Na Sang	Mường Chà	
426	Giàng A Vếnh	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Thị Mua	Huổi Lóng-	Na Sang	Mường Chà	
427	Tráng Thị Vu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tráng Thị Đô	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
428	Lý Thị Cúa	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tùng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
429	Vừ A Cương	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Giống	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
430	Vừ Thị Dinh	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Của	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
431	Vàng A Chín	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nọ	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
432	Vừ A Chu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cở	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
433	Lý Thị Chừ	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sình	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
434	Lý A Chua	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dếnh	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
435	Lò Văn Hữu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Đào	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
436	Vàng Thị Ninh	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phùa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
437	Lường Thị Vi	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Bình	Hin 1	Na Sang	Mường Chà	
438	Giàng Thị Sênh	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tồng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
439	Lò Văn Bích	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiệp	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
440	Lý Thị Mai	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Cá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
441	Lầu Thị Liên	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Pai	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
442	Vừ A Chu	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cho	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
443	Vàng Siêu Muôn	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
444	Quàng Chí Thiện	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Du	Co Đứa-	Na Sang	Mường Chà	
445	Vừ A Pha	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Phía	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
446	Lò Thị Đại	5B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Lơ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
447	Sùng Thị Cúa	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lâu	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
448	Vàng Thị Dùa	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Xau	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
449	Lý Thị Khoa	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giàng	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
450	Lò Văn Lâm	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Nương	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	

451	Giàng A Linh	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
452	Sình A Lan Ly	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Cở	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
453	Sùng A Nu	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Co	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
454	Thào Thị Đại	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Lử	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
455	Giàng Thị La	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thái	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
456	Lý Thị Mai	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nhìa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
457	Lò Truyền Oanh	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Biến	Hin I	Na Sang	Mường Chà	
458	Lý A Sình	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
459	Vàng Thị Sai	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dơ	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
460	Giàng Thị Xía	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhù	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
461	Sùng Thị Hái	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Ví	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
462	Vàng A Na	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Mai	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
463	Lò Trọng Pháp	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Toàn	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
464	Lý A Phong	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
465	Vàng Thị Si	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chài	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
466	Sùng A Tạ	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Và	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
467	Sùng A Thi	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Sầu	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
468	Vàng A Xay	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hồng	Huổi Lóng	Na Sang	Mường Chà	
469	Thào A Phanh	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Trư	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
470	Cứ A Khánh	5C	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cứ A Khoa	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
Tổng						**352.500.000**					
Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 470 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường PTDTBTTH số 2 Na Sang

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Bùi Thị Mỹ Anh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Bùi Văn Tường	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
2	Vàng Tú Anh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Minh	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
3	Lý Trường An	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Bình	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
4	Vàng Thanh Bi	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tủa	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
5	Lò Việt Cường	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiệp	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
6	Hờ A Cành	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Mua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
7	Vàng Thị Dung	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Di	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
8	Mào Chúc Diệp	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mào Văn Tuân	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
9	Lý Hồng Dương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
10	Vàng A Đông	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chứ	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
11	Giàng Huy Khánh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Seo Nhìa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
12	Vàng Seo Khải	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cơ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
13	Hờ Thị Linh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thanh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
14	Quàng Thị Bảo Lan	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Xanh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
15	Thào Ngọc Mai	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Thái	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
16	Mùa A Mạnh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Lử	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
17	Thào Thị Kim Ngân	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Cử	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
18	Sùng Thị Nhi	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chinh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
19	Vàng Thị Như	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tính	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
20	Nguyễn Đức Phát	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Tuấn	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
21	Giàng A Phông	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vảng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
22	Lý Thị Ngọc Thư	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giàng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
23	Giàng Thị Trang	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Là	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	

24	Tòng Thị Đoan Trang	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tòng Văn Phương	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
25	Lý A Thông	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Sái Chờ	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
26	Quàng Anh Tú	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tuấn	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
27	Lý A Tiến	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tinh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
28	Vàng A Tiến	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thào	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
29	Lò Yến Vy	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
30	Vàng Thị Xia	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sềnh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
31	Hờ A Y	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Hờ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
32	Giàng Thị Chương	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phát	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
33	Hờ Ngọc Dung	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
34	Sùng Thị Kác	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Pùa	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
35	Lù Thị Phương Linh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Đại	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
36	Sùng Đức Thanh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thái	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
37	Sùng Uy Vũ	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Vả	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
38	Giàng A Diên	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
39	Giàng Thị Hoa Giang	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
40	Vừ Thị Hà	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Mua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
41	Sình Thị Linh	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Vàng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
42	Sình A Mạnh	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Lầu	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
43	Sình Thị Ong	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chớ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
44	Sình Thị Say	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Sái Lính	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
45	Sình A Thành	1A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chớ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
46	Cháng Thị Lý	1A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Say	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
47	Lầu Ka Mác	1A4	Xã ĐBkhó khăn	150.000	5	750.000	Lầu A Thái	Đoàn Kết	Đăk Ngo	Tuy Đức	
48	Vàng Thị Ngọc	1A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
49	Lý A Thài	1A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Mạnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
50	Lý Thị Xuân	1A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phông	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
51	Sùng Thị Bay	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Mua	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
52	Hờ A Dương	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Hồng	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
53	Lầu Thị Đinh	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Dếnh	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
54	Vàng A Mạnh	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dia	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
55	Sùng Thị Mai	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Bú	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
56	Hờ A Phong	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dếnh	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
57	Sùng A Phước	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dế	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
58	Giàng A Thu	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Nhìa Xá	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
59	Giàng A Vềnh	1A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tủa	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	

60	Vừ A Dình	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
61	Hạ Thị Húa	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạ A Sáy	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
62	Giàng Thị Nhi	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thai	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
63	Hạng A Phong	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Nó	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
64	Giàng Thị Quốc	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tú	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
65	Hờ A Sinh	1A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chứ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
66	Lò Thị Thiên Bân	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đoàn	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
67	Vàng Mạnh Cường	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dếnh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
68	Vừ Thị Chua	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Nam	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
69	Lò Đại Dương	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn An	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
70	Quàng Thành Đạt	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tam	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
71	Lý Thị Hà	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Minh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
72	Hờ A Hạo	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Mua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
73	Lò Huy Hoàng	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mười	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
74	Lý A Hiền	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Thế	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
75	Bạch Đăng Khoa	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Bạch Thị Nga	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
76	Quàng Mạnh Kiên	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hải	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
77	Vàng Thị Liên	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Lùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
78	Giàng A Nguyên	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thư	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
79	Giàng Phương Nhi	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
80	Sùng Thị Hiền Nhi	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chia	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
81	Vàng Hạnh Phúc	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Xúa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
82	Thào Thị Ngọc Phượng	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Thích	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
83	Giàng A Sơn	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chứ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
84	Lý A Sơn	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Pó	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
85	Vàng A Sơn	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Của	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
86	Sùng A Thu	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Kỷ	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
87	Lò Thị Kim Thương	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tôn	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
88	Lý A Trinh	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
89	Lường Xuân Trường	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Lâm	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
90	Sùng A Vương	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Sâu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
91	Vàng Thị Tình Yêu	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Danh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
92	Bùi Hải An	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Bùi Văn Vượng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
93	Giàng A Anh	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Các	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
94	Sùng Thị Bích Hằng	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hứ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
95	Tòng Thúy Huệ	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tòng Văn Lương	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	

96	Sùng Thị Ánh Tuyết	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lù	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
97	Lò Thị Anh Thư	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Khụt	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
98	Sùng Hiếu Thiên	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Túy	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
99	Giàng A Thịnh	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phát	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
100	Sùng Thi Chi Yên	2A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lùng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
101	Sình A Cử	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Nhè Nếnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
102	Giàng A Dạnh	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thủa	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
103	Giàng A Gianh	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dế	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
104	Giàng A Hành	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cầu	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
105	Lầu Thị Hoa	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Sính	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
106	Sình Huy Hoàng	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
107	Giàng Hạnh Phúc	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
108	Sình Thị Sai	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
109	Giàng A Thề	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cai	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
110	Sình Thị Lê Vi	2A3	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
111	Vàng A Dây	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Bầy	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
112	Cháng Thị Dí	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Nải	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
113	Cháng Thị Hoa Dinh	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Ly	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
114	Lý A Hưng	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dia	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
115	Vàng Thị Hương	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Năm	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
116	Lý A Hượng	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chở	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
117	Giàng A In	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chung	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
118	Giàng A Jin	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sinh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
119	Sình Thị Ly	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Thái	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
120	Vàng Thị Y	2A4	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
121	Vừ A Dảnh	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Giống	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
122	Sùng A Dơ	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Cho	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
123	Vàng Thị Ia	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chứ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
124	Giàng A Đa Ni	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lồng	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
125	Sùng A Phỉnh	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thái	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
126	Sùng A Sơn	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sùng	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
127	Vàng Thị Vi	2A5	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Sếnh	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
128	Vừ A Du	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Hù	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
129	Vừ Thị Dung	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lử	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
130	Hạ A Hự	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạ A Dơ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
131	Vừ A Khải	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dủa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	

132	Vừ A Mình	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tà	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
133	Vừ Thị Phương	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chá	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
134	Vừ Chếnh Trị	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dơ	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
135	Hờ A Phú	2A6	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Công	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
136	Lý Vương Anh	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tỉnh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
137	Giàng Thị Bấu	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tú	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
138	Sình A Cá	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Nhè Nếnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
139	Thào A Chung	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Thích	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
140	Giàng Thị Chi	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
141	Giàng Thị Dung	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dế	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
142	Giàng Thị Dũa	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phứ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
143	Lò Khánh Hưng	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiến	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
144	Bế Phúc Hưng	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Bế Văn Chung	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
145	Hờ A Kính	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tu	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
146	Sùng A Khư	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chìa	Huổi Hạ	Na Sang	Mường Chà	
147	Vàng Ngọc Linh	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Minh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
148	Sình A Lử	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Cháng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
149	Sùng A Lan	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chính	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
150	Vàng Thị Lia	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thái	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
151	Hờ Thị Ngọc Liên	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
152	Hờ A Mông	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A So	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
153	Hờ A Mong	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Súa	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
154	Sùng Thị Nhi	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dua	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
155	Lý Thị Yến Nhi	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Bình	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
156	Vàng A Phỏng	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Di	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
157	Vàng T Linh Phương	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thế	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
158	Quàng Văn Quyền	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Chức	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
159	Lò Đăng Quang	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quy	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
160	Giàng Thị Sinh	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dề	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
161	Lý Thị Châu Sua	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nọ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
162	Lý Anh Tài	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Câu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
163	Lý A Tuấn	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Di	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
164	Lò Văn Thái	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Minh	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
165	Lò Thị Quỳnh Thoa	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hinh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
166	Hờ A Vinh	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chứ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
167	Vừ Thị Pà Xiếc	3A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chìa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	

168	Giàng Ninh Bình	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
169	Sình Mùa Chính	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Vàng	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
170	Giàng A Công	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Nhìa Xá	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
171	Lý Đại Dương	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Châu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
172	Lò Thuỳ Dung	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiệm	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
173	Lý Thái Hồng	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Minh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
174	Hạng A Ha	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Chống	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
175	Vừ Thị Hai	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Giống Thề	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
176	Sình A Hải	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Phán	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
177	Lò Văn Hải	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Luấn	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
178	Vàng T Khánh Hoà	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Lềnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
179	Lường Gia Hưng	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Giới	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
180	Lý A Lầu	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phình	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
181	Sình Thị Loan	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Giống Dia	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
182	Cháng Thị Ly	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Tính	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
183	Giàng A Ly	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tủa	Huổi-Xuân	Na Sang	Mường Chà	
184	Giàng Y Khoa	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
185	Vàng A Minh	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tủa	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
186	Vừ Sà Mông	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lình	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
187	Lý Thị Kim Ngọc	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý a Chía	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
188	Vừ A Phình	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ a Dia	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
189	Lường T Bảo Phượng	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Long	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
190	Lý A Phóng	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dia	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
191	Lò Anh Quyền	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắm	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
192	Sình A Sơn	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Vàng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
193	Sình Thị Sú	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chớ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
194	Vàng A Tính	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dơ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
195	Hạng A Thái	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Nó	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
196	Lý Thị Thuý	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Mạnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
197	Vừ A Xủ	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Giống	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
198	Vừ Thị Vi	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
199	Thào Thị Thùy Nhung	3A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Linh	Há La Chủ	Hừa Ngài	Mường Chà	
200	Quàng Tuấn Anh	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
201	Lý Thị Ngọc Bích	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giàng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
202	Vừ Thị Bích	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tà	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
203	Lý Thái Bình	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Xua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	

204	Vàng A Chua	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ký	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
205	Sùng Thị Cống	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Hua	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
206	Hờ Thị Cúa	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Trầu	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
207	Hờ A Cương	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Hờ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
208	Hạ Thị Dại	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạ A Dơ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
209	Vàng A Du	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
210	Vàng Thị Dua	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chứ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
211	Hồ Thùy Dung	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Trung	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
212	Tòng Ngọc Duy	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tòng Văn Chiến	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
213	Lò Ngọc Hân	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiệp	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
214	Giàng A Hô	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Gơ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
215	Lý Thị Hương	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Thế	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
216	Linh	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chung	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
217	Sùng Thị Lú	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chớ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
218	Lò Văn Lục	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn An	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
219	Vàng Thị Phương Mai	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Dếnh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
220	Giàng A Mùa	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
221	Giàng Thị Phương	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phát	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
222	Thào Thị Sanh	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Sùng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
223	Giàng Thị Sua	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sơ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
224	Vàng A Thanh	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Lử	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
225	Hờ A Thành	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Ảnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
226	Lò Ngọc Thúy	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tươi	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
227	Giàng A Tiến	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Ông	Pa Soan II	Huổi Mí	Mường Chà	
228	Lý Huệ Tông	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Xá	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
229	Giàng A Tùng	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sự	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
230	Hờ Thị Vi	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chứ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
231	Cà Thị Ngọc Yến	4A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Dũng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
232	Quàng Thiên Bảo	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Lập	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
233	Lý Thành Công	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tàng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
234	Vừ A Cơ	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
235	Lò Thị Diện	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tuấn	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
236	Vàng A Dơ	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
237	Vàng A Dương	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Xúa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
238	Giàng Thị Gầu	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tủa	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
239	Hờ A Giống	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dếnh	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	

240	Lý Thị Thu Hà	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chầu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
241	Tòng Ngọc Hà	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tòng Văn Long	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
242	Lò Thúy Hằng	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắm	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
243	Giàng A Hiếu	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thư	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
244	Giàng A Ka	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lồng	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
245	Giàng A La	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vàng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
246	Sình Thị Lia	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Thái	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
247	Giàng Công Minh	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dề	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
248	Giàng Thị Ngọc Nhi	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
249	Sình Thị Tuyết Nhi	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Dua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
250	Thào Thị Thảo Nhi	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Linh	Há Là Chủ	Hừa Ngài	Mường Chà	
251	Ly Thị Nú	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Lầu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
252	Giàng A Phi	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cầu	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
253	Vừ A Phím	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dủa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
254	Sình Thị Mai Phương	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Chá	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
255	Giàng Thị Phượng	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Các	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
256	Vàng Sùng Sình	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dung	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
257	Thào Thái Sơn	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Sáng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
258	Vàng A Thái	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cho	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
259	Vàng A Thiên	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tính	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
260	Sùng Thị Bích Thủy	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lù	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
261	Hờ Minh Tiến	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chứ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
262	Quàng Phương Uyên	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tướng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
263	Lò Thị Hải Vân	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Khánh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
264	Lầu Thị Xia	4A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Kỷ	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
265	Hạng A Bú	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Chống	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
266	Sùng Thị Cu	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
267	Sùng A Cử	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Mua	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
268	Sình A Cương	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Phán	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
269	Giàng A Chả	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tú	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
270	Cao Tiến Dũng	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cao Đại Nam	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
271	Cháng A Dơ	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Ly	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
272	Vừ Thị Dúa	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Giống	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
273	Lầu Thị Dình	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Sính	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
274	Ly Thị Dáng	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly Thị Long	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
275	Sình A Đông	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Lầu	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	

276	Sinh Thị Gống	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sinh A Vàng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
277	Giàng A Hậu	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tủa	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
278	Vừ Kính Hùa	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dia	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
279	Giàng A Kếnh	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Va	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
280	Sùng Thị Kía	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thái	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
281	Bế Kim Kiên	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Bế Văn Trung	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
282	Lý Thị Mai Lan	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Xua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
283	Sùng Thị Mỷ	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hứ	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
284	Hờ A Minh	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Só Tồng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
285	Lý Trung Minh	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nọ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
286	Lò Khánh Nam	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiệp	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
287	Vừ Thị Ý Nhi	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
288	Lò Thị Thúy Nhi	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Biên	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
289	Nguyễn Hoàng Phúc	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Đức Thọ	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
290	Vàng Thị Sênh	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
291	Vàng A Tuấn	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Lềnh	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
292	Giàng A Tinh	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Giáng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
293	Lý Thị Xia	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
294	Thào Thị Phương Uy	5A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Sáng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
295	Giàng A Ba	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Chua	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
296	Sinh Thái Bình	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sinh A Dua	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
297	Lò Thuỳ Chi	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiện	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
298	Lý Thị Co	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phình	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
299	Vàng Sùng Chinh	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dung	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
300	Vừ A Da	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Tùng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
301	Sùng Thị Doan	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lùng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
302	Sinh A Giàng	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sinh A Chớ	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
303	Sùng Thị Gống	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Cở	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
304	Lý Mạnh Hùng	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dia	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
305	Lý Gia Huy	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Câu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
306	Lò Văn Khang	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mười	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
307	Sùng A Khánh	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dua	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
308	Giàng Thị Khoa	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sê	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
309	Lý Tuấn Kiệt	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Sang	Na Sang	Mường Chà	
310	Lý Thị Lai	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dia	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
311	Vừ Dai Lia	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Thắng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	

312	Hờ Thị May	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Só	Huổi Xưa	Na Sang	Mường Chà	
313	Sùng Thị Mò	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thùng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
314	Giàng A Pê	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cự	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
315	Vàng Thị Phương	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Của	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
316	Sình Thị Sinh	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Vảng Chống	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
317	Lý Trường Sơn	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Lù	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
318	Vàng A Thái	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thào	Co Đứa	Na Sang	Mường Chà	
319	Sình A Tháng	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Cháng	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
320	Quàng Thị Thư	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hải	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
321	Lý Trung Tiến	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Di	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
322	Vừ Dềnh Vủa	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dơ	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
323	Lý Thị Xi	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chở	Huổi Xuân	Na Sang	Mường Chà	
324	Lò Thị Thùy Trang	5A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiết	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
Tổng						**243.000.000**					
Số tiền bằng chữ: : Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 324 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường: Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Mường Mươn

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*			*9*	*10*
1	Lò Thị Ái	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Quân	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
2	Lý Mạnh Cường	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lý A Hờ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
3	Lò Đức Duy	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Lân	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
4	Lò Văn Tuấn Hưng	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Thị Uân	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
5	Lò Thị Tuệ Lâm	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Bích	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
6	Quàng Thị Mỹ Lệ	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Quàng Văn Linh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
7	Quàng Thị Linh	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Quàng Văn Dôn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
8	Lò Tú Linh	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Thị Huynh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
9	Lý Thảo My	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lý A Phồng	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
10	Lò Chấn Phong	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Lợi	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
11	Lò Duy Tiến	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Hòa	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
12	Lý Văn Tiệp	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lý Văn Thái	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
13	Lò Thị Ngọc Tú	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Bảy	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
14	Lò Văn Tuấn	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Thị Thương	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
15	Lò Thị Tuyết	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Thắng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
16	Quàng Xuân Thịnh	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Quàng Văn Diện	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
17	Lò Văn Thương	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Heng	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
18	Quàng Thị Út	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Quàng Văn Ngoan	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
19	Quàng Anh Vũ	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Quàng Văn Khâm	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
20	Lò Anh Vũ	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lò Văn Dân	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
21	Lò Thị Ngọc Yến	1A1	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Vàng Thị Chuyển	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
22	Giàng Thị Bầu	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Giống	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
23	Hờ A Binh	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Sinh	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
24	Hờ A Du	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Só	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
25	Giàng Hát Đô	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Chống	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	

26	Giàng Thị Gâu	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Sử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
27	Lý Thị Huyền	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lý A Súa	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
28	Hờ Thị Nhìa	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Sái	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
29	Giàng A Xân	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Lử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
30	Giàng Thị Xinh	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Nù	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
31	Giàng Thị Phi	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Tồng	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
32	Giàng A Phình	1PC	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Chung	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
33	Giàng A Chớ	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Cá	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
34	Giàng Thị Di	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Mua	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
35	Giàng Thị Dúa	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Pó	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
36	Hờ A Đô	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Ly	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
37	Hờ A Giống	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Đông	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
38	Hờ Minh Hải	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Só	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
39	Hờ Thị Khư	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ Vả Của	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
40	Mùa Thị Lị	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Mùa A Sếnh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
41	Mùa Thị Lia	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Mùa A Nhè	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
42	Giàng Thị May	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng Chứ Lầu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
43	Hờ Thị May	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Dủa	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
44	Giàng Thị Mua	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Vừ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
45	Lầu Thị Nắn	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Lầu A Chu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
46	Hờ Thị Nú	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Tùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
47	Hờ Thị Pái	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Dành	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
48	Giàng A Phong	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Trứ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
49	Hờ A Phóng	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Lử	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
50	Mùa A Quy	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Mùa A Sệnh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
51	Sùng Thị Say	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Sùng A Vàng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
52	Hờ Thị Sênh	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Mua	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
53	Giàng A Sùng	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Giàng A Dình	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
54	Hờ Thị Và	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Lầu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
55	Hờ Thị Việt	1 PV	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Hờ A Dủa	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
56	Và A Bình	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Vừ Thị Sua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
57	Vừ A Cánh	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Vừ A Lử	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
58	Mùa A Tương	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Mùa A Súa	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
59	Vàng Thị Vê	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Vừ Thị Chứ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
60	Mùa Thị Cà Xía	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Mùa A Vàng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
61	Vừ Thị Xuân	1 HM	Ở xã khu vực III	150000	5	750.000	Vừ A Dia	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
62	Lý Hải Bình	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Lợi	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
63	Quàng Thị Minh Châu	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hưng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	

64	Lý Thị Dung	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khai	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
65	Lý Văn Dũng	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Chân	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
66	Lý Đông Dương	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khua	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
67	Quàng Thị Hiền	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Lập	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
68	Quàng Nam Khôi	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phương	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
69	Lò Anh Kiệt	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sy	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
70	Lò Thị Thùy Linh	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lịch	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
71	Lò Ngọc Bảo Long	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lả	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
72	Mùa A Mồng	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Và	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
73	Lò Thị Bảo Ngọc	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thủy	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
74	Lù Thị Bảo Ngọc	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Long	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
75	Lò Thị Như	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Xoàng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
76	Quàng Văn Nội	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phong	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
77	Lường Thị Vy Oanh	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Khơ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
78	Lò Thị Phương Thảo	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thu	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
79	Lý Thị Thu Thảo	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Cường	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
80	Vừ A Tinh	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lử	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
81	Quàng Thị Yến Trang	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phương	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
82	Quàng Thị Trên	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Săn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
83	Lò Văn Trọng	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiệu	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
84	Lò Thị Tú	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Ngam	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
85	Lò Thị Ngọc Tú	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mẫn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
86	Lò Thanh Tuấn	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hồng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
87	Lò Văn Tùng	2A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đoàn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
88	Lý Thị Cả	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
89	Giàng Thị Hoa Di	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nù	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
90	Hờ A Dìa	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thái	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
91	Lý Thị Dở	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cúa	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
92	Giàng Thị Dủa	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Kỷ	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
93	Giàng A Đinh	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dơ	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
94	Vừ Thị Lay	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Khua	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
95	Giàng Thị Ni	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Mùa	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
96	Cháng Thị Vu	2PC	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A An	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
97	Mùa Tiến Dũng	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phia	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
98	Lý Thị Huyền	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phia	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
99	Lý A Long	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Vả	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
100	Mùa A Lòng	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Cở	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
101	Lý Thị Mai	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	

102	Sùng Thị Na	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sinh	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
103	Lý Thị Sinh	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sử	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
104	Mùa A Thề	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
105	Mùa A Toán	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chừ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
106	Lý Anh Tuấn	2HH	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Vả	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
107	Giàng A Bí	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Pó	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
108	Hờ Thị Đí	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Sua	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
109	Hờ A Khứ	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sanh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
110	Hờ Thị Lia	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Cú	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
111	Hờ Thị Ny	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thánh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
112	Mùa A Pe	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Da	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
113	Hờ A Thái	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
114	Giàng A Tinh	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Câu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
115	Vừ A Trua	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chứ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
116	Giàng A Túa	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Trừ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
117	Giàng A Viễn	2PV	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Di	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
118	Và Thị Bông	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Thị Sua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
119	Mùa A Chải	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Vàng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
120	Mùa Thị Chi	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Nỏ Tú(ông)	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
121	Vừ A Cù	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dia	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
122	Mùa Thị Dênh	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Nếnh	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
123	Và Thị Dông	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Và Trừ Só	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
124	Vừ Thị Lia	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Chái Dua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
125	Vừ Thị Sếnh	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Khua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
126	Vàng A Trai	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Vả Lồng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
127	Mùa A Trường	2 HM1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chu	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
128	Hờ Thị Chia	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ a Sinh	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
129	Giàng A Công	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chua	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
130	Lò Chí Cương	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dơn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
131	Lò Duy Cường	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hùng	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
132	Giàng A Dinh	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cấu	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
133	Lò Khánh Dũng	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hòa	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
134	Giàng A Hạ	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
135	Lý A Hùng	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Di	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
136	Quàng Quốc Khánh	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Long	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
137	Lò Thị Lệ	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Bình	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
138	Giàng Thị Mái	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vừ	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
139	Giàng Chà Mênh	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Gàng A Sử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	

140	Lý Thị Mo	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dơ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
141	Lò Văn Ngọc	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Thị Nao	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
142	Lò Thị Yến Nhi	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
143	Giàng A Phạnh	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chống	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
144	Lý Thị Phiến	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chá	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
145	Lầu A Phong	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Chua	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
146	Lò Thị Lệ Quyên	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đạt	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
147	Quàng Văn Quyết	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Linh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
148	Lý A Sấu	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Vả	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
149	Giàng Thị Sia	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Của	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
150	Giàng A Súa	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tồng	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
151	Lý A Thái	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sử	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
152	Quàng Văn Thiên	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Cài	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
153	Quàng Thị Thùy Trang	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Huyền	Cọ Đứa	Na Sang	Mường Chà	
154	Lý Thị Minh Tuyết	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Hờ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
155	Lò Văn Vệ	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hinh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
156	Lò Văn Viện	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đạt	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
157	Lý Thị Phương Vy	3A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Thìn	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
158	Mùa Thị Bi	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sếnh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
159	Giàng A Bình	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
160	Mùa A Bình	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sệnh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
161	Mùa Thị Chi	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chứ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
162	Vàng Thị Dai	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cú	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
163	Hờ A Đàn	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Lử	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
164	Hờ Thị Đí	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sanh	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
165	Giàng Thị Đía	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cá	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
166	Hờ Thị Dợ	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Vả Của	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
167	Hờ A Hạ	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Cá	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
168	Giàng A Hải	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hạ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
169	Quàng Thị Phương	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Nhân	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
170	Vàng A Hạnh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nỏ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
171	Vừ A Hồ	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Vàng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
172	Hờ Thị Ía	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Ly	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
173	Lò Duy Khánh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Sơ	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
174	Vừ Thị Lan	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Vàng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
175	Hờ Thị Liêm	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Đông	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
176	Lò Thị Hà Linh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Thị Duyên	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
177	Lò Thị Thùy Linh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đông	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	

178	Quàng Tuấn Mạnh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Lành	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
179	Quàng Thị Nguyệt Nga	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị So	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
180	Hờ A Nính	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Lầu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
181	Lò Tuấn Phát	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Ển	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
182	Hờ Thị Phương	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thống	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
183	Hờ A Pó	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Só	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
184	Mùa A Thải	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chu	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
185	Hờ Thị Vá	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
186	Hờ Thị Vĩ	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
187	Lò Thị Vịnh	3A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hinh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
188	Lò Thị Kim Anh	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn An	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
189	Hờ Thị Chua	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thái	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
190	Mùa A Chua	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Vừ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
191	Giàng A Dông	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A An	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
192	Lò Văn Dương	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sy	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
193	Quàng Văn Dương	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng V. Long	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
194	Lò Thị Phượng Duyên	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Keo	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
195	Giàng Thị Dung	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Pó	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
196	Lý Thị Han	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cúa	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
197	Quàng Thị Hiếu	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng V. Mạnh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
198	Lò Thị Minh Hằng	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hồng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
199	Lầu Thị Khu	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu A Chu	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
200	Lò Bảo Khôi	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Nghĩa	Bản Hiệu	Chiềng Sinh	Tuần Giáo	
201	Lý Thị Kía	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Súa	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
202	Giàng A Kỳ	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Mua	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
203	Quàng Thị Lan	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phượng	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
204	Hờ A Mông	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Cú	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
205	Lò Thị Ninh	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sinh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
206	Hờ A Nu	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dủa	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
207	Lò Thị Ánh Nguyệt	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Nghiệp	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
208	Sùng Thị Nghenh	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Vàng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
209	Hờ Thị Nhi	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dành	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
210	Quàng Hồng Quân	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Mên	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
211	Giàng A Rầu	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
212	Mùa Thị Sinh	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
213	Vừ A Toán	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chứ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
214	Lý Minh Tuệ	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Hoa	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
215	Hờ A Trầu	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	

216	Lò Xuân Trường	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Linh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
217	Lò Thị Hà Vy	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Mạnh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
218	Giàng Thị Xài	4A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Phái	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
219	Mùa Thị Bay	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Vàng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
220	Lý A Bình	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khua	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
221	Quàng Văn Bình	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Lập	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
222	Lò Minh Công	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiết	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
223	Và A Cu	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Và Trừ Só	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
224	Mùa A Cự	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sinh	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
225	Mùa Thị Dìa	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Vả Thánh	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
226	Lò Văn Dương	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
227	Mùa A Hồng	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Cờ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
228	Lò Văn Huấn	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phương	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
229	Vừ A Kinh	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sình	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
230	Lý Minh Ký	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Chân	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
231	Vàng A Lông	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Thị Chứ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
232	Lò Thị Mến	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Choi	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
233	Và A Mung	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Thị Sua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
234	Lò Thị Kim Oanh	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thương	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
235	Lý Trần Phông	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Xá	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
236	Vừ A Phình	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lử	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
237	Lò Thị Kim Phượng	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lân	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
238	Mùa Thị Quốc	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Nếnh	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
239	Lò Văn Soái	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
240	Vừ A Sủ	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sùng	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
241	Vàng A Tông	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Thị Chứ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
242	Lò Minh Tiến	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sao	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
243	Lý Văn Tình	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Tùng	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
244	Lý Trung Tú	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tủa	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
245	Quàng Thị Thanh	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Bóng	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
246	Quàng Thị Thương	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Phương	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
247	Vừ A Vềnh	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ Chái Dua	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
248	Lò Thị Hải Yến	4A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Ước	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
249	Quàng Bình An	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Kinh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
250	Giàng Thị Bông	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hờ	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
251	Giàng Thị Chía	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lử	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
252	Lò Văn Chơ	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sinh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
253	Lò Văn Duyên	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hạnh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	

254	Mùa A Dính	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sinh	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
255	Giàng Thị Hoa	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chua	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
256	Lò Thị Hưng	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Sâm	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
257	Giàng Thị Kha	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cấu	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
258	Lò Văn Luôn	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Ninh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
259	Giàng Thị Ly	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Kỷ	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
260	Lò Văn Mạnh	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Kiêm	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
261	Giàng A Mung	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Của	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
262	Lò Thị Nhược	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Thoai	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
263	Hờ A Phùng	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sái	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
264	Lò Thị Phượng	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tuyến(Tuyên)	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
265	Lò Thị Diễm Quỳnh	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
266	Giàng Thị Sông	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chống	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
267	Hờ A Thanh	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Của	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
268	Hờ A Thình	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sinh	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
269	Giàng A Thủy	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tồng	Pú Chả	Mường Mươn	Mường Chà	
270	Lý Khánh Trường	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đông	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
271	Lý A Vinh	5A1	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sử	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
272	Mùa A Chanh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Vả Cá	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
273	Quàng Thanh Chi	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Định	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
274	Lầu Thị Chua	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lầu Giống Hờ	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
275	Vừ A Dình	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dia	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
276	Nguyễn Ngọc Gia Hân	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Tiến Hùng	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
277	Lò Thị Lin	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dinh	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
278	Lò Văn Luyện	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
279	Lý A Manh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Khai	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
280	Lý A Minh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chớ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
281	Lò Hoàng Nam	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thi	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
282	Lò Thị Quỳnh Như	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
283	Giàng Thị Ong	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hạ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
284	Mùa A Phong	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Vả Thánh	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
285	Vàng Thị Phương	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Thò	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
286	Lý Thị Thu Quỳnh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Cường	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
287	Mùa Thị Sênh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
288	Mùa Thị Sía	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chu	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
289	Mùa A Thai	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Và	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
290	Lý Đức Thành	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Lơi (Lợi)	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
291	Lò Thị Huyền Trang	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thủy	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	

292	Lý Thị Trang	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Lìa	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
293	Quàng Tuấn Uy	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Du	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
294	Hờ A Vinh	5A2	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Giống Khá	Huổi Meo	Mường Mươn	Mường Chà	
295	Lò Thị Kim Anh	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Doi (Dọi)	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
296	Hờ Thị Bấu	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dủa	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
297	Hờ A Chua	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Só	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
298	Hờ A Chung	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Khá	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
299	Hờ A Co	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Pó	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
300	Hờ A Dế	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
301	Giàng Thị Dí	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Mua	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
302	Lò Thùy Dương	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dung	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
303	Lý A Hải	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Vả	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
304	Lò Văn Tuấn Hiền	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Châm	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
305	Lò Đức Huy	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thông	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
306	Lý Thị Lan	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Vả	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
307	Lò Văn Lượng	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hải	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
308	Giàng A Ly	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Di	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
309	Lý Thị Mai	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Phia	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
310	Giàng Thị Mái	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
311	Lường Thị Trà My	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Khơ	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
312	Mùa A Sáu	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Chừ	Huổi Ho	Mường Mươn	Mường Chà	
313	Giàng Thị Sít	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hạ	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
314	Hờ A Thắng	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Đông	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
315	Hờ A Tủa	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tro	Huổi Meo (Pú Vang)	Mường Mươn	Mường Chà	
316	Lò Thị Uyển	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dân	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
317	Quàng Thế Vinh	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Bai (Bai)	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
318	Lý Thị Minh Vượng	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Dinh	Púng Giắt 2	Mường Mươn	Mường Chà	
319	Lý Hoài Xuân	5A3	Ở xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Nghiêm	Púng Giắt 1	Mường Mươn	Mường Chà	
Tổng						**239.250.000**					
Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ: 319 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường Tiểu học số 1 Mường Mươn

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Lường Thị Bích Chiêu	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Chuyển	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
2	Quàng Thanh Lam	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tâm	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
3	Lò Duy Phúc	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Chung	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
4	Lò Nam Hào	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
5	Lò Duy Mạnh	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
6	Cà Minh Quân	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Thinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
7	Lò Thị Nhã Hân	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Nghĩa	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
8	Lò Duy Khánh	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dung	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
9	Quàng Quốc Tiến	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
10	Lò Huy Lộc	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Đương	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
11	Lò Thị Lan	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Pâng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
12	Lò Mạnh Cường	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Vấn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
13	Quàng Thế Thoại	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Thị Thiện	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
14	Lò Thế Anh	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Luyến	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
15	Quàng Nam Cường	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Biên	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
16	Lò Anh Phan	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Soạn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
17	Lò Gia Hân	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hảo	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
18	Lò Hải Đăng	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thái	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
19	Lò Phương Linh	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Diện	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
20	Lò Bảo Lộc	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dũng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
21	Quàng Trung Hiếu	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Thân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
22	Nguyễn Ngọc Bích	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Tân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
23	Giàng Thị Xú	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dia	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
24	Cháng A Long	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
25	Sùng Thị Dông	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Khua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
26	Sìn Hà Linh	1.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sìn Văn Bẩy	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
27	Lò Văn Ngọc	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoạch	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
28	Mùa A Mạnh	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dơ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
29	Thào A Bình	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Đăng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
30	Mùa A Phong	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	

31	Giàng A Phình	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dềnh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
32	Thào A Mạnh	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Su	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
33	Bùi Minh Thắng	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Bùi Văn Duấn	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
34	Thào Thị Hương	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Danh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
35	Giàng Thị Sy	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
36	Thào A Chầu	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chu	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
37	Cà Thị Vân	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Tâm	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
38	Thào Thị Bầu	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng Thị Sung	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
39	Lò Thị Linh Chi	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Yên	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
40	Quàng Thị Bảo An	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Thắm	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
41	Thào A Xanh	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chu	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
42	Lò Minh Đức	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Cương	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
43	Quàng Thị Thu Hương	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Xanh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
44	Lò Đại Nghĩa	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Vinh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
45	Giàng Thị Bé Thơ	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dào	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
46	Giàng Hoàng Anh	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Cả	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
47	Thào A Sơn	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Dia	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
48	Vừ Thúy Phương	1.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Phồng	Trung Phàng Khổ	Trung Thu	Tủa chùa	
49	Mùa Thị Mai Hương	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Thào	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
50	Cháng A Mong	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Dua	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
51	Lý Thị Kía	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Mùa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
52	Mùa Thị Như	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dơ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
53	Cháng Thị.Nguyện Linh	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Lử	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
54	Vừ Thị Phương May	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Khoa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
55	Thào A Dương	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Bìa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
56	Thào A Sùng	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
57	Mùa A Linh	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Kí	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
58	Lý Thị Cở	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Xó	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
59	Mùa A Tiếng	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Giống	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
60	Lý Thị Dông	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Só	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
61	Mùa Thị Lia	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
62	Thào A Chá	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Tủa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
63	Mùa A Dinh	1.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Di	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
64	Lý Lùa Si	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
65	Vàng A Thi	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng A Nhìa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
66	Tráng A Sàng	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Tráng A Tí	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
67	Giàng Thị Dủa	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Thị Va	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
68	Giàng A Dình	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Bì	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
69	Sùng Thị Phương	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Dì	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
70	Sùng Thị Xi	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Tùng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
71	Sùng Thị Ly	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Lồng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
72	Giàng Hà Phương	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Bênh	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	

73	Sùng A Lượng	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Pùa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
74	Ma Thị Dở	1. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Ma A Lồng	Nậm Tin 1	Nậm Tin	Nậm Pồ	
75	Sình A Câu	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sình A Di	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
76	Lầu A Dơ	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Khai	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
77	Giàng Ngọc Hoa	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tềnh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
78	Giàng Thị Kía	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tênh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
79	Ly Vinh Quang	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Ly A Bảng	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
80	Giàng Thị Ví	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Súa	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
81	Sùng A Viên	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Dúa Páo	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
82	Sùng Như Ý	1. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Phía	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
83	Thào Thị Dung	1. HNhả	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Khu	Pa Soan II	Huổi Mí	Mường Chà	
84	Thào Thị Lan	1. HNhả	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào Thị Sú	Pa Soan II	Huổi Mí	Mường Chà	
85	Lò Thị Minh Tâm	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tụi	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
86	Vàng An Bình	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng Văn Qúy	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
87	Lò Chí Cường	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Phong	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
88	Lò Thị Ngọc Hân	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Tiến	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
89	Quàng Nhật Hân	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
90	Lò Huy Hoàng	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiện	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
91	Lò Khoàng Mạnh Hùng	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Chựa	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
92	Lò Việt Huy	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Lâm	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
93	Lò Gia Huy	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dung	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
94	Hoàng Ngọc Khánh	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Hoàng Văn Thức	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
95	Cà Thị Hải Vân	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Thinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
96	Lò Bảo Long	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiện	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
97	Lò Thị Linh Na	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thủy	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
98	Lường Kim Phượng	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Kiểm	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
99	Lò Ngọc Thành	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
100	Lò Thị Thảo Vy	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hải	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
101	Quàng Thiên Vũ	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hùng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
102	Giàng Thảo Vy	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Du	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
103	Đinh Gia Linh	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Đinh Văn Quân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
104	Cháng A Dơ	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Lử	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
105	Giàng A Banh	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dia	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
106	Giàng Quốc Bảo	2.TTâm	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Van	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
107	Giàng Minh Ăng	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Náo	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
108	Quàng Thị Hà	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Ty	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
109	Mùa Xuân Hà	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Trá	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
110	Mùa A Hiền	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Trung	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
111	Lò Thị Hương	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thân	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
112	Mùa Tú Phương	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Sử	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
113	Giàng Anh Quân	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chớ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
114	Giàng Thị Xi	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sông	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	

115	Lò Văn Thành	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Nhuận	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
116	Giàng A Thêm	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Giao	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
117	Thào A Tuấn	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chu	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
118	Mùa A Chứ	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Nhìa	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
119	Lò Văn Đàm	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiệp	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
120	Khoàng Thiên Hữu	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Ngoai	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
121	Mùa Thị Xinh	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Hồ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
122	Giàng Thị Dương	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Nông	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
123	Giàng Thị Pàng	2.HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng Thị Kía	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
124	Cháng Thị Giam	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Chá	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
125	Giàng Thị Hà	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tà	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
126	Vừ Thị Ngọc Hiền	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Minh	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
127	Mùa Thị Hia	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Ná	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
128	Giàng A Mạnh	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Pó	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
129	Cháng Thị Phua	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Sùng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
130	Lầu A Tiến	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Pó	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
131	Thào A Tinh	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Trừ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
132	Mùa Thị Vi	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chua	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
133	Mùa A Xa	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
134	Lý Thị Xe	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Sính	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
135	Mùa A Xuân	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Cú	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
136	Tráng Thu Đông	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Tráng A Nụ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
137	Mùa Sờ Dình	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Kí	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
138	Giàng A Thành	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Ly	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
139	Mùa Ngào Phương	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chứ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
140	Mùa Thị Lan	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
141	Cháng A Minh	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Sánh	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
142	Thào A Tu	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chứ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
143	Vừ A Thấy	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Tà	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
144	Lý A Dình	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Lầu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
145	Mùa Thị Dung	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Di	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
146	Sùng A Phinh	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Tổng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
147	Hờ Thị Hoa	2.PMúa	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Hờ A Của	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
148	Giàng A Chay	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Vàng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
149	Giàng Thị Chi	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chính	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
150	Giàng Thị Dia	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Khai	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
151	Giàng A Hành	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Nhìa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
152	Giàng Thị Lan	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Phống	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
153	Giàng Thị Liên	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Súa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
154	Sùng A Lung	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Sính	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
155	Giàng A Minh	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sình	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
156	Vừ A Na	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Chu	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	

157	Giàng A Pánh	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sình	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
158	Sùng A Phành	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Súa Vừ	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
159	Ma Thị Si	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Ma A Phứ	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
160	Giàng A Sình	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tính	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
161	Vàng Thị Xuân	2. KTinh	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng A Màng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
162	Lý Thị Liên	2. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Mua	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
163	Sùng Thị Vy Yến	2. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Lầu	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
164	Giàng A Tiên	2. HNhả	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Hải	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
165	Quàng Phương Anh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Thị Lan	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
166	Phìn Thị Trúc Diễm	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hà	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
167	Lò Thị Bích Hạnh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiết	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
168	Lò Việt Hoàng	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
169	Lường Thị Linh San	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Thanh Long	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
170	Lò Đức Thi	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
171	Lường Ngọc Khánh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Mười	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
172	Lò Vương Đình	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hùng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
173	Lò Gia Đông	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thu	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
174	Lò Long Nhật	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hợp	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
175	Lò Long Nhật	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Sơn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
176	Lường Bích Phượng	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Nhưởng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
177	Lò Thị Thanh Hoài	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
178	Mào Thế Khiên	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lụa Thị Hoa	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
179	Sùng A Cảnh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Dính	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
180	Giàng Thị Gầu	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Cá	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
181	Giàng A Mông	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Phống	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
182	Vừ A Tánh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
183	Lý Thị Đấu	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
184	Sùng Thị Lia	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Phia	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
185	Sùng Thị Ganh	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Cở	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
186	Sùng Thị Xé	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Tùng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
187	Ma A Dình	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	A Ma Lồng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
188	Lò Bảo Lâm	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Lợi	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
189	Lò Thị Thùy	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Yên	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
190	Lò Thảo Uyên	3.A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dũng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
191	Cà Linh An	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Ngân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
192	Lò Khánh Duy	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thích	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
193	Lò Văn Duy Mạnh	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Minh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
194	Quàng Thị Vân Kiều	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
195	Lò Thị Huyền Trang	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thuận	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
196	Vừ A Bình	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Páo	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
197	Thào A Chin	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Tủa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
198	Cháng Thị Du	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Dua	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	

199	Mùa Thị Dùa	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
200	Giàng Thị Hoa	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Phống	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
201	Vừ A Nhất	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Khai	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
202	Giàng A Phong	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
203	Mùa Thị Phúa	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Phống	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
204	Thào Thị Sài	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Bìa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
205	Giàng A Tiến	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tà	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
206	Mùa Thị Sinh	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý Thị Gùa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
207	Cháng Thị Vàng	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Sở	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
208	Cháng Lạn Sơn	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
209	Mùa Thị Song	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
210	Cháng A Trầu	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Giàng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
211	Giàng A Tiên	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng Thị Dụ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
212	Lý Thị Dúa	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Lâu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
213	Mùa Thị Sú	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Páo	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
214	Giàng A Tuấn	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chìa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
215	Sùng Thị Chá	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Tông	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
216	Lầu Thị Pà	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Cá	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
217	Sình Thị Pà	3A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sình A Di	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
218	Lầu Hồng Anh	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Vàng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
219	Giàng A Cường	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chải	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
220	Lò Văn Cấp	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Sênh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
221	Mùa Thị Mỷ	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa Thị Dế	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
222	Mùa Trung Tú	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Thăng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
223	Hoàng Chí Tài	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
224	Giàng Thị May	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Páo	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
225	Giàng Thị Vin	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
226	Thào A Quân	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Su	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
227	Thào Thị Mi	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào Thị Giàng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
228	Giàng A Lân	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sau	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
229	Vừ A Tủa	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Phống	Trung Phàng Khổ	Trung Thu	Tủa chùa	
230	Giàng Thị Ly	3HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sau	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
231	Đàm Gia Bảo	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Đàm Văn Cường	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
232	Sìn Đoàn Hải Đăng	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sìn Văn Đoàn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
233	Lò Đức Hạo	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoài	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
234	Lò Bảo Long	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Bích	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
235	Quàng Thanh Nhất	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Dũng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
236	Lò Thị Minh Nhuận	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hương	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
237	Nguyễn Hồng Nhung	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Hưng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
238	Cà Minh Nguyễn	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Tính	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
239	Nguyễn Hải Phong	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Nguyễn Ngọc Thời	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
240	Quàng Văn Quyến	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Biên	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	

241	Lò Văn Tiệp	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thời	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
242	Thào Thị Xinh	4A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chu	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
243	Mùa Thị Bầu	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Lử	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
244	Cháng A Dơ	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Sùng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
245	Thào Thị Loan	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Trừ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
246	Giàng Thị Phương	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dia	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
247	Cháng A Tân	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Chá	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
248	Thào Thị sung	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Sang	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
249	Cháng A Xúc	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Vàng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
250	Mùa Thị Xia	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dơ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
251	Mùa Thị Xìm	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Giống	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
252	Mùa Thị Ly	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Páo	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
253	Sùng Thị Kía	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chứ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
254	Giàng Thị Khư	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tênh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
255	Lý A Vương	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Sếnh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
256	Vàng A Danh	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng A Của	Nà Pen 2	Nà Nhạn	Điện Biên	
257	Sùng Thị Đi	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Giống Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
258	Sùng Thị Đúa	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Thị Dí	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
259	Giàng A Giống	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giáng A Vàng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
260	Sùng A Héo	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Pùa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
261	Vừ Thị Ong	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Chu	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
262	Giàng A Phong	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Lử	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
263	Giàng A Sơn	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Cở	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
264	Giàng A Xua	4A1	KV3 - xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Khai	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
265	Lò Bảo An	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
266	Sùng Thị Dua	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Khua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
267	Giàng Thị Đơ	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Ly	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
268	Lù Anh Đức	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lù Văn Hồng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
269	Lò Văn Hậu	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Đặng Văn Xuân	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
270	Tòng Thanh Lâm	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Tòng Văn Hưng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
271	Lò Diệu Linh	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Toan	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
272	Lò Thị Minh Nhàn	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tải	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
273	Lò Linh Nhi	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dung	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
274	Quàng Quang Tiệp	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tiêng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
275	Lò Văn Tùng	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Chính	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
276	Mùa A Dua	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Nhìa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
277	Cháng Thị Dung	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Sở	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
278	Mùa A Dương	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
279	Giàng A Hòa	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Phình	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
280	Lầu A Ly	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Pó	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
281	Vừ Thị Pà	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Minh	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
282	Mùa A Phông	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	

283	Lầu A Hùng	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Phính	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
284	Lầu A Đấy	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Sinh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
285	Cháng Thị Sai	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Trừ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
286	Lý Thị Sua	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Mùa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
287	Sình A Sinh	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sình A Di	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
288	Giàng Thị Thú	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Van	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
289	Sùng A Dờ	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Sái Vàng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
290	Vàng Thị Gầu	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vàng A Màng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
291	Vừ A Tủa	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Tà	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
292	Mùa A Xanh	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Phồng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
293	Lý A Môn	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Lử	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
294	Sùng A Mông	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Khu	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
295	Giàng Thị Sía	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Di	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
296	Giàng A Vư	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chính	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
297	Ma A Lử	4A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Ma A Phứ	Nậm Tin 1	Nậm Tin	Nậm Pồ	
298	Lò Anh Khôi	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Nhân	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
299	Giàng A Phử	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sông	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
300	Lò Văn Hòa	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Xiên	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
301	Lý Thanh Công	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý Thị Thêm	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
302	Lò Nhất Minh	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Kê	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
303	Mùa Sùng Chu	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Sử	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
304	Giàng Thị Hồng	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
305	Mùa A Hua	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Trá	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
306	Giàng Mạnh Pó	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dềnh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
307	Giàng A Sính	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Lử	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
308	Giàng Thị Súng	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chái	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
309	Mùa Thị Phương	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dơ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
310	Thào Thị Dua	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Đăng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
311	Thào Thị Dung	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Dia	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
312	Quàng Văn Hiếu	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Nghen	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
313	Quàng Việt Anh	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hánh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
314	Lò Thị Bảo Chi	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hòa	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
315	Lò Phương Chi	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Chựa	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
316	Vừ A Cống	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
317	Lý A Cua	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Só	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
318	Lầu A Dế	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Dính	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
319	Mùa Thị Dủa	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Thào	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
320	Vừ Thị Dung	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Chu	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
321	Sùng A Hảo	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Phía	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
322	Lò Ngọc Hoàng	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoài	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
323	Lý Thị Lía	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Lầu	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
324	Mùa Thị Liên	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dế	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	

325	Lò Khánh Linh	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Ngọc Sơn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
326	Giàng Minh Long	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng Thị Dùa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
327	Sùng A Năm	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Sìa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
328	Tòng Bảo Ngọc	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Tòng Văn Pâng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
329	Lò Đình Nguyên	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Dinh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
330	Quàng Bảo Nguyên	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hiến	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
331	Lò Hải Nhi	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Vấn	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
332	Lường Thị Huyền Trang	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Minh	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
333	Thào Thị Sinh	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Vừ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
334	Mùa A Sống	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chua	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
335	Giàng Thị Súng	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng Thị Va	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
336	Sùng A Ten	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Cở	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
337	Lầu A Tiến	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu Giống Pó	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
338	Mùa A Thò	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào Thị Mỳ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
339	Mùa Thị Thu	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Ma	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
340	Lò Thanh Tùng	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiện	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
341	Giàng A Trung	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
342	Cháng A Tư	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cháng A Lử	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
343	Lò Hoàng Việt	5A1	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Thị Hồng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
344	Lù Thị Kim Bình	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lù Văn Phương	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
345	Vừ A Cánh	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Giàng	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
346	Lý A Cử	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý A Páo	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
347	Mùa A Công	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Tồng	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
348	Lầu A Chua	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Dính	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
349	Giàng Thị Dế	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tà	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
350	Vừ Thị Dùa	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Púa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
351	Cà Tiến Đạt	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Cà Văn Sung	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
352	Lò Văn Bảo Đăng	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thu	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
353	Mùa A Giống	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Dơ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
354	Lò Bảo Hoàng	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Khiêm	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
355	Quàng Quang Hiếu	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng văn Quang	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
356	Mùa Thị Hà	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Chớ	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
357	Giàng A Hùng	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Nhìa	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
358	Quàng Quốc Kỳ	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Toán	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
359	Giàng A Long	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Chìa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
360	Giàng A Linh	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sình	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
361	Tráng A Phong	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Tráng A Tí	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
362	Sùng Thị Phê	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sùng A Tùng	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
363	Vừ Thanh Quân	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Khay	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
364	Giàng A Xó	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Tềnh	Huổi Nhả	Mường Mươn	Mường Chà	
365	Thào Thị Sinh	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Tủa	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
366	Giàng A Sơn	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Sình	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	

367	Lý A Tà	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lý Vả Thánh	Kết Tinh	Mường Mươn	Mường Chà	
368	Lò Nhật Tiến	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
369	Lường Xuân Phúc	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lường Văn Nhưởng	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
370	Lò Thị Oanh	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiên	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
371	Quàng Thanh Trúc	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Quàng Văn Bân	Mường Mươn	Mường Mươn	Mường Chà	
372	Mùa A Thu	5A2	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Mùa A Vư	Pú Múa	Mường Mươn	Mường Chà	
373	Giàng Thị Thư	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Páo	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
374	Lò Thị Thuyền	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Sen	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
375	Giàng Thị Hiền	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dào	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
376	Lò Thị Đêm	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thân	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
377	Lường Thị Vy	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thái	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
378	Lầu Thị Hồng Duyên	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lầu A Vàng	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
379	Giàng Thị Hoa Phương	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Giàng A Dua	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
380	Mùa Thị Thu Huyền	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chứ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
381	Vừ Nghĩa Suất	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Vừ A Của	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
382	Thào Duy Hoàng	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Sử	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
383	Thào A Khoa	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Thào A Chứ	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
384	Lò Văn Tính	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Thư	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
385	Lò Văn Tuấn	5. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Lò Văn Phanh	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
386	Sình Thị Cứu	4. HVang	KV3-xã ĐBKK	150.000	5	750.000	Sình A Chảo	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
	Cộng					**289.500.000**					

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng.

Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 386 học sinh

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường tiểu học Thị trấn Mường Chà

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Hạng Minh Thành	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vừ Thị Mái	Bản Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
2	Vàng Tiến Vũ	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hồ Thị Chía	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
3	Vàng Kim Ngọc	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dung	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
4	Sùng A Đông	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hồ Thị Chía	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
5	Vàng Thị Mai Thảo	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Cháng Thị Giàng	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
6	Điêu Ngọc Linh	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Trần Thị Bích Thủy	Cò Đứa	Na Sang	Mường Chà	
7	Vàng Quốc Khánh	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lý Thị Lừ	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
8	Chớ Hoàng Ngọc Anh	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vừ Thị Mai	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
9	Giàng Lâm Huy	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Mùa Thị Ph.Lan	Phua Di Tổng	Hừng Ngài	Tuần Giáo	
10	Hồ Chí Vịnh	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng Thị Trừ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
11	Lý Phương Trang	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ Thị Thanh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
12	Lý Xuyên Vịn	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vàng Thị Dàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
13	Ly Tiến Phong	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Mùa Thị Dợ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
14	Lý Thiên Hương	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng Thị Đơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
15	Ly Đức Bình	1A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào Thị Vân	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
16	Phạm Ngọc Ngân	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị Dưỡng	Tổ 1	Mường Chà	Mường Chà	
17	Thái Minh Tâm	1A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị Tính	Tổ 2	Mường Chà	Mường Chà	
18	Mùa Thị Ánh Tuyết	1A1	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Mùa A Sinh	Tổ 9	Mường Chà	Mường Chà	
19	Vũ Xuân Bách	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vũ Xuân Chiến	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
20	Đinh Thị Thu Hoài	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Đinh Tiến Thắng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
21	Giàng Thị Thanh Hà	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Sàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
22	Lý Thị Mỹ Hiệu	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Vàng	Pu Ca	Sa Lông	Mường Chà	
23	Đoàn Thanh Phong	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Đoàn Thanh Nam	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
24	Sùng Minh Quân	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Sính	Văn Hồ	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
25	Vũ Tâm Quyên	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vũ Xuân Chiến	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	

26	Cháng Nhã Uyên	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Di	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
27	Hồ Minh Vương	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Tàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
28	Đỗ Quế Sơn	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Đỗ Quế Chuyên	Tân Lập	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
29	Sùng Việt Đức	1A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Giàng Thị Mang	Tổ 6	TT Mường Chà	Mường Chà	
30	Cháng Đức Bình	1A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Sì	Tổ 6	TT Mường Chà	Mường Chà	
31	Cháng Thị Bảo Trang	1A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Chớ	Tổ 6	TT Mường Chà	Mường Chà	
32	Giàng Thị Thùy Linh	1A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Sinh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
33	Lý Thị Bay	1A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lý A Lử	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
34	Nguyễn Cát Khánh An	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Thanh Yến	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
35	Vũ Gia Bảo	1A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Phí Thị Quỳnh Hoa	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
36	Hồ Quốc Bảo	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Cầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
37	Lò Minh Đức	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Thị Kiêm	Hô Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
38	Lương Ng. Gia Hân	1A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Nguyễn T.Hồng Khánh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
39	Đinh Ngọc Khánh	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
40	Trần Ngọc Khánh	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Trần Ngọc Thăng	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
41	Vừ Thị Thùy Linh	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Sò	Phà Só B	Sa Dung	Điện Biên Đông	
42	Nguyễn Quỳnh Như	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Loan	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
43	Đỗ Diệp Tú	1A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lương Thị Thảo Linh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
44	Lâm Tuấn Tú	1A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Thị Hương	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
45	Ngô Thị Thanh Trúc	1A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Trần Thị Hoa	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
46	Tòng Bảo Anh	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Thành	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
47	Giàng Đức Công	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Cử	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
48	Lò Tiến Đạt	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Long	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
49	Nguyễn Tuấn Đạt	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Nguyễn Ngọc Cương	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
50	Vàng Tiến Hiệp	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng Văn Thiệp	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
51	Quàng Văn Hiến	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Thượng	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
52	Lò Thị Bảo Hân	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Luấn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
53	Lò Tuấn Khang	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Nhậu	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
54	Quàng Tòng Bảo Nam	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng văn Phòng	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
55	Lò Minh Quân	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thương	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
56	Tòng Đức Thiện	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Cường	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
57	Quàng Bích Thùy	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Biên	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
58	Giàng Thị Linh Vi	1A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Tí	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
59	Lừu A Hoà	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lừu A Sang	Cao Sin Chải	Dào San	Phong Thổ	
60	Lý Mạnh Quân	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Là	Dền Thàng A	Dào San	Phong Thổ	
61	Sần Thị Kim Xuân	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sần Tải Sóm	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
62	Nguyễn Đức Nghĩa	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Trung Hiếu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	

63	Lý Từ Mạnh Quân	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
64	Lý Thị Sung	2A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lý A Mang	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
65	Lò Mai Chi	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Oai	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
66	Lê Anh Thư	2A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lê Long Thành	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
67	Vương Quỳnh Chi	2A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vương Trung Kiên	Pháng chủ	Phìn Hồ	Nậm Pồ	
68	Lò Ngọc Trí Nhân	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Ngọc Đức	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
69	Thào Thị Ngọc Hương	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Sáng	San Suối	Hừa Ngài	Mường Chà	
70	Vàng Đức Mạnh	2A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lý Thị Dia	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
71	Giàng A Nghiên	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Khoa	San Suối	Hừa Ngài	Mường Chà	
72	Thào Ngọc Duyên	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Chếnh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
73	Thào Thanh Sơn	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Lơ	Bản Hợp 2	Dào San	Phong Thổ	
74	Lò Trần Gia Bảo	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Mến	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
75	Nguyễn Quỳnh Chi	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Tuấn Anh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
76	Giàng Hồ Thiên Uy	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Tủa	Háng Chua	Ta Ma	Tuần Giáo	
77	Lường Mạnh Toàn	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lường Văn Tinh	Bản Hin	Na Sang	Mường Chà	
78	Lường Mạnh Thắng	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lường Văn Tinh	Bản Hin	Na Sang	Mường Chà	
79	Mùa Thị Tuyết	2A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Mùa A Tàng	Tổ 9	TT Mường Chà	Mường Chà	
80	Hồ Thị Quỳnh Chi	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Chu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
81	Giàng Thị Anh Thư	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
82	Lý Phúc Thịnh	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
83	Lý Văn Hóa	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý Thị Dợ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
84	Hồ Quanh Hiếu	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Ly	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
85	Lò Thảo My	2A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Tân	Nà Bủng	Nà Bủng	Nậm Pồ	
86	Trần Nguyễn Quốc An	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Trần Văn Tự	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
87	Dương Quỳnh Anh	2A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Dương Thành Nghĩa	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
88	Lò Thị Quỳnh Anh	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
89	Lò Thị Diệu Anh	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
90	Lò Gia Bảo	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Biên	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
91	Vàng Minh Châu	2A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Dia B	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
92	Trần Bảo Châu	2A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Trần Ngọc Trí	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
93	Lò Huy Hoàng	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Sáng	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
94	Vàng Mạnh Quân	2A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Minh	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
95	Vàng Thị Quỳnh Hằng	2A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng Thị Mò	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
96	Lý Đình Quý	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Dua	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
97	Nguyễn Thanh Trúc	2A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Đức	Tân Lập	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
98	Lò Trung Hiếu	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Phanh	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
99	Tòng Duy Tân	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Mai	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	

100	Lò Quang Khải	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lù Thị Phong	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
101	Giàng Thị Ly	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Cử	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
102	Lò Việt Bắc	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Mai	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
103	Lò Thị Thanh Trúc	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Danh	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
104	Mào Thị Hà Vy	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Mào Văn Châu	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
105	Hoàng Thị Thanh Hà	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hoàng Văn Tiền	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
106	Quàng Thị Ngọc Ánh	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng văn Toan	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
107	Tòng Minh Quân	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Ninh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
108	Lò Thanh Nhã Vi	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị Thanh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
109	Ly Thị Hương Giang	2A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Ly A Túc	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
110	Hồ Vĩnh Thịnh	2A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Vàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
111	Lò Thái Tình	2A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Toàn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
112	Thào Thị Sa	2A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào Thị Dế	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
113	Vàng Thị Lan Anh	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng Sáu Sử	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
114	Lù Ngọc Bảo Châu	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị In	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
115	Sùng A Công	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng Thị Đớ	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
116	Vàng A Chương	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Vàng	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
117	Lường Bảo Khanh	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lường Văn Hoàn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
118	Lý Em Si La	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Páo	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
119	Quàng Thanh Minh	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Thị Anh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
120	Đoàn Thảo My	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Lan Anh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
121	Tòng Tâm Như	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Hải	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
122	Vừ Thị Yến Nhi	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vàng Thị Hồ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
123	Quàng Anh Tú	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị Phương	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
124	Lý Ngọc Tuyết	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Chế	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
125	Trần Phương Thảo	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Phạm T.Hồng Duyên	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
126	Lò Hùng Giang	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Mào Thị Sân	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
127	Sùng Thị Máy	3A1	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng Thị Sùng	Tổ 6	TT Mường Chà	Mường Chà	
128	Cà Vương Khang	3A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Mào Thị Tươi	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
129	Hồ Thị Thanh Hà	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Chía	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
130	Giàng Tuyết Nhi	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Nu	Đề Bua	Phìn Hồ	Nậm Pồ	
131	Vàng A Thành	3A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Sinh	Sểnh Sảng B	Dào San	Phong Thổ	
132	Lường Hải Phong	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lường Văn Tân	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
133	Lường Thị Ngọc Anh	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lường Văn Năm	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
134	Quàng Ánh Tuyết	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Nhân	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
135	Vàng Ngọc Thành	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Tú	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
136	Sùng A Thành	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Sình	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	

137	Vàng Thị Ngọc Linh	3A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Phào	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
138	Hồ Tiến Minh	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Cháng	Háng Lìa	Sa Lông	Mường Chà	
139	Tráng Thị Quỳnh Chi	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Tráng A Ly	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
140	Cháng Hà Linh	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Dế	Háng Lìa	Sa Lông	Mường Chà	
141	Hoàng Thái Bảo	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hoàng Trung Hiếu	Háng Lìa	Sa Lông	Mường Chà	
142	Cháng Mạnh Cường	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Dia	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
143	Phạm Nguyên Trung Hiếu	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Phạm Văn Hảo	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
144	Khúc Minh Khang	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Khúc Hữu Đức	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
145	Giàng Thái Sơn	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Sàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
146	Ly Á Lâm	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Ly A Vừ	Tênh Lá	Pú Nhung	Tuần Giáo	
147	Lò Huy Tiến	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Huy Trọng	Hô Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
148	Giàng Thị Mai Phương	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Hồ	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
149	Sùng Thị Minh Châu	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Hồng	Hô Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
150	Bùi Tấn Phát	3A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Bùi Trường Thịnh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
151	Vàng Thị Phượng	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Giống	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
152	Vàng Trung Kiên	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Thào	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
153	Sùng Thị Đông Nhi	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng Thị Sinh	Na Pheo	Na Sang	Mường Chà	
154	Sùng A Phú	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Măng	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
155	Đỗ Thu Ngọc	3A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Đỗ Văn Trinh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
156	Hạng Phi Hùng	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Mùa Thị Vân	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
157	Quàng Bảo Ngân	3A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Quàng Văn Sáng	Bản Hón	Mường Ẳng	Mường Ẳng	
158	Lò Minh Hải	3A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Thành	Nà Hỳ 1	Nà Hỳ	Nậm Pồ	
159	Lường Thị Yến Chi	3A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lường Văn Phong	Tổ 2	Mường Nhé	Mường Nhé	
160	Trần Ánh Nhi	3A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Trần Văn Tiến	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
161	Nguyễn Phạm Phương (	4A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Sáu	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
162	Lường Diệu Hiền	4A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lường Ngọc Phú	Huổi Vang	Mường Mươn	Mường Chà	
163	Lầu Thanh Huyền	4A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lầu A Sếnh	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
164	Quàng Nguyễn Khánh L	4A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Loan	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
165	Nguyễn Quỳnh Anh	4A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Trần Bích Ngọc	Tổ 1	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	
166	Cháng Tuấn Khang	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
167	Thào Thị Bảo Sam	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hạng Thị Sua	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
168	Đinh Mai Trang	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vũ Thị Hạnh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
169	Cháng Thanh Tùng	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Lồng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
170	Vàng Quốc Tuấn	4A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng Thị Đơ	Tổ 10	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	
171	Lý Đức Toàn	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
172	Giàng Thị Dua	4A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Chô	Dền Thàng	Dào San	Phong Thổ	
173	Cháng Thị Chua	4A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Sì	Tổ 6	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	

174	Cháng Thị Dế	4A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Sì	Tổ 6	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	
175	Cháng Thị Ngọc Phươn	4A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Chớ	Tổ 6	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	
176	Lò Hoàng Hải Đăng	4A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Chung	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
177	Vàng Thúy Hạnh	4A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng Thị Mò	Tổ 10	Thị Trấn Mường Cha	Mường Chà	
178	Nguyễn Minh Ánh Vi	4A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Huyền	Tân Lập	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
179	GiàngThị Yến Nhi	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Hùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
180	Lý Thị Bông	4A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lý A Lử	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
181	Phạm Huy Thiện	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Phạm VănNam	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
182	Lê Hải Đăng	4A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lê Long Thành	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
183	Giàng Minh Hiếu	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Hồ	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
184	Hồ Thị Minh Trang	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Chu	MaThì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
185	Vàng Thị Liên	4A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Minh	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
186	Lý Bảo An	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Sàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
187	Hồ Bảo Linh Đan	4A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Hạng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
188	Sùng A Trường	4A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Tàng	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
189	Lù Quốc Anh	4A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lù Văn Xiến	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
190	Lò Tuấn Anh	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Mai	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
191	Lò Thị Lan Anh	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thanh	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
192	Lò Đức Chung	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Sơn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
193	Lò Mạnh Cường	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Cương	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
194	Quàng Lâm Việt Đức	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hùng	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
195	Đào Trường Giang	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Đào Văn Dũng	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
196	Lò Thị Hằng	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thảo	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
197	Lường Bích Hậu	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lường Văn Phúc	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
198	Nguyễn Duy Hiếu	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Nguyễn Duy Tuấn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
199	Mào Trung Hiếu	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Mào Văn Châu	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
200	Lò Duy Khánh	4A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Khoa	Đội 6	Mường Báng	Tủa Chùa	
201	Lò Văn Khoa	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Oi	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
202	Lò Thị Thảo My	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Mai	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
203	Hàng Công Năng	4A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thào Thị Dung	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
204	Tòng Bảo Như	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Tiên	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
205	Lừu Thị Nhung	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lừu A Sang	Lèng Chư	Dào San	Phong Thổ	
206	Lường Khải Phong	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lường Văn Thương	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
207	Lý A Thành	4A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý Chồng Pó	Nậm Pó	Na Sang	Mường Chà	
208	Quàng Trí Tôn	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Thích	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
209	Lò Thị Khánh Uyên	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiên	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
210	Quàng Lam Uyên	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Uôn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	

211	Quàng Thị Tuyết Vy	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Uôn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
212	Lò Thị Tường Vy	4A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Tòng Thị Xiêm	Na Pheo 2	Na Sang	Mường Chà	
213	Thào Thị Yến	4A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Thào A Mang	Lèng Chư	Dào San	Phong Thổ	
214	Vũ Hải Đăng	5A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vũ Văn Đoàn	Bản Hin 2	Na Sang	Mường Chà	
215	Lò Thảo Nhi	5A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Oai	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
216	Nguyễn Ngọc Quang	5A1	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Mạnh Thường	Nà Sự	Chà Nưa	Nậm Pồ	
217	Hoàng Đức Hùng	5A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hoàng Văn Tiền	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
218	Đao Phương Uyên	5A1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Đao Văn Kiên	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
219	Vàng Hải Dương	5A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Câu	Tổ 10	Mường Chà	Mường chà	
220	Lý Thị Nhã Uyên	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Khu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường chà	
221	Sùng Alina	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Măng	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường chà	
222	Hạng Mỹ Duyên	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hạng A Dính	Trúng Dình	Huổi Lèng	Mường chà	
223	Vàng Thị Thu Hà	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường chà	
224	Cháng Đức Hiếu	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Lù	Bản 36	Sa Lông	Mường chà	
225	Thùng Gia Bảo An	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Thùng Văn Ngọc	Na Pheo II	Na Sang	Mường chà	
226	Lương Quỳnh Anh	5A2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lương X. Quyền	Tổ 1	Mường Chà	Mường chà	
227	Cháng Anh Kiệt	5A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Cháng A Chớ	Tổ 6	Mường Chà	Mường chà	
228	Sùng Thị Thu Hằng	5A2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	Sùng A Tủa	Tổ 6	Mường Chà	Mường chà	
229	Lò Mạnh Cường	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lường Thị Tuyên	Nậm Chim 1	Si Pa Phìn	Mường chà	
230	Bùi Minh Cương	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Bùi Văn Đạt	Bản Hin II	Na Sang	Mường chà	
231	Sùng Hải Đăng	5A2	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Hồng	Bản Hô Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường chà	
232	Vàng Ngọc Lâm	5A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Tú	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
233	Lâm Bảo Hân	5A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lâm Văn Hưng	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
234	Vàng Thùy Vân	5A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vàng A Thào	Tổ 10	TT Mường Chà	Mường Chà	
235	Tô Phương Thảo	5A3	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tô Quang Nam	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
236	Nguyễn Công Duy	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Công Đức	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
237	Nguyễn Hữu Hưng	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Hữu Hinh	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
238	Trần Nguyễn Trà My	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Trần Văn Tự	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
239	Lý Minh Phú	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Dế	Pu Ca	Sa Lông	Mường Chà	
240	Đặng Khánh Linh	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Đặng Quốc Hưng	Nậm Chim 1	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
241	Lò Huyền Anh	5A3	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
242	Sần Chẩn Chín	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Sần Tải Sóm	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
243	Lý Tất Đạt	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Tính	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
244	Cháng Thái Dương	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Cháng A Dia	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
245	Lý Thị Giông	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Lý Chồng Pó	Nậm Pó	Na Sang	Mường Chà	
246	Giàng Căng Diện	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Khoa	San Suối	Hừa Ngài	Mường Chà	
247	Giàng Anh Tuấn	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Dền Thàng B	Dào San	Phong Thổ	

248	Lò Đức Anh	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Liu	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
249	Lò Đức Cường	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thương	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
250	Lò Thị Thu Đào	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Bun	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
251	Lò Gia Hưng	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Thị Hường	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
252	Nguyễn Thị Diệu Linh	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Tuấn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
253	Khoàng Thị Quyên	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Thắng	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
254	Đào Như Quỳnh	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Đào Văn Xiên	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
255	Vũ Thị Đoan Trang	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Vũ Hữu Nghị	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
256	Phạm Hải Tuấn	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Phạm Minh Hải	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
257	Lò Nhã Uyên	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoàn	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
258	Quàng Thị Linh Vy	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Quàng Văn Tùng	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
259	Sùng Thái Tường	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Lao	Tổ 2	TT Mường Chà	Mường Chà	
260	Hồ Thị Thanh Vân	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Hồ A Chía	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
261	Tòng Gia Long	5A4	Xã khu vực III dân tộc miền núi	150.000	5	750.000	Tòng Văn Bóng	Na Pheo 2	Na Sang	Mường Chà	
262	Lò Thị Thu Hằng	5A4	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Khọ	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
Tổng						**196.500.000**					
Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 262 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBTTH Ma Thì Hồ

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Chớ Thanh An	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Páo	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
2	Sùng Thị Chải	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Sùng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
3	Ly A Cử	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Chống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
4	Hạng Việt Cường	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Cơ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
5	Vừ Anh Cường	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Vàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
6	Lý Thị Dây	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
7	Sùng Thị Dình	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Chồng Dũng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
8	Cháng A Du	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Minh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
9	Sùng Thanh Đức	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Phử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
10	Vừ Văn Đức	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dùng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
11	Sùng Thị Hạnh	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Minh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
12	Sùng Thị Hảo	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Tỉnh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
13	Ly Văn Hay	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Dình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
14	Sùng Quốc Huy	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
15	Hờ Thị Ngọc Hương	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Sử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
16	Sùng Thị Bảo Hy	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Quốc Bình	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
17	Giàng A Khánh	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Gấu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
18	Lý A Mạnh	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
19	Vàng Thị Mệ	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Pàng Chứ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
20	Hồ Du Mông	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Sàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
21	Sùng Đại Nghĩa	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Di	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
22	Sùng Thị Phương	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Na	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
23	Sùng Trường Thái	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Cháng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

24	Phan Tuấn Thành	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Phan Văn Trung	Chiềng Nưa 1	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
25	Sùng A Tiến	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Nhè Súa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
26	Sùng A Tiến	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sử	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
27	Lường Tường Vi	1A1	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Sơn	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
28	Cà Hải Ban	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Quyết	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
29	Giàng A Cử	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A De	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
30	Sùng Chung Đại	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chua	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
31	Lý Đại Đang	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cơ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
32	Sùng Thị Xinh Đẹp	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dơ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
33	Sùng Thị Điệp	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
34	Vừ A Định	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chúng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
35	Mùa Anh Đức	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Ninh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
36	Giàng Việt Hùng	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Cú	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
37	Sùng Thị Lan Hương	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thò	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
38	Lý Văn Khen	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Sinh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
39	Lò Đăng Khôi	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hiền	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
40	Hồ Tùng Lâm	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Mua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
41	Chớ Thị Mai	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Tàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
42	Ly Thi Hồng Mai	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Pí	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
43	Giàng Thị May	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hạ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
44	Sùng Thị Hồng Mây	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chả	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
45	Lý Thị Minh Ngọc	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chỏ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
46	Sùng Thị Minh Nguyệ	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
47	Sùng Chung Nhật	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hồ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
48	Sùng Thị Yên Nhi	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Phanh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
49	Sùng Thị Như	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Chứ Nắng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
50	Hờ A Phình	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Của	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
51	Sùng A Phong	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
52	Ly Hồng Phông	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Minh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
53	Giàng Thị Phượng	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Mùa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
54	Chớ A Thang	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Sử	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
55	Sùng A Trường	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
56	Sùng A Xào	1A2	Khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Lia	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

57	Giàng Gia Bảo	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
58	Sùng A Bi	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
59	Sùng A Cháng	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
60	Ly Chiến Công	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chinh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
61	Vừ A Cương	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
62	Sùng Thị Sinh Dành	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lềnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
63	Chá Thị Dị	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Của	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
64	Chớ Thị Dung	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Câu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
65	Chớ A Dương	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
66	Sùng A Đạt	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
67	Sùng Hữu Đạt	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
68	Cháng Thiên Hoàng	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
69	Vừ Văn Kiên	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
70	Sùng Hải Lân	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chí	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
71	Sùng Thị Ngọc Linh	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giống	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
72	Cháng A Minh	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sính	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
73	Vừ Thị Yang My	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Châu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
74	Chớ Minh Phú	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cháng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
75	Ly Minh Sơn	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cấu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
76	Chớ A Su	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Lù	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
77	Cháng A Thanh	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Lòng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
78	Cháng A Thiện	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sính	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
79	Vừ Thị Bích Thủy	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Ái	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
80	Sùng Thị Trang	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
81	Chớ A Tuấn	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
82	Cháng Thị Chi Ương	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
83	Lý A Khoa	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tỉnh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
84	Sùng Thị Kía	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
85	Cháng A Công	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sử	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
86	Vừ A Cường	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
87	Thào Thị Xinh Dinh	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thềnh	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
88	Giàng Thị Hương	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mua	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
89	Vừ Thị Hương	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chầu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

90	Giàng Thị Ia	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
91	Vừ A Khoa	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giàng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
92	Lý Thị Kim	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
93	Lý A Long	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Chừ Xá	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
94	Sùng Thị Mây	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
95	Giàng Thị Phượng	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
96	Cháng Hùng Sơn	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Tùng Cá	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
97	Giàng Thị Sung	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
98	Thào A Trường	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
99	Thào A Xà	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
100	Thào Thị Xôi	1A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	THào A Phìa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
101	Vừ Kháng Duy	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chí	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
102	Vừ Thị Kim Đang	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thà	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
103	Vừ Thị Điệp	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
104	Giàng Thị Xuân Hoa	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
105	Vừ Thị Mai Hoa	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mạnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
106	Vừ Thị Húa	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
107	Vừ A Huy	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
108	Sùng Thị Hợp Lan	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
109	Vừ A Lực	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
110	Giàng Vận May	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
111	Thào Thị Như	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
112	Sùng A Ninh	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
113	Giàng Thị Nính	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Pá Chái	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
114	Giàng Hoà Phước	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
115	Gàng Thị Phượng	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
116	Sùng Minh Quân	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Trầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
117	Vừ Việt Quốc	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
118	Thào A Sương	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Say	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
119	Giàng Văn Tiến	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
120	Giàng Vũ Trường	1A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Gàng A Vinh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
121	Vàng A Cành	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dua	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
122	Vừ A Cha	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

123	Sùng Thị Huyền Chu	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phử	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
124	Vàng A Cử	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Minh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
125	Sùng Thị Duyên	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
126	Lầu Hơ Gôn	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu Thị Cho	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
127	Vàng A Hạnh	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tà	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
128	Sùng Thị Pà Ía	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phống	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
129	Thào Thị Xu Ka	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
130	Hạng Phương Mai	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
131	Thào A Mình	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chống	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
132	Cháng A Mông	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Thạy	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
133	Lầu Thị My	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
134	Thào Thị Mỷ	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Ná	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
135	Vàng A Phinh	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
136	Lầu A Thánh	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Nụ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
137	Lầu Quốc Trương	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Tú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
138	Vàng Thị Xanh	1A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
139	Sùng thị Thiên Ân	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vảng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
140	Cháng A Dơ	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Gống	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
141	Vàng A Đông	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
142	Vàng Thị Lê	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chờ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
143	Vàng Thị Liên	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dơ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
144	Giàng Thị Hoàng Lin	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ký	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
145	Sùng Đức Mạnh	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
146	Giàng Thị Trang	1GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Nhè	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
147	Vừ Ngọc Khánh	1HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dình	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
148	Cháng Thị Ly	1HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sá	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
149	Phá A Thái	1HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phá A Sá	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
150	Cháng Thị Thảo Vi	1HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dế	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
151	Sùng Bình An	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chầu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
152	Phạm Điêu Nhật Anh	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Điêu Thị Trang	Tân Lập	Si Pa Phìn	Nậm Pồ	
153	Phạm Ngọc Anh	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Thị Ninh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
154	Hồ Huyền Ánh	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Giồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
155	Giàng A Bì	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Chua	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

156	Giàng A Cường	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
157	Sùng A Dân	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nhè Câu	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
158	Sùng Thương Dợ	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chá Nếnh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
159	Vàng Thị Dung	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Bang	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
160	Hồ Quyền Duy	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chìa	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
161	Vừ Thị Đĩa	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hờ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
162	Vừ Thị Đía	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
163	Thào Thị Đoan	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dế	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
164	Ly Thị Ngọc Hà	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Giông	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
165	Cháng A Hạnh	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Dí	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
166	Hạng Nhật Nam	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ly	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
167	Hờ Thị Nhi	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
168	Thào A Phố	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vàng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
169	Chá A Pó	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Di	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
170	Lý Thị Thương	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Lồng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
171	Sùng Du Vi	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
172	Giàng Thị Xía	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Vảng Dế	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
173	Cháng Thị Như Y	2A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Khua	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
174	Sùng A Cường	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
175	Mùa Thị Dại	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
176	Vừ A Dế	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dính	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
177	Giàng Thị Điệp	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
178	Lý Thị Thảo Hiền	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cở	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
179	Sùng Quang Hiếu	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
180	Hạng Thị Bích Hường	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Lồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
181	Sùng Thị Kai	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
182	Sùng Thị Tâm Lá	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hòa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
183	Giàng Thị Lan	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
184	Vàng Thị Lan	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hồ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
185	Hồ Thị Phương Linh	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
186	Sùng Tạ Long	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
187	Cháng Lâm Mạnh	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chìa	Huổi sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
188	Ly Văn Minh	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Chang	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

189	Vừ Mị Nương	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mua	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
190	Vừ Thị Phua	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chầu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
191	Giàng A Quang	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sơ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
192	Sùng Thị Sao	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
193	Sùng Thị Thương	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
194	Mùa A Tranh	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Sùng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
195	Vừ A Tú	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mua	Huổi sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
196	Vàng A Tủa	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hạnh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
197	Vừ Đức Vịnh	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khá	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
198	Hờ Thị Xua	2A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tú	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
199	Lý A Chung	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
200	Ly A Dìa	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dế	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
201	Lý Anh Dũng	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
202	Vừ Thị Hồ Điệp	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Ái	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
203	Lý Quân Huy	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
204	Ly Tuấn Kiệt	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Ngông	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
205	Giàng Ngọc Lan	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
206	Thào Thị Lề	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Nhè Páo	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
207	Sùng Thị Liên	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
208	Sùng Thành Long	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chú	Na Cô Sa 3	Na Cô Sa 3	Mường Chà	
209	Lý Thị Ánh Nguyệt	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
210	Giàng A Phố	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vàng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
211	Vàng A Phử	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Khai	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
212	Phàng Bình Phức	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Công	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
213	Lý A Phương	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Ký	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
214	Lý A Pó	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Sáu Phàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
215	Sùng Thị Trang Sáng	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
216	Sùng Thị Si	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
217	Cháng A Thưởng	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
218	Vừ Minh Trang	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Pó	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
219	Lý A Tuân	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tàng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
220	Vừ Thị Ty	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
221	Sùng Đức Việt	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

222	Sùng Thế Vinh	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
223	Sùng Thị Mai Xuân	2A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mang	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
224	Giàng Thị Báu	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
225	Lý Thị Chi	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhanh	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
226	Giàng Thị Chua	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
227	Thào Thị Dếnh	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Khoa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
228	Lý Thị Dung	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nỏ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
229	Giàng Thị Gứ	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
230	Lý Thị Hoa	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sùng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
231	Sùng Thị Nú	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Sinh	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
232	Sùng A Phương	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cấu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
233	Sùng Thị Phương	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Đớ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
234	Sùng Thị Sua	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Và	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
235	Vừ A Thiện	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
236	Giàng Thị Trăng	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
237	Lý Minh Tuấn	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Thanh Hà	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
238	Giàng A Xú	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chỏ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
239	Chá Như Y	2A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Bẩy	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
240	Cháng A Chỉnh	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Dợ	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
241	Vừ Kim Cương	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
242	Thào Thị Dung	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lử	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
243	Giàng A Đông	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Minh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
244	Hồ T.Tuyết Lan	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Minh	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
245	Ly Thiên Long	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chinh	Hồ chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
246	Vừ Thị Lũy	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Du	Hồ chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
247	Thào Thiên Mạnh	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dế	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
248	Vừ T. Mai Ngọc	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vang	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
249	Giàng Hoàng Nguyên	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
250	Vừ Thị Oanh	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
251	Sùng Thị Sang	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
252	Vừ Thị Thương	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phi	Hồ chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
253	Vừ A Trúng	2A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Đồng	Hồ chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
254	Vừ Thị Chia	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

255	Sùng A Công	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nhè Chìa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
256	Cháng A Dơ	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sáng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
257	Lầu A Du	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
258	Thào Thị Dung	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Khoa Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
259	Lầu A Dương	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Chầu	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
260	Cháng A Đông	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chu	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
261	Cháng Thị Mai	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Câu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
262	Lầu Ngọc Nhi	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Pùa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
263	Lầu A Phông	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Chìa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
264	Thào A Phông	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tinh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
265	Lầu A Sơn	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Vả	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
266	Cháng A Thiện	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dành	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
267	Vàng A Trai	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tà	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
268	Lầu A Văn	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sếnh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
269	Cháng Thị Ví	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Khứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
270	Lầu Thị Xây	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sình	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
271	Lầu Thị Xì	2A6	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Khánh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
272	Thào Kiếm Bình	2GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tính	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
273	Hạng Đang Hòa	2GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dình	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
274	Vàng A Phú	2GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lành	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
275	Hạng Thị Vùa	2GHC	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Phồng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
276	Cháng Thị Thu Hương	2HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Súa	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
277	Ly Văn Minh	2HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tính	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
278	Cháng Thị Phượng	2HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dế	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
279	Vừ Công Tiến	2HQ2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sếnh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
280	Giàng A Ba	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
281	Vừ A Bách	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khứ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
282	Lý Ngọc Anh	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Công	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
283	Lý A Chầu	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Phía	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
284	Chá Thị Chủ	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Di	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
285	Lầu Thị Chừ	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Phồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
286	Lý A Gia	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
287	Chá A Hai	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Của	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

288	Vừ Thiện Hành	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lầu	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
289	Lý Thị Hiền	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
290	Sùng Thị Hoa	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
291	Vừ Thị Hòa	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dùa	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
292	Hồ Thị Lan Hương	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
293	Lương Minh Khuê	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lương Chí Hùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
294	Sùng Thị Lê	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
295	Giàng Thị Ki Liên	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pó	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
296	Lý Kỳ Long	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chư	Nậm Bó	Na Sang	Mường Chà	
297	Lý Thị Hồng Mai	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Giống Khứ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
298	Sùng Thị Ngọc	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
299	Sùng Thị Nhiên	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dung	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
300	Hoàng An Như	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hoàng Văn Iu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
301	Sùng A Phố	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phồng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
302	Sùng Thị Phương	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chả	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
303	Nguyễn Hồng Quân	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Năm	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
304	Sùng Tân Quyết	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sá	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
305	Sùng Thị Sinh	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị So	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
306	Vừ A Sương	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thào	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
307	Sùng Thị Thiên Thảo	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Làng dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
308	Vừ Thị Vân Thúy	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
309	Nguyễn Minh Trí	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Trung Hiếu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
310	Vũ Đức Trí	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vũ Hữu Hùng	Tổ 1	TT.M Chà	Mường Chà	
311	Hồ Thị Hải Yến	3A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Mua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
312	Vừ Di An	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Súa	Huổi Sang	Na Sang	Mường Chà	
313	Cháng Thị Át	3A2	Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Cháng A Minh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
314	Vừ Công Bình	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vó	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
315	Sùng Thị Ngọc Ca	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chà Gió	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
316	Thào En Chi	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vang	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
317	Vàng Thị Dế	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Bang	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
318	Vừ Thị Dở	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
319	Sùng A Du	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thào	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
320	Giàng Thị Duyên	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

321	Vàng Công Đoàn	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lềnh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
322	Sùng A Hoàng	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vềnh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
323	Chớ A Kháng	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
324	Hờ Thị Thanh Kim	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nánh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
325	Lý Thị Bạch Lan	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vừ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
326	Thào A Long	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
327	Thào A Nguyên	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
328	Thào Sơn Nguyên	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Xính	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
329	Chớ Thị Pàng Nha	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Gấm	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
330	Chớ Thị Ninh	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Tàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
331	Thào A Phai	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
332	Vừ A Quý	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thà	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
333	Giàng A Sơ	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chá	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
334	Sùng Thị Súa	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
335	Sùng A Sung	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
336	Ly Thị Tân	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Pí	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
337	Sùng A Thàng	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dia	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
338	Chớ Anh Thạy	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cở	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
339	Sùng Cần Thân	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
340	Sùng A Trăng	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Lu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
341	Chớ Thị Vi	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Giàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
342	Chớ A Việt	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Páo	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
343	Chớ Ngọc Việt	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
344	Hờ A Việt	3A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
345	Hồ Thị Ban	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	HồThị Chu	Huổi Lèng	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
346	Sùng A Cá	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
347	Vàng A Đẳng Cành	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sài	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
348	Sùng Thị Chà	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
349	Phàng Kình Chi	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Công	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
350	Sùng Thị Dế	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
351	Sùng Thị Dinh	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khoa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
352	Vàng A Dơ	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chía	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
353	Sùng Thị Dua	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

354	Cháng Thị Đề	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Lòng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
355	Sùng A Đức	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Say	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
356	Cháng Thị Gàu	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
357	Thào A Giang	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Chừ Tú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
358	Giàng Thị Hoa	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
359	Vừ A Hùng	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sò	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
360	Lý Hoa Ky	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Páo	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
361	Giàng Thị Bay Liên	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
362	Sùng Thị Lút	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
363	Giàng Thị Nhàn	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
364	Phàng A Nhanh	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Của	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
365	Vừ Thị Kim Oanh	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
366	Giàng Pàng Phúa	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
367	Cháng Thị Phương	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sính	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
368	Sùng A Quang	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
369	Thào Mạnh Quang	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chư	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
370	Sùng Thị Sinh	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lạy	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
371	Phàng A Sơn	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Giàng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
372	Lý A Tháng	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sinh	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
373	Hồ Văn Tiến	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Nắng	Huổi Lèng	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
374	Sùng A Tình	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
375	Vàng Chí Xính	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
376	Vừ Thị Yến	3A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
377	Vừ Văn Anh	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
378	Vàng A Cử	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
379	Vừ A Dơ	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Kỷ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
380	Vừ Thị Dương	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
381	Vừ A Đông	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Páo	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
382	Giàng Thị Hoa	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
383	Vừ Thị Ngọc Hương	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
384	Lầu Thị Lay	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Súa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
385	Cháng A Lâu	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dính	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
386	Vừ A Ly	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Cú	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

387	Cháng A Lỷ	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chớ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
388	Thào A Mà	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Giống Dờ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
389	Vừ Hiệu Minh	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
390	Giàng Thị Như Ngọc	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
391	Giàng Bảo Nhi	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
392	Giàng Thị Thanh Nhur	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
393	Vừ A Phú	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Chù Chớ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
394	Hờ Trường Sơn	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
395	Vừ Thị Sua	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
396	Giàng Thị Quang Thảo	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Nhè	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
397	Giàng Mạnh Thiên	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
398	Phàng Hữu Thiện	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Lằng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
399	Lầu Anh Thứ	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Cấu	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
400	Cháng Thị Tro	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
401	Cháng Thị Hồng Tuyết	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sinh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
402	Cháng A Ty	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Kí	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
403	Cháng Thị Vi	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sơ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
404	Vừ Quang Vinh	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
405	Hồ Như Ý	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
406	Sùng Thị Hưng Yên	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vảng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
407	Vừ Thị Bình Yên	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
408	Sùng Thị Hải Yến	3A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thò	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
409	Sùng A Bông	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Là	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
410	Thào A Cảnh	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cháng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
411	Lý A Chinh	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cú	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
412	Ly Thị Chua	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Của	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
413	Lý A Cương	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Súa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
414	Giàng Thi Dung	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
415	Sùng A Hai	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
416	Giàng Thị Ía	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
417	Vừ Thị Ía	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dàng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
418	Lý Thị Kía	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nỏ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
419	Thào Thị Lên	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phìa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

420	Sùng A Lương	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dí	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
421	Tráng A Lưu	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Tráng A Vày	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
422	Vàng Thị Mai	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
423	Sùng Pà Nhìa	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Xìa Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
424	Giàng A Nù	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Cá	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
425	Lý A Phá	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Thái	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
426	Giàng A Phứ	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A De	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
427	Lầu Thiên Phước	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Pùa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
428	Giàng A Sa	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
429	Giàng Thị Sinh	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
430	Sùng Thị Sinh	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cá	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
431	Cháng A Só	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dành	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
432	Cháng Thị Sú	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Ly	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
433	Vàng A Tha	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hồ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
434	Giàng A Thai	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sía Tú	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
435	Giàng A Thái	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
436	Sùng Tiến Thành	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
437	Vừ A Thân	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tồng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
438	Giàng A Vân	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
439	Thào A Vi	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Kính	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
440	Giàng Thị Xong	3A5	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chư	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
441	Lò Bảo An	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thanh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
442	Lý Thị Nguyệt Ánh	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cở	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
443	Ly A Bình	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hờ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
444	Lý Thanh Cường	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
445	Sùng A Di	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dung	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
446	Vừ Thị Dinh	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Già	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
447	Sùng Thị Dính	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tinh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
448	Vừ Thị Dợ	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sính	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
449	Cháng Thị Dua	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Minh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
450	Hồ Đăng Dư	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dùng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
451	Sùng Thị Đồng	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
452	Sùng Thị Gống	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

453	Vừ Thị Gống	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hồng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
454	Sùng A Hải	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
455	Sùng Thị Ngân Hằng	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vênh	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
456	Vừ Huy Hoàng	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Là	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
457	Hạng Tiến Hợi	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ly	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
458	Sùng Thị Lan	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Thào	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
459	Sùng Thị Nguyệt Lang	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Ly	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
460	Giàng Thị Lia	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vàng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
461	Vừ Thị Loan	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Du	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
462	Sùng Thị Mai	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Láng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
463	Giàng Thị Nà	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xề	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
464	Sùng Thị Phúa	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chứ Nắng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
465	Sùng Thị Phượng	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Panh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
466	Vừ A Sơn	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hạ	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
467	Vừ A Thông	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Trầu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
468	Vừ Thân Thương	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chúng	Nậm chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
469	Sùng A Tiến	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
470	Lý A Trung	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Chù Sáng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
471	Hờ A Trường	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
472	Bùi Tuấn Tùng	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Thị Thảo	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
473	Lý Thị Vi	4A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cú	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
474	Giàng A Của	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Vảng Dế	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
475	Cháng A Cường	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sính	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
476	Phá Thị Dánh	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phá A Lử	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
477	Sùng A Dinh	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
478	Cháng Thị Dùa	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sùng	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
479	Hồ Đông Dương	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
480	Hồ Tiến Đạt	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Mua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
481	Hờ A Hà	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Kỷ	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
482	Thào Thị Hải	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Nhè Páo	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
483	Sùng Thị Hoa	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
484	Hồ Thị Thanh Hương	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
485	Phá Thị Hương	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phá A Lử	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

486	Giàng Thị Lìa	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
487	Sùng Nhất Long	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
488	Lò Anh Minh	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Phú	Tâu	Hua Thanh	Điện Biên	
489	Vừ Thị Ngọc	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
490	Cháng Thị Phương Nh	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dế	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
491	Lý A Nhông	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Thia	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
492	Lý Zu Ni	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Pao	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
493	Vàng Thị Nu	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
494	Giàng Thị Phi	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
495	Sùng Thị Phượng	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
496	Sùng A Sỹ	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
497	Giàng Quốc Thành	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Dế	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
498	Vàng Thị Thủy	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dế	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
499	Sùng Thị Vầng Trăng	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cử	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
500	Vừ A Trung	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tủa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
501	Giàng Công Ty	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ná	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
502	Sùng A Vang	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
503	Vừ Sinh Viên	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Láng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
504	Vừ Hoài Việt	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thi	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
505	Giàng A Vương	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
506	Lý Thị Vương	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vừ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
507	Vàng Thị Xuân	4A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cở	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
508	Lý Thị Bầu	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Iá	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
509	Giàng A Canh	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Lía	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
510	Cháng Thị Chai	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Dợ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
511	Cháng A Chiến	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Sì	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
512	Lý Văn Chiến	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dúa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
513	Ly A Dế	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Pà	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
514	Mùa Thị Dia	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Dụa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
515	Hờ A Dúng	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Ganh	Sá Tổng	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
516	Lý Văn Đoàn	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Nính	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
517	Lầu A Hành	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dợ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
518	Chớ Hải Hiếu	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Xi	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

519	Hồ Quân Huy	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Mỷ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
520	Hồ Thị Khành Linh	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Kía	Nậm Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
521	Cháng A Long	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Lầu	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
522	Sùng Thị Ly	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lềnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
523	Kháng Thị Mai	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Sinh	Huổi Toóng	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
524	Cháng Thị Nhi	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Co	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
525	Sùng Thị Nhi	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Ly	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
526	Sùng A Nam Phong	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Sầu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
527	Vàng Sơn Quân	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Thị Phung	Si pa Phìn	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
528	Thào A Quy	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Xú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
529	Lý Trường Sơn	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Chua	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
530	Lầu A Thái	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Vả	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
531	Sùng Thị Thàng	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Chía	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
532	Sùng Tấp Thành	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng Thị Văn	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
533	Chớ Thị Thuê	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Giàng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
534	Ly A Tiến	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Dia	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
535	Cháng A Tình	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dúa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
536	Sùng A Tình	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Dợ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
537	Sùng A Tú	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Cở	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
538	Vừ A Tỳ	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Di	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
539	Lý Thị Vàng	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lâu Thị Sinh	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
540	Lầu Thị Vy	4A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Pà	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
541	Vừ A A	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Di	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
542	Vừ Thị Diệu Anh	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vang	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
543	Thào Thị Chí	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
544	Ly A Chung	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phìa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
545	Thào Thị Cở	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
546	Hờ Kinh Cử	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
547	Giàng Thị Di	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
548	Hạng Thị Dinh	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Phồng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
549	Sùng Thị Mai Dua	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
550	Vàng Thị Dua	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dùng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
551	Lầu A Dung	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Khánh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

552	Vừ Thị Dung	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Đồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
553	Giàng A Dương	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
554	Hạng A Si Đì	4A4	Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Hạng A Thào	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
555	Vừ Thị Ngọc Hà	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
556	Sùng A Hạnh	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Bá	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
557	Vừ Nguyên Hiếu	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dì	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
558	Phàng Si Hô	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Lằng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
559	Lầu Thị Mai Hương	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Cấu	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
560	Sùng Thị Mai Hương	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
561	Giàng Zu Ky	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
562	Sùng Ngọc Lan	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cháng	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
563	Giàng Nguyên Lia	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
564	Sùng Thị Phương Mai	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nếnh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
565	Giàng A Minh	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Cú	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
566	Vừ A Nánh	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dung	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
567	Cháng Thị Nhi	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Thu	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
568	Cháng Thị Sì	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Dợ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
569	Thào A Sỷ	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Khoa	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
570	Sùng A Thành	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
571	Vàng Công Thành	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chờ	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
572	Thào A Tiến	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Say	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
573	Vàng A Tim	4A4	Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Vàng A Dua	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
574	Giàng Đức Trí	4A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
575	Ly A A	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phìa	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
576	Vừ Thị Lan Anh	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khứ	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
577	Sùng A Chía	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
578	Hờ Thị Chu	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
579	Hờ Thị Ngọc Cử	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Bầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
580	Vừ A Dế	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chìa	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
581	Cháng A Dơ	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Hờ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
582	Chá Thị Ly Đa	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Của	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
583	Chá Thị Ghênh	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chá A Di	Huổi Y	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
584	Chớ A Hoàng	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

585	Vừ Thị Húa	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Mái	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
586	Vừ Thị Hương	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
587	Hờ A Kem	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
588	Cháng Thị Liên	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sính	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
589	Giàng Thị Mai	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
590	Lò Đỗ Bảo Nam	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Hiền	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
591	Sùng Thị Ngọc	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
592	Vừ Bích Ngọc	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sò	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
593	Sùng A Páo	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dia	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
594	Giàng Hoàn Phố	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Cá	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
595	Hồ A Phúc	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Dính	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
596	Sùng Thị Phượng	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
597	Vàng A Qúi	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Bang	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
598	Thào A Sơn	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
599	Vừ A Thải	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
600	Sùng Thị Tham	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
601	Sùng Thị Thiên	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Sú	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
602	Sùng Đại Thông	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chá Nếnh	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
603	Giàng A Thư	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
604	Hờ Văn Tiến	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sử	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
605	Điêu Quỳnh Trang	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phạm Thị Dung	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
606	Sùng A Trường	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
607	Sùng Thị Tin Tương	5A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
608	Vừ A Anh	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
609	Sùng Hoà Bách	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
610	Lý A Bành	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Thư	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
611	Thào Thị Phương Chi	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Sa Lông	Xã Sa Lông	Mường Chà	
612	Sùng Xuân Chinh	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sá	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
613	Sùng Thị Chớ	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Cú	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
614	Sùng Thị Cô	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
615	Vừ Thị Thuý Dần	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dùng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
616	Sùng A De	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
617	Lý A Đảng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cộng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

618	Sùng Thị Hai	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
619	Chớ A Hào	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A De	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
620	Sùng Thị Ía	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
621	Sùng Thị Kính	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mua	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
622	Lý A Lương	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Lồng	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
623	Vừ A Nghệ	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
624	Giàng A Nguyên	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chờ	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
625	Vừ Thị Pà	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Má	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
626	Giàng A Phong	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sơ	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
627	Sùng Hải Phòng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Ma Thì Hồ 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
628	Lý A Phỏng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Nậm Chim	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
629	Cháng Thị Phương	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Sấu Vàng	Huổi Sang	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
630	Sùng Nhạc Tâm	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khóa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
631	Vừ A Tấn	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mua	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
632	Ly Ngọc Thủy	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Sình	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
633	Sùng T. Thanh Thủy	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hòa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
634	Vừ A Tiến	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A De	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
635	Mùa A Vàng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A So	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
636	Vừ A Vàng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
637	Vừ A Vắng	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Súa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
638	Sùng Thị Viên	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khoa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
639	Sùng Hùng Việt	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
640	Sùng Quốc Vinh	5A2	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lạy	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
641	Ly Thị Bầu	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nỏ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
642	Cháng T. Pà Chi	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
643	Giàng A Chìa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Làng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
644	Sùng A Chính	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chua	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
645	Hờ A Chông	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dồng	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
646	Cháng A Chua	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Khứ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
647	Thào A Công	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Khoa Dơ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
648	Lý A Dính	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chớ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
649	Cháng Thị Đề	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dềnh	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
650	Lầu A Đông	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Súa	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

651	Thào Thị Gùa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Kính	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
652	Thào Thị Hiền	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phía	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
653	Thào Thị Hoa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
654	Thào Thị Hoa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
655	Vừ Thị Hương	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lìa	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
656	Vàng A Khánh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Long	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
657	Giàng A Khính	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
658	Sùng Thị Lê	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
659	Vừ Thị Lia	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
660	Giàng Văn Linh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khánh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
661	Giàng A Minh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
662	Cháng A Nam	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chung	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
663	Vừ T. Kim Ngân	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
664	Vừ A Ngôi	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vó	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
665	Sùng T. Hoàng Nhi	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thò	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
666	Giàng A Phảnh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
667	Giàng A Phưa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
668	Sùng Thị Phượng	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
669	Sùng Thị Sài	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Phái Sìa	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
670	Giàng A Sáng	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cở	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
671	Thào Thị Sinh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dế	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
672	Sùng A Sơn	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
673	Hạng Thị Súa	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hạnh A Dình	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
674	Sùng Quang Vinh	5A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vàng	Làng Dung	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
675	Giàng A Dành	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
676	Cháng Thị Dầu	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chớ	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
677	Vừ Thị Dìa	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
678	Vừ Thị Cá Diễn	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
679	Cháng Thị Dợ	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dính	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
680	Giàng Xuân Đại	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
681	Sùng Thị Đía	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Là	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
682	Giàng Thị Gào	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
683	Vừ A Hạnh	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	

684	Hồ Thị Hoa	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Nằng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
685	Vừ Nhật Huy	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dì	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
686	Vừ A Kha	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hồng	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
687	Vừ Lâm Khang	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chá	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
688	Giàng Mạnh Ký	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
689	Giàng Thị Ly	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
690	Giàng Công Minh	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
691	Vàng Chí Minh	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
692	Cháng Việt Mông	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sử	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
693	Vừ Thị Mỷ	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sính	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
694	Giàng Mai Nguyệt	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
695	Lầu Thị Phương	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sính	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
696	Cháng A Súa	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dế	Huổi quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
697	Cháng Thị Súa	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chua	Huổi Quang 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
698	Vừ Thị Sung	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chầu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
699	Sùng A Thanh	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sua Hồ	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
700	Sùng Thị Thanh	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tùng	Hồ Chim 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
701	Giàng Thị Thanh Thủy	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dúa	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
702	Sùng A Thừ	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cấu	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
703	Lý A Trị	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Nhè	Huổi Mí	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
704	Phàng Đan Trường	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Phàng A Giàng	Huổi Chua	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
705	Giàng A Tùng	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phình	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
706	Sùng Thị Vá	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Ư	Hồ Chim 2	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
707	Lý A Xùng	5A4	Khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vảng	Huổi Quang 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
708	Quàng Thiên Ân	1A1	Khu vực III	150,000	5	750,000	Nông Thì Hường	Tổ 1	TT Mường Chà	Mường Chà	
709	Sùng A Thanh	1A3	Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Say	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
Tổng						**531,750,000**					
Số tiền bằng chữ: Năm trăm ba mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 709 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/ tháng)	Số tháng được	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9	10	11	12
1	Hồ Bình An	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ Thị Si	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
2	Chớ Thị Lan Anh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Cầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
3	Chớ Anh Ba	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Sình	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
4	Trần Mạnh Cường	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Trần Văn Thực	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
5	Hồ Thị Hồng Duyên	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Páo	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
6	Chớ Thị Đỡ	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Dế	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
7	Hồ Mạnh Đức	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
8	Sùng Thị Loa	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thì Sua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
9	Ly Thị Thu Hiền	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Chính	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
10	Chớ A Lù	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Dung	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
11	Chớ Thị Thu Ngân	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Hạng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
12	Kháng Thị Thu Ngọc	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Kháng A Dũng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
13	Lý Mai Phương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Trung	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
14	Sình Thị Sua	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Giàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
15	Chớ Dương Tình	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Chầu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
16	Chớ A Linh Tuấn	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Chầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
17	Chớ Tảng Ban Tuyết	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Tàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
18	Chớ Thị Ánh Thảo	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Chầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
19	Hồ A Thương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Thông	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
20	Hồ Huy Trường	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Khoa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
21	Chớ Kim Xà	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Công	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
22	Hồ Thị Xinh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Cháng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
23	Chớ Thị Hải Yến	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Thào	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
24	Kháng A Sân	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Kháng Thị Lù	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	

25	Vừ Thị Ngọc Bích	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sinh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
26	Hồ Thị Dụa	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Di	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
27	Chớ Thị Dung	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Páo	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
28	Chớ Sơ Đông	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ Thị Pàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
29	Chớ Thị Hường	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
30	Hồ A Khánh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ Thị Sung	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
31	Hồ A Khánh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Thanh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
32	Hồ Thị Lý	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ Thị Pàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
33	Chớ Ka Long	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Lồng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
34	Chớ Thị Mai	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Dũng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
35	Hồ Y Mẩy	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
36	Chớ Thị Nút	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Lầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
37	Hồ Kim Ngân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Thò	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
38	Thào A Phước	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Lù	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
39	Sùng Nhân Quân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hồ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
40	Hồ Thị Tâm	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Thào	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
41	Lý Khắc Toàn	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Chớ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
42	Chớ Minh Tuấn	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Sú	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
43	Mùa A Tuấn	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Châu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
44	Vừ Văn Thiên	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chỉa	Na Sang	Na Sang	Mường Chà	
45	Đinh Trí Thiện	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đính Văn Tiến	Hòa Bình	Sa Lông	Mường Chà	
46	Hồ Thị Vân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Măng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
47	Chớ Minh Vương	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Ly	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
48	Hồ Đề Xênh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Hạnh	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
49	Hồ Bình Dương	1.36B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ Bình Dương	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
50	Sình Kỳ Duyên	1.36B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Kỳ Duyên	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
51	Giàng Minh Đức	1.36B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Minh Đức	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
52	Sình Nam Định	1.36B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình Nam Định	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
53	Hồ Duyên Nhi	1.36B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ Duyên Nhi	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
54	Chớ Tuấn Anh	1.36A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Chớ A Vang	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
55	Hồ Thanh Bình	1.36A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Sử	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
56	Lý Thanh Bình	1.36A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Tàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
57	Lý Thị Dợ	1.36A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Cháng Thào	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	

58	Hồ A Dương	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Nhè Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
59	Chánh Anh Đức	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Hạng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
60	Cháng Thành Đạt	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Vinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
61	Lý Đại Ka	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Lù	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
62	Hồ Đức Lương	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
63	Hồ Thị Phương Linh	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tùng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
64	Hồ Bảo Nguyên	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Danh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
65	Hồ Thị Kinh Oanh	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
66	Hồ Thanh Sơn	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
67	Hồ Gia Tông Sua	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
68	Hờ Thiên Thảo	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
69	Hờ Minh Vương	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lâu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
70	Hờ Minh Vương	1.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sang	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
71	Hạng Trung Nguyên	1 Cổng Trời	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Hồ	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
72	Vàng Khởi Phông	1 Cổng Trời	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Minh	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
73	Sùng Quan Thanh	1 Cổng Trời	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dợ	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
74	Vàng T.Nguyễn Thảo	1 Cổng Trời	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hạng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
75	Hồ Tiến Đạt	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
76	Hồ Thị Ngọc Hà	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
77	Hồ Thanh Hải	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cháng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
78	Hồ Quang Hải	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Di	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
79	Hồ Quang Hiếu	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cầu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
80	Hồ Tiểu My	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
81	Hồ Hải Quân	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sáng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
82	Hồ Dư Thiên	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
83	Hồ Việt Trung	1 Chiêu Ly	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cầu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
84	Lý Phúc Cường	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Dình Tân	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
85	Ly A Minh	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Tề Chính	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
86	Sần Dìn Phong	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Siền	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
87	Sần Trần Phong	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Ngấn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
88	Ly Trín Phông	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Khối Sử	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
89	Ly Thị Phương	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Xuốn Chản	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
90	Sần Mạnh Tuấn	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Uân	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	

91	Ly Ngọc Xuân	1 Thèn Pả	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Chính Chẳng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
92	Hồ Hoài An	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Y	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
93	Hồ Đông Anh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
94	Kháng Thị Bầu	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Dơ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
95	Hồ Thị Lan Chim	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
96	Chớ A Dua	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Di	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
97	Hồ Thị Thu Hường	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
98	Chớ Thị Hồ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cháng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
99	Hồ Hoài Nhi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dua	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
100	Thào Trường Kỳ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
101	Thào Thị Lung Linh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
102	Hồ A Lâm	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Ly	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
103	Hồ Thị Mai	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
104	Hồ Thị Xuân Mai	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thào	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
105	Chớ Thành Duy Mạnh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
106	Hồ Huy Tùng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Phiền	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
107	Chớ Việt Phú	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Hồng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
108	Lý A Phúc	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chung	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
109	Chớ Thu Phương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Dung	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
110	Sùng Đại Quốc	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
111	Chớ A Sinh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dính	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
112	Sần Dìn Soản	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Mí Dẻo	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
113	Chớ Ngọc Vi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Vàng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
114	Chớ Thanh Vân	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Túc	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
115	Giàng Phương Zi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
116	Hồ A Biên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
117	Hồ Ngọc Biên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Mùa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
118	Hồ Xuân Cảnh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sáng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
119	Nguyễn Tiến Dũng	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Hải Đăng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
120	Thào Thị Ngọc Duyên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
121	Hồ Tiến Đạt	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
122	Chớ Bảo Hà	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Sinh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
123	Chớ Thị Thu Hà	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Thăng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	

124	Hồ Duy Hải	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
125	Chớ Thị Thanh Hảo	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cầu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
126	Lò Ngân Hoa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Tạy Đinh	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
127	Chớ Trung Kiên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chầu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
128	Hồ A Mạnh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Của	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
129	Ngải Tề Ngải	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Seo Xóm	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
130	Hồ A Nếnh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Xà Pao	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
131	Chớ Thị Yến Nhi	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chung	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
132	Kháng Thảo Nhi	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tỷ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
133	Kháng Thị Nghiệp	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Lử	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
134	Chớ Hoàng Thanh Quan	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Di	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
135	Sần Mạnh Quân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần A Nồ	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
136	Hồ Hạnh Phúc	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Minh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
137	Hồ Anh Toán	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
138	Hồ Minh Tuấn	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sùng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
139	Sùng Thị Quyền Tiên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
140	Hồ Thị Thu	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
141	Thào Thị Thương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cơ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
142	Hồ Thành Trung	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Cúng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
143	Thào Mạnh Vũ	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sáy Giàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
144	Lý Hoàng Anh	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Dua	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
145	Lý Thị Nu Chi	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
146	Cháng Đại Dương	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dua	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
147	Chớ Lan Hương	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Câu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
148	Hồ A Lâu	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
149	Hồ Mai Nhi	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dung	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
150	Hờ Thị Phương	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lử	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
151	Hồ Mạnh Quang	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
152	Lý Tướng Quân	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Lù	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
153	Hồ Chung Tân	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
154	Hồ Quyết Tiến	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
155	Chớ Hoàn Thiện	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
156	Hồ Thị Thơm	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Nhè Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	

157	Lý Thanh Trường	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
158	Cháng Hà Vy	2.36A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Thông	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
159	Hồ Thế Anh	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chầu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
160	Hồ Thị Dung	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
161	Hồ Thị Ánh Dương	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lử	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
162	Hồ Tiến Hảo	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Minh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
163	Hồ Thị Hoàn Ngọc	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
164	Hồ Mỹ Nhung	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
165	Kháng Nhật Trường	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Nính	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
166	Hồ Lam Ưng	2 Chiêu	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
167	Sần Sủ Dì	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Sử Ngán	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
168	Ly Hà Giang	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Xuống Chản	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
169	Sần Tháng Lợi	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Uân	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
170	Sần Kim Mai	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Máng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
171	Lý Sín Phòng	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Choàn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
172	Sần Goản Sử	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	52	7,800,000	Sần Sử Ngán	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
173	Lò Thị Phương Thu	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo (Chính) Phìn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
174	Thàn Quyết Thắng	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Tải	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
175	Sần Tải Xuân	2 Thèn	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Quán Khoán	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
176	Sình Thị Quỳnh Chi	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Khai	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
177	Sình Thị Khang Hy	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Sinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
178	Sình Quang Huy	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
179	Sình Thị Lỳ	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Lâu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
180	Giàng Thị Ánh Nhi	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
181	Giàng Trung Nghĩa	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
182	Giàng Thị Thu Phương	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cá	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
183	Thào Thị Công Thương	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sình	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
184	Giàng Huyền Trang	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Húa	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
185	Thào Thị Xịn	2.36B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phứ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
186	Vàng Thị Kía	2 Cổng	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Giàng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
187	Vàng Thị Liên	2 Cổng	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sú	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
188	Giàng A Tây	2 Cổng	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chăm	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
189	Giàng A Bình	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Trừ Lay	Huổi Mí	Sa Lông	Mường Chà	

190	Hồ Thị Hoa Chanh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
191	Hồ Khanh Chi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Cúng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
192	Vừ A Chua	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Xía Sử	Huổi Mí	Huổi Mí	Mường Chà	
193	Hồ Nhật Cường	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cầu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
194	Hồ Thanh Cử	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sử	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
195	Hồ Kiên Cường	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
196	Vàng Viên Hạnh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lù	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
197	Chớ Chung Hiếu	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chía	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
198	Chớ A Hoàn	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Cáng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
199	Hồ Lý Kỳ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lê	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
200	Lý Bá Khôi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chớ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
201	Chớ Thị Ngọc Lam	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
202	Vừ Tháng Lợi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lồng	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
203	Hồ Thúy Nhi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thào	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
204	Hồ Sư Muội	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Đạt Công	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
205	Thào Thị Thanh Mai	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sình	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
206	Mùa Bích Phượng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Thị Cống	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
207	Chớ Thị Thảo	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Vang	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
208	Lầu Thị Thu Thảo	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Thông	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
209	Lý Thị Mai Thu	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
210	Vừ Thị Ngọc Thu	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sinh	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
211	Lý A Tiền	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Cháng Thào	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
212	Vàng Ngọc Thương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Minh	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
213	Hồ Mạnh Tâm	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Ly	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
214	Chớ Thị Yến Vũ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
215	Chớ A Vinh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Minh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
216	Chớ Bình Yên	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Vàng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
217	Chớ Hải Yến	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Lênh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
218	Hồ Cáng Bầu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Nụ Páo	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
219	Hồ A Chi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dung	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
220	Hồ A Chìa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Di	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
221	Lý Đông Chinh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Dua	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
222	Vàng Thị Phường Cúc	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hạng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	

223	Chớ A Đạt	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
224	Thàn Dùng Diêu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Sử	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
225	Hồ Chí Dũng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cáng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
226	Hồ Anh Huy	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
227	Lý Siến Khu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Khối Sần	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
228	Sình Thị Thùy Linh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Sương	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
229	Thào Thị Máy	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lù	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
230	Chớ A Mông	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Lầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
231	Hồ Thị Nga	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
232	Hờ Thị Hằng Nga	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sang	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
233	Hồ Vui Nhất	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chía	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
234	Hồ A Phong	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dế	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
235	Kháng T. Mai Phương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Giàng	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
236	Chớ Minh Quân	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Ly	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
237	Chớ Văn Quyết	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Ly	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
238	Chớ Thị Như Son	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Sình	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
239	Hồ Gia Khả Tâm	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
240	Ly Ngải Téo	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Chính Chẳng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
241	Ly Phúc Tháng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Dìn Khó	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
242	Đinh Trí Thức	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Đinh Văn Tiến	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
243	Sình Đồng Tiền	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Tủa	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
244	Hồ Thị Thu Trang	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thò	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
245	Giàng Anh Tuấn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lù	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
246	Chớ Thị Tương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
247	Ly Thị Ngọc Anh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chính	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
248	Hồ Thị Ánh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
249	Hồ A Bình	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Chu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
250	Hồ A Chung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cầu	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
251	Sần Chận Dình	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Tải Lù	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
252	Chớ Thị Xuân Đào	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Bình	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
253	Hạng Tiến Đạt	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Minh	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
254	Hạng Huy Hùng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Hồ	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
255	Hồ Thị Phương Hoa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thào	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	

256	Hồ Thị Hàng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Vảng Lử	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
257	Chớ A Ly	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
258	Lý Ngọc Lan	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
259	Chớ T. Nguyệt Nga	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Sày	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
260	Mùa Thị Thu Ngọc	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dồng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
261	Hồ Thị Dương Nhi	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
262	Lý A Nhật	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chớ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
263	Chớ Thị Như	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dũng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
264	Ly Chín Phấn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Khối Sử	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
265	Hạng Minh Phú	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Tàng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
266	Sần Phú Quý	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Sẻng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
267	Hồ Thị Sa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
268	Giàng A Sơn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chè	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
269	Chớ A Tùng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
270	Chớ Thị Nha Trang	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Ly	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
271	Si Quốc Trung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Tề (Tè)Sần	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
272	Hồ A Thông	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Tỉnh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
273	Hồ Chí Vàng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Hảng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
274	Hồ Thị Yên	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
275	Giàng Thị Hải Yến	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
276	Hồ A Cáng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
277	Hồ Thị Chương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Của	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
278	Giàng Thanh Hậu	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cháng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
279	Hạng Thị Hiền	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Mùa	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
280	Chớ Thị Thu Hiền	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
281	Giàng Trung Hiếu	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thắng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
282	Hồ Thị Hoa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sính	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
283	Chớ Thị Hòa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dính	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
284	Lý A Huy	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tháng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
285	Hồ Thị Ía	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
286	Chớ Tuyết Mai	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cầu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
287	Chớ Trung Nghĩa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Văn	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
288	Hồ A Như	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	

289	Lý Bình Phong	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Thào	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
290	Lý Thị Phương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
291	Sình Bốn Phương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Giàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
292	Thào A Sàng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sú	Huổi Toóng 2	Sa Lông	Mường Chà	
293	Sần Uôn Sài	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Tín Thoàn Sén	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
294	Hoàng Sấn	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hoàng Sáng Chớ	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
295	Kháng A Sình	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chứ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
296	Vừ Trung Sơn	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Rô	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
297	Chớ Thị Thu	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Vang	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
298	Chớ Lý Tiết	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chầu	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
299	Cháng Xuân Tình	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Câu	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
300	Lý Thùy Vân	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Dơ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
301	Lý A Việt	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chớ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
302	Hồ A Bình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Ly	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
303	Chớ Thị Linh Chi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Giàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
304	Hồ Thị Say Chi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khoa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
305	Thào Thị Danh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Chứ Cháng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
306	Chớ Thị Hằng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Thăng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
307	Hồ Quang Huy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Ảnh	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
308	Hồ Thị Quỳnh Ly	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tranh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
309	Tống Chần Lỳ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Tống Seo Sừ	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
310	Thào A Mạnh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
311	Hồ A Nính	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
312	Chớ Đông Nhi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Lồng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
313	Giàng Thị Nhi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thạy	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
314	Hồ Thị Ánh Nhi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thông	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
315	Hồ Thị Như	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
316	Giàng A Phi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
317	Hồ Văn Phúc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Cá	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
318	Vàng A Phúc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
319	Hồ Quý Phước	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thào	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
320	Hồ Mạnh Quang	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Công	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
321	Hồ Xuân Tiền	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	

322	Hồ Đức Tình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Cầu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
323	Hồ Văn Thạch	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Y	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
324	Sần Chẩm Thàng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Tải Sần	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
325	Hồ Xuân Thanh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
326	Sần Dìn Theo	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Mí Dẻo	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
327	Kháng Minh Thuận	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Hồ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
328	Hồ Thị Vũ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dũng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
329	Chớ Thị Ca	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dũng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
330	Giàng A Cung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
331	Hờ Mạnh Cường	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
332	Chớ A Duy	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Pàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
333	Hồ A Đông	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dợ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
334	Sình Thanh Hải	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Tằng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
335	Lý Thị Ngân Hàng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
336	Hồ Thị Hoa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
337	Thào Thị Liên	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phứ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
338	Sình Việt Long	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Sử	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
339	Ngải Dìn Ngải	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Seo Xóm	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
340	Sần Diên Ngải	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Sử Ngán	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
341	Hồ A Nguyễn	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tủa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
342	Hồ A Phi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chìa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
343	Kháng A Phúc	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Vàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
344	Hồ Thị Phương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
345	Kháng Thị Phượng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Nính	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
346	Chớ A Quân	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Vàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
347	Thào A Quân	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
348	Vừ Thị Sêng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mang	Huổi Xuân	Sa Lông	Mường Chà	
349	Hồ Thị Sinh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
350	Kháng A Thanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Vừ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
351	Hạng Quyết Thắng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chầu	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
352	Sần Diêu Trận	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Phu	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
353	Hạng Vân Trường	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Giống	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
354	Hồ Thị Ban Tuyết	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	

355	Hạng Nguyên Vũ	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Giồng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
356	Chớ A Dua	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Páo	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
357	Hồ Thị Mĩ Duyên	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hô A Dũng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
358	Lý Thành Đông	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
359	Hồ Thị Hậu	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thông	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
360	Chớ Thị Hiền	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Khoa	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
361	Hạng A Hiệp	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Thào	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
362	Hồ Huy Hoàng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thắng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
363	Hạng A Hồ	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng Thị Mò	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
364	Hạng Thị Ngọc Hồng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng Phái Lồng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
365	Lò Cháng Hở	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Tạy Đinh	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
366	Hồ Thị Lên	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Minh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
367	Thào T. Tâm Liên	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tú	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
368	Sần Chận Lồng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Tải Lù	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
369	Trần Khánh Ly	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Văn Thực	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
370	Hồ Thị Nàng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khua	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
371	Hồ Thị Nga	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vừ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
372	Giàng Ngọc Nhi	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
373	Hồ Thị Hà Nhi	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
374	Giàng A Phong	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chè	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
375	Hồ Vĩnh Phúc	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thanh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
376	Hồ Thị Siêu	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dũng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
377	Lò Mù Sớn	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo (Chính) Phìn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
378	Giàng Anh Tuấn	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phúc	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
379	Chớ A Tương	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Công	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
380	Hồ A Việt	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thàng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
381	Sần Phỏng Xiếu	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Sẻng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
382	Kháng Thị Ý	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
383	Hồ Duy Anh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Cúng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
384	Hồ Thành Công	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dia	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
385	Hồ Đức Cường	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chua	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
386	Hồ Quốc Cường	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Công	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
387	Ngải Dìn Cứu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Xeo Xóm	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	

388	Sinh A Đông	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Lâu	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
389	Hồ A Dương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khua	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
390	Lý Hải Dương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
391	Chớ Thị Duyên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Thang (Thăng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
392	Hồ Thị Giang	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
393	Thào Thị Gỗng (Gống)	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sáy Giàng	Huổi Xuân	Sa Lông	Mường Chà	
394	Thào A Hiếu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dũng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
395	Sần Theo Lỷ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Tải Sần	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
396	Vừ Quốc Mạnh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Ly	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
397	Nguyễn Phạm Hà My	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Hải Đăng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
398	Hồ Băng Diệu Nhi	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Minh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
399	Si Quốc Ninh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Tề Sần	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
400	Chớ Thị Pàng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
401	Thào Thị Pàng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Trứ (A) Cháng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
402	Chớ A Phong	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Tùng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
403	Hồ Anh Quyết	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thanh (A) Tùng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
404	Tông Chẩn Si	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Tông Seo Phìn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
405	Hồ A Sơn	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
406	Vàng A Sơn	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ninh (Nính)	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
407	Kháng Thị Súng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Dơ	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
408	Kháng A Tành	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
409	Vàng Chính Tề	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Seo Sáng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
410	Hồ A Thi	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
411	Hồ A Trường	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dua	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
412	Giàng Thị Phương Vy	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cá	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
413	Hồ Bình Yên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chầu	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
414	Vàng Thị Vi Yến	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Súa	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
415	Hạng Thị Chi Ân	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng Thị Dính	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
416	Thàn Gia Bảo	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Phìn	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
417	Hồ Thị Cá	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Trầu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
418	Hồ A Cáng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sùng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
419	Hồ A Chớ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Nhè Cháng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
420	Sần Ngải Dìn	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Siền	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	

421	Thào A Dính	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Pàng Lử	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
422	Chớ Thị Giang	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Cháng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
423	Lý Thị Vàng Giang	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
424	Thào A Hạnh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Ly	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
425	Hồ Hoàn Huy	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sàng	Bản 36A	Sa Lông	Mường Chà	
426	Hồ Thị La	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khua	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
427	Lý Thị Cáng La	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Khoa	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
428	Giàng T Ngọc Liên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thắng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
429	Hồ T. Phương Nhi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cháng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
430	Chớ Thị Nhu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Tằng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
431	Sần Diên Phấn	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Sử Ngán	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
432	Hồ A Phong	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Ming	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
433	Hồ Mạnh Quân	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
434	Lý Thị Sinh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Thị Sông	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
435	Chớ Thị Sú	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dung	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
436	Hồ Thị Tâm	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dơ	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
437	Cháng Công Ty	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
438	Hồ Thị Thơm	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dũng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
439	Thào Thị Thương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lù	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
440	Hồ A Trưởng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tủa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
441	Hồ A Trường	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Chu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
442	Thào Thị Hàng Vi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sình	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
443	Chớ Ngọc Viên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chung	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
444	Hồ Thị Vu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Xáy Câu	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
445	Lầu Thị Xuân Anh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sinh	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
446	Hồ Thị Hoa Chanh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cháng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
447	Hồ Cẩm Đào	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dính	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
448	Vàng Thị Duyên	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sú	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
449	Giàng A Hải	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
450	Chớ Duyên Hải	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Túc	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
451	Lầu Thị Hoa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Thông	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
452	Hờ A Hoàn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tàng	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
453	Chớ Thị Hà Lan	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dùa	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	

454	Hồ Thùy Lênh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thào	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
455	Vừ A Minh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Ninh	Huổi Xuân	Sa Lông	Mường Chà	
456	Thào A Nam	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
457	Lý Tiếu Ngải	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Chính Chẳng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
458	Thàn Dùng Ngải	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Sẻng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
459	Hạng T. Thiên Ngọc	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Sinh	Cổng Trời	Sa Lông	Mường Chà	
460	Sình A Ngọc	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Minh	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
461	Chớ Thị Nhi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Dơ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
462	Thào Thị Yến Nhi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Di	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
463	Hồ Thị Phi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
464	Hồ A Phòng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Dợ	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
465	Sần Minh Phúc	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Dẻng	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
466	Sình A Quý	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Chớ	Bản 36	Sa Lông	Mường Chà	
467	Hồ Hoàng Sơn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khua	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
468	Sần Chẩn Tân	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Tải Phù	Thèn Pả	Sa Lông	Mường Chà	
469	Hờ A Thắng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Phái Lồng	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
470	Chớ Bích Thảo	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Sình	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
471	Hồ Thào Thanh Thế	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
472	Hồ A Tình	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tàng	Sa Lông 2	Sa Lông	Mường Chà	
473	Chớ Thị Huyền Trang	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Chía	Sa Lông 1	Sa Lông	Mường Chà	
474	Hồ Nguyễn Huy Tưởng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chinh	Sa Lông 3	Sa Lông	Mường Chà	
475	Hồ Thị Vân	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
476	Hồ Xuân Vĩ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Chiêu Ly	Sa Lông	Mường Chà	
Tổng						**364,050,000**					
Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 476 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường PTDTBT Tiểu Học Huổi Lèng

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Giàng Thị Phương Anh	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Trinh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
2	Giàng Quốc Anh	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dũng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
3	Giàng Thị Nguyệt Ánh	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khoa	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
4	Đoàn Bảo Châu	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đoàn Đình Long	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
5	Giàng Thị Cúc	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Trang	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
6	Sùng La Dung	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Đênh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
7	Cháng A Dương	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Dùng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
8	Ly Thị Giầu	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Của	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
9	Vừ Thị Hoa	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
10	Cháng Thị Khu	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Tú	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
11	Hồ Xà Là	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A (Chà) Mò	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
12	Quàng Ngọc Lan	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Quàng Văn Hoàng	Tổ 1 Thị trấn	Mường Chà	Mường Chà	
13	Nguyễn Hải Ngân	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Đạt	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
14	Hồ Minh Nhật	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Giàng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
15	Giàng Thị Tuyết Nhi	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tranh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
16	Kháng Yến Nhi	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Kháng A Chu	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
17	Kháng Thị Ninh	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Kháng A Di	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
18	Hồ Thị Phương	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Nhân	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
19	Thào A Thắng	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào Phong Của	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
20	Giàng Hạo Thiên	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Như Hồ	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
21	Giàng Thị Thơ	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tinh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
22	Giàng Thị Huyền Trang	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tàng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
23	Hồ Ngọc Trinh	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Ngai	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
24	Vừ Thiên Trường	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sông	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
25	Cháng Thị Sa	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng A Páo	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
26	Giàng Ngọc Sơ	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chía	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	

27	Sùng Thị Sầu	1TT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Vàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
28	Vũ Thị Phương Anh	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Hiếu Dương	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
29	Hồ Thái Bình	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Khánh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
30	Hạng Thị Dợ	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Trào	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
31	Thào A Hồng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Dia	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
32	Giàng Đức Đam	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
33	Giàng Gia Hưng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
34	Mùa Trấn Hưng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Văn Thành	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
35	Hồ Vinh Hạnh	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
36	Hạng Thị Hiền	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng Thị Dợ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
37	Hạng Thu Huyền	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
38	Hạng Thị Chùng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Ba	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
39	Giàng Thị Thùy Chi	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
40	Hồ Phương Vy	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Trung	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
41	Thào Viên Tùng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Chứ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
42	Hạng Thị Hồng Lan	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hạng A Phú	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
43	Giàng Thị Ngọc	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thào	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
44	Mùa A Xuân	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A (Thông)Thống	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
45	Vừ Thị Ánh Nhi	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
46	Sùng Thị Ngọc	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hào	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
47	Giàng Li Hùng	1TD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sếnh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
48	Vừ A Huy	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Phong	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
49	Sùng A Cương	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lành	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
50	Sùng Thị Cá	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
51	Sùng Thị Hằng Nga	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Phình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
52	Sùng Thị Bình	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chứ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
53	Sùng A Bốt	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Tống	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
54	Sùng Thị Dợ	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sình (Sinh)	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
55	Sùng Mạnh Quỳnh	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
56	Sùng Thị Mò	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thái	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
57	Sùng A Tướng	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Giống	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
58	Vừ Chấm Đông	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Lồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
59	Sùng Bảo Ngọc	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Bình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
60	Sùng Trung Hiếu	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Vàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
61	Sùng Thị Kim Dung	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Tinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
62	Giàng Thị Thảo Vi	1MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dế	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
63	Vừ A Chiến	1 MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Pò	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
64	Vừ Liên Hoa	1 MLT	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	

65	Vừ Kim Liên	1 MLT	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
66	Vừ Thị Kim Ngọc	1 MLT	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
67	Vừ A Vương	1 MLT	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hồ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
68	Sần Ngọc Hà	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Cù Siến	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
69	Lừu Ngọc Hoa	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lừu Goản Hòa	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
70	Lò Chía Hồng	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo Hai	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
71	Thàn Phương Nga	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Tân	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
72	Sầm Hoản Như	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Seo Tân	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
73	Lò Seo Quái	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Pa Khón	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
74	Lò Hỏa Seo	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo Lũ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
75	Lừu Ngọc Thủy	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lừu Goản Hòa	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
76	Ngải Chính Khôn	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Seo Hồ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
77	Lò Trần Việt	1 HL	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Chở Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
78	Cứ Thị Dương	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Dùng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
79	Sùng Hoàng Điệp	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
80	Cứ Boy Cường	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Thư	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
81	Sùng Thị Cúc	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
82	Sùng Thị Thu Phượng	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chung	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
83	Sùng Thị Bích Phượng	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
84	Sùng Yến Thơ	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
85	Sùng Giang Thu	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
86	Cháng Quân Tuấn	1 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chìa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
87	Hồ Thành An	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Văn Dũng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
88	Cháng A Cường	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dơ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
89	Sùng A Chia	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
90	Giàng A Đại	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
91	Thào Thị Diệu Dàng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thông	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
92	Giàng Hiệp Đỉnh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
93	Kháng Thị Đớ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng Thị Mua	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
94	Cháng Thị Hà	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Giàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
95	Giàng Hoàn Lân	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sáng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
96	Hồ Tuệ Mẫn	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Giàng	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
97	Kháng Sàng Mong	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tủa	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
98	Giàng Tuyết Nhi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Rùa	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
99	Giàng A Ơi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
100	Kháng A Tàng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng Thị Dua	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
101	Hồ Thị Tế	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
102	Sùng Yến Trang	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sông	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	

103	Hồ Thị Nhã Uyên	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chỉnh	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
104	Sùng Thế Uy	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
105	Hồ A Vai	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Dế	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
106	Giàng A Viện	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
107	Sùng Thị Vui	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Số	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
108	Giàng Thị Vân Na Vy	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Kinh	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
109	Thào Thị Lan Anh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chua	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
110	Sùng A Cá	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phừ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
111	Sùng Thành Công	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trá	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
112	Giàng A Cường	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chung	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
113	Sùng Ái Di	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
114	Giàng Mai Điệp	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Nính	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
115	Hồ Ngọc Hà	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
116	Sùng Thị Hoa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
117	Hạng A Huy	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Tráng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
118	Giàng Thị Thu Hường	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thò	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
119	Sần Ngộc Linh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sần Thàn Phiền	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
120	Hồ A Nọi	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sử (Sự)	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
121	Si Huyện Nhân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Seo Phình	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
122	Giàng A Sính	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cầu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
123	Sùng A Toàng	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
124	Lù Duy Tân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Thành Duy	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
125	Cháng A Tranh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sà	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
126	Hồ Việt Trung	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
127	Giàng A Tư	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
128	Giàng A Xuân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
129	Lìu Ngọc Xuân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lìu Hảy Lình	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
130	Hạng A Thành	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Lềnh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
131	Mùa Minh Đức	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Ký	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
132	Kháng Quân Ba	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
133	Kháng A Mùa	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chù	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
134	Hạng A Trung	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dính	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
135	Mùa Nhật Lân	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Páo	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
136	Hạng Cường Tâm	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Giàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
137	Hạng Tuấn Duy	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Tráng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
138	Hồ Thị Mý Linh	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Chỉnh Phừ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
139	Giàng Thanh Vân	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mít	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
140	Giàng Thị Ê	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sáy Giàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	

141	Giàng Thị Xuân	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
142	Giàng Thị Kía	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
143	Mùa Thị Bảo Uyên	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dùng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
144	Giàng Thị Ngọc Ánh	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dinh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
145	Hồ Đông My Chu	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Khánh (Kháng)	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
146	Hạng Ly Tôn	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Lù	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
147	Giàng Trung Sơn	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
148	Thào Minh Tuấn	2 TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vinh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
149	Sùng Thị Vân Anh	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trừ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
150	Giàng A Công	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phòng (Phon	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
151	Sùng A Chính	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vư	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
152	Vừ Thị Dụa	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Máng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
153	Sùng A Hùng	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phứ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
154	Vừ Phi Hùng	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A (Giáng) Hồ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
155	Sùng Thị Hương	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lếnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
156	Sùng Ngọc Long	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
157	Sùng Thị Nàng	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Màng (Mang)	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
158	Vừ A Trường	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Sầu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
159	Vừ Thị Vệ	2 MLT1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khoa	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
160	Sùng Thị Siên	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
161	Vừ Thị Lịp	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A (Trùng) Sai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
162	Sùng Kính Cử	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Đệnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
163	Sùng Thị Thương	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chờ (A) Páo	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
164	Vừ Mai Phương	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
165	Sùng A Bi	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
166	Vừ Minh Sáng	2 MLT2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giống	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
167	Cứ A Dơ	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Nính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
168	Sùng Thị Dung	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Inh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
169	Sùng Sơn Đà	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
170	Giàng Thanh Đông	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lử	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
171	Sùng Thị Hậu Giang	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cù	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
172	Sùng Thị Thu Hằng	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
173	Sùng Thị Lan Hương	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
174	Cứ A Nam	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Dùng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
175	Sùng Thị Bích Phương	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
176	Chang Thị Súa	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chang A Xế	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
177	Sùng A Thanh	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nhè Chớ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
178	Cứ Quyết Tháng	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Mang	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	

179	Sùng Thị Viên	2 NC	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
180	Mùa Thị Lan Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Thắng (Tháng)	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
181	Hoàng Lê Ngọc Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hoàng Công Đức	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
182	Giàng Thị Phương Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hạng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
183	Sùng Thị Phương Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giống	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
184	Giàng Thị Dợ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
185	Hạng Huy Hoàng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dế	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
186	Sùng Thị Gống	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Phi	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
187	Sùng La Hương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Đênh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
188	Thàn Chải Kếu	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Seo Si	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
189	Hạng A Nính	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Phồng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
190	Hờ A Nồ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Câu	Huổi Mí	Huổi Lèng	Mường Chà	
191	Hồ A Mua	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Anh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
192	Sùng Thị Phi (Phì) Nhung	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
193	Giàng Thị Kim Oanh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
194	Hồ Đồng Phát	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
195	Vừ A Phía	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phử	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
196	Cứ Hồng Quân	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Khoa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
197	Sùng A Quân	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Páo (Pó)	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
198	Giàng Đại Quyết	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sáng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
199	Lò Hoản Séng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo Lũ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
200	Kháng Thị Sia	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Vàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
201	Sùng Thị Tuyết Sơn	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Đệnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
202	Sùng Chí Thành	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Màng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
203	Mùa A Tàng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Sáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
204	Sùng Thị Nha Trang	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chung	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
205	Giàng Tiến Trường	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
206	Sùng Thị Vi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
207	Vừ A Dình	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Gà Sinh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
208	Cháng A Dương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Páo	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
209	Giàng Bảo Đông	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
210	Giàng Thị Kim Cương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
211	Giàng Thị Phương Chi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
212	Kháng Thị Gái	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Lử	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
213	Sùng Hồng Công	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
214	Thàn Hiện Cứu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thàn Hòa Chúng	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
215	Vừ A Dương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sinh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
216	Hạng Văn Đạt	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Cáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	

217	Sùng Thị Ngọc Huyền	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
218	Sùng A Hoàng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lòng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
219	Sùng Thị Hương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
220	Hồ A Đại	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Lia	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
221	Hạng A Hậu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Tráng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
222	Kháng Thị Lay	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tủa	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
223	Sùng Thị Lan	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
224	Sùng Thị Ly	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
225	Giàng Diễm My	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
226	Cứ Thị Mai Phương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Mang	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
227	Ngải Phìn Phấn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Seo Hồ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
228	Sùng A Sơn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
229	Sùng A Ten	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lính	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
230	Hồ Thị Thảo	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lềnh (Lành)	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
231	Sùng Triều Tiên	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tinh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
232	Giàng A Thiên	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
233	Kháng A Vàng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Di	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
234	Hạng A Vàng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Cáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
235	Ly Thị Xia	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phà	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
236	Giàng Thị Mai Phương	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mùa	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
237	Giàng Thị Bông	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Giống	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
238	Cứ A Chu	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
239	Cháng A Du	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Thị Dụa	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
240	Mùa Minh Đạt	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Văn Chu	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
241	Thào Quang Hiếu	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
242	Cứ Thị Hào	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Phong	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
243	Giàng Thị Hoa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pó	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
244	Sùng Thị Hoa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
245	Lò Hoàng Kiều	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Dùng Soản	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
246	Si Ngọc Long	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Seo Vu	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
247	Cháng Phô Lô	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tùng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
248	Giàng Thị Xuân Mai	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thi	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
249	Vừ Thị Ngọc	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Sầu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
250	Hồ Thị Nhấn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
251	Thào Thị Bình Nhi	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Văn	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
252	Giàng A Nính	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trang	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
253	Cứ Hải Phòng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Lồng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
254	Giàng Văn Quyền	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	

255	Sùng Xuân Quyền	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
256	Hạng Hùng Sơn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Linh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
257	Sùng A Thanh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
258	Hạng A Tân	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Páo	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
259	Sùng Ngọc Tuyết	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sông	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
260	Vừ Thị Viện	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phong	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
261	Cứ Thị Vú	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Dua	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
262	Vừ Thị Vũ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Đồng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
263	Lù Duy Anh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Mai Hương	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
264	Giàng Duy Bảo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
265	Giàng Chuyên Cường	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
266	Giàng Hà My	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cở	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
267	Hồ Tấn Thành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Văn Dũng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
268	Phan Phương Thảo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Thị Hằng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
269	Đặng Xuân Bắc	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Đặng Thanh Hà	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
270	Sùng Thị Cu	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
271	Hồ Thị Dương Hương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tủa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
272	Vừ Thị Chía	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
273	Sùng Chí Kiên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tùng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
274	Sùng Văn Điêu	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
275	Si Huyện Phúc	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Seo Phình	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
276	Thào A Lương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vinh	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
277	Si Tiến Thành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Si Seo Vu	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
278	Cháng Thị Sy	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tùng	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
279	Sùng Thị Sào	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dung	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
280	Vừ Thị Trang	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Pò	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
281	Hồ A Khoa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Si Chứ	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
282	Giàng Thị Gáng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sáy Giàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
283	Hồ Vinh Hạnh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Phừ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
284	Hạng Thị Bông Hoa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
285	Giàng Tình Thương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
286	Hồ Thương Tướng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sính	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
287	Giàng Văn Ty	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
288	Giàng Duy Thành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
289	Cháng Thị Vân	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Dùng	Ca Dinh Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
290	Giàng A Vũ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Cúc	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
291	Kháng Thị Yến	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Hồ	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
292	Sùng Thị Ánh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sáng	Nậm chua	Huổi Lèng	Mường Chà	

293	Giàng A Bách	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sềnh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
294	Vàng A Dũng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Máy	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
295	Sùng Phương Duy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chúng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
296	Kháng A Gian	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng Thị Mua	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
297	Vừ Thị Hoa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Cá	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
298	Mùa Thị Hương	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Nếnh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
299	Sùng Thị Xuân Hương	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dình	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
300	Thào Thị Liên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Dính	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
301	Sùng Bảo Lộc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chầu	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
302	Sùng Thị Lủa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Minh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
303	Cháng Thị Nga	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Giống	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
304	Cháng A Ngọc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tú	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
305	Vừ Tuyến Ninh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
306	Hạng Xuân Mai	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
307	Sùng Thị Mai	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trá	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
308	Mùa Ngọc Minh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
309	Kháng Thị Diễm My	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Di	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
310	Sùng A Phòng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hào	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
311	Hồ Xuân Phượng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Cở	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
312	Sùng A Phướng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Của	Nậm chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
313	Giàng Thị Sì	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
314	Thào A Sơn	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dia	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
315	Liều Thị Phương Thảo	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Liều A Sày	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
316	Thào Thanh Thiên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sùng	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
317	Lò Ơn Tề	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Khó Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
318	Hạng A Tình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chua	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
319	Hồ Xuân Việt	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Páo	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
320	Kháng Thanh Vũ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chè	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
321	Cứ A Tháng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
322	Cháng Thị Vân	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Chìa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
323	Lò Trần Soán (Soản)	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Chở Phìn	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
324	Hạng Thị Sầu	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng Thị Chư	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
325	Vừ Đại Vương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mạnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
326	Vừ Thị Ngọc Tiên	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giống	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
327	Vàng Thị Vu	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Chang	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
328	Sùng A Mai	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lành (Lềnh)	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
329	Sùng Thị Lay	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dình(Dính)	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
330	Sùng Thị Mai Hương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	

331	Sùng A Đại	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
332	Hạng A Thủy	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Giàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
333	Giàng Thị Thu	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hạng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
334	Hồ Tuyết Mai	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
335	Giàng Dính Páo	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lam (Lanh)	Huổi Tóong	Huổi Lèng	Mường Chà	
336	Hồ Ngọc Nhung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
337	Giàng Kiều (Kiều) Linh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cầu	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
338	Sùng Thị Kiến	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vàng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
339	Sùng Thị Linh Hương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
340	Thào Thị Duyên	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vinh	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
341	Sùng Thị Chua	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chìa(Chía)	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
342	Sùng Thị Sơi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
343	Cháng Thị Pàng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Giàng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
344	Giàng Thị Xuân Mai	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chung	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
345	Giàng Cao Kỳ Mai	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cáng	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
346	Hạng Thị Xuân Hương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Linh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
347	Giàng Hang (Hạng) Đông	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thò	Huổi Tóong 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
348	Hồ A Dình	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Nhân	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
349	Kháng A Dính	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chu	Huổi Tóong 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
350	Lý Phương Anh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Trung Thành	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
351	Giàng A Chỉnh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Toóng1	Huổi Lèng	Mường Chà	
352	Sùng Thị Dế	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
353	Sùng Thị Dung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phừ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
354	Sùng Thị Duyên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
355	Giàng Trung Đại	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Huổi Toóng1	Huổi Lèng	Mường Chà	
356	Giàng Sân Đông	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Huổi Toóng1	Huổi Lèng	Mường Chà	
357	Giàng Bảo Khanh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng (A) TháiVàng	Huổi Toóng1	Huổi Lèng	Mường Chà	
358	Sùng A Leo	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lính	Ma lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
359	Sùng Thị Lia	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lù	Ma lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
360	Vừ A Lông	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phử	Ma lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
361	Hạng Thị Lỳ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chìa	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
362	Giàng Thị Hằng Nga	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Huổi Toóng1	Huổi Lèng	Mường Chà	
363	Giàng Thị Pài	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
364	Sùng A Phới	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
365	Sùng Thị Bảo Trâm	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
366	Sùng A Sương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nhè Chớ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
367	Vừ (A) Thừa Thiên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sình	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
368	Vừ A Tiến	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Đồng	Ma lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	

369	Sùng A Tình	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
370	Giàng A Tình	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khua	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
371	Sùng A Tú	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
372	Vừ A Việt	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Đông	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
373	Sùng Thị Vũ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Páo	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
374	Sùng Thiên Vương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
375	Hờ Thị Xải	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Câu	Pa Soan	Huổi Mí	Mường Chà	
376	Hạng A Xuân	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Trào	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
377	Hồ Thu Thảo	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Văn Tân	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
378	Ngải Chính Hoa	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngải Seo Hồ	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
379	Giàng Những Anh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu (Lâu)	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
380	Thào Thùy Dương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
381	Sùng A Đại	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vư	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
382	Sùng A Đạt	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
383	Hạng Thị Hoa	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dế	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
384	Sùng Thị Hoa	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Cháng Ly	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
385	Sùng Thị Huyện	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Đệnh	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
386	Hồ Xuân Hương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Phừ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
387	Giàng Thủy Linh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thào	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
388	Sùng Thị Liên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chù	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
389	Giàng Thị Mò	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tro	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
390	Hạng Thị Nga	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Phồng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
391	Hồ Thị Nga	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Lăm	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
392	Hồ Lý Nhân	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sinh	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
393	Giàng Chấn Phiên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
394	Sùng A Phủ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lòng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
395	Sùng A Quân	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
396	Sùng Vân Quý	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
397	Giàng A Quyền	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phình	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
398	Hạng Mai Thu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Cáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
399	Sùng A Chai	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
400	Lò Chía Trang	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Seo Hai	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
401	Giàng Thị Trăng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pó	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
402	Vừ A Trường	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dình	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
403	Hồ Thương Viện	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
404	Sùng A Việt	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Màng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
405	Cứ Thị Vương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ (A)Nụ Dơ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
406	Hạng Thị Ca	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Giống	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	

407	Cháng A Chỉnh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Páo	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
408	Cháng Thị Co	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng Páo Chầu	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
409	Sùng Thị Dua	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lờ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
410	Hạng Thị Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Hồ	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
411	Thào Thị Vân Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Hồ	Huổi Toóng 2	Huổi Lèng	Mường Chà	
412	Sùng A Duy	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chầu	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
413	Sùng Thị Hóa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ (Dờ)	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
414	Vừ A Là	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sai	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
415	Sùng Thị Lũ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trừ	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
416	Mùa Ngọc Nhi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Vàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
417	Kháng Thị Pàng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Lử	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
418	Vừ A Phó	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Máng	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
419	Giàng Huổi Sa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
420	Sùng Thị Si	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
421	Lò Hoàn Sơn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Dùng Soản	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
422	Sùng A Sơn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
423	Sầm Ngải Siêu	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sầm Lao Tâm (Sầm Dân Chủ)	Huổi Lèng	Huổi Lèng	Mường Chà	
424	Sùng A Tháng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
425	Hạng A Thăm	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Cáng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
426	Hồ Thị Tho	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vừ	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
427	Sùng Thị Thú	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dính	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
428	Giàng A Tuấn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
429	Kháng Thị Tuyết	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Vàng	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
430	Giàng Chủ Viện	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	Huổi Toóng 1	Huổi Lèng	Mường Chà	
431	Sùng A Việt	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Nậm Chua	Huổi Lèng	Mường Chà	
432	Hồ Thị Yên	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sính	Ca Dính Nhè	Huổi Lèng	Mường Chà	
433	Sùng A Ly	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Số	Ma Lù Thàng	Huổi Lèng	Mường Chà	
434	Giàng Thị Lan Hương	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phương	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
435	Giàng Thị Nguyên Y	1TD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Vàng	Cổng trời	Sa Lông	Mường Chà	
sinh.						**326,250,000**					
Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 435 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDT BT Tiểu học Hừa Ngài

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Mùa A Đức An	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Thông	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
2	Mua Thị Kim Chi	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mua A Chứ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
3	Sùng Thị Thu Hà	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thào	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
4	Thào Dong Hà	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Dùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
5	Mùa Minh Hiếu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Gánh	Trung Dình	Huổi Lèng	Mường Chà	
6	Vàng Đức Hiếu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Làng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
7	Lý A Hiệu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Cơ	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
8	Vàng Dương Hùng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hờ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
9	Vàng Gia Huy	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ai	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
10	Thào Thị Thu Huyền	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Lềnh	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
11	Lý A Khiên	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Dùa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
12	Vàng Tuấn Kỳ	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Của	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
13	Kháng Thị Thùy Liên	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Kháng A Minh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
14	Vàng Thị Diệu Linh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Giàng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
15	Giàng Văn Minh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Đi	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
16	Vàng A Nghĩa	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Xuân	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
17	Mùa Minh Nhật	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Nhè	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
18	Sùng Long Nu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thào	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
19	Sùng Ngọc Phương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
20	Vàng Sỹ Quân	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cháng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
21	Giàng A Thanh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
22	Mùa Trấn Thành	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Tàng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
23	Vàng Chính Trực	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Phỏng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
24	Sùng Sơn Tùng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Pình	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	

25	Sùng Thị Vy	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nhừ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
26	Sùng Như Ý	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Kỷ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
27	Sùng A Phiên	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dùng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
28	Sùng Thị Quyền	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thành	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
29	Sùng Phương Đông	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hồng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
30	Giàng Minh Khôi	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hồ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
31	Giàng A Su	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dù	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
32	Hoàng Bảo Linh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hoàng Văn Long	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
33	Đỗ Thành Phát	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Đinh Thị Nhẫn	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
34	Ly Thị Tuyết Dung	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Tân	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
35	Giàng Phúc Hưng	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cháng Thị Ganh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
36	Vàng Quang Phúc	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ti	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
37	Mùa A Dính	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Dùng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
38	Kháng Minh An	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Nhìa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
39	Hờ A Hiếu	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Chính Phử	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
40	Mùa Gia Bảo	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Hồ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
41	Vàng Thị Hoài Thu	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Hồng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
42	Hồ A Long	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Thang	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
43	Vàng Thị Vân Du	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Cháng Dua	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
44	Vừ Thị Mai Phượng	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Nhìa	Pú Xi 2	Pú Xi	Tuần Giáo	
45	Vàng Thị Khe	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chù	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
46	Sùng Thị Tuệ Mẫn	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
47	Giàng A Lân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chúng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
48	Vàng Bảo Bình	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa Thị Dong	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
49	Thào Xuân Phúc	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Lồng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
50	Sùng Thị Hồng Lý	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Tàng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
51	Hồ Thị Mọc Kiều	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Giàng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
52	Mùa Khiêm Đạt	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Thu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
53	Ly Minh Quân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Linh	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
54	Lý Thị Kim Thu	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý A Giống	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
55	Ly Tiến Đạt	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Nính	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
56	Mùa Thị Như Quỳnh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mùa A Vinh	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
57	Giàng Thị Tinh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sinh	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	

58	Vàng Điều Qúy	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Phua Di Tổng	Huổi Lèng	Mường Chà	
59	Mùa Khánh Việt	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Tú	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
60	Kháng A Tính	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chừ	Há là chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
61	Sùng A Phây	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Trùng Hái	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
62	Giàng A Thông	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
63	Sùng Văn Minh	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
64	Giàng Xuân Trường	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
65	Giàng Thị Duy Vân	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Văng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
66	Vàng Đức Hải	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Sinh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
67	Sùng Thị Chi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
68	Vừ Thị Phương Dính	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Súa	Hát tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
69	Vàng Thị Duyên	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
70	Vàng Trung Hiếu	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Sùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
71	Ly Thị Nghi Hương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Nính	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
72	Kháng Thanh Phương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Sình	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
73	Trần Minh Quân	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Văn Bích	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
74	Mùa A Tú	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
75	Mùa Thị Thiên Duyên	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Chế Thanh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
76	Giàng Hiệu Trà	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Bình	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
77	Thào Thiên Bá	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Trùng Só	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
78	Thào Thị Thiên Thủy	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cháng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
79	Sùng Thị Ngọc Oanh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
80	Giàng Thị Dung	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Hát tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
81	Giàng Ba Ngọc	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pháng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
82	Hồ Ngọc Yến	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Tuấn	Huổi Lèng	Hừa Ngài	Mường Chà	
83	Giàng Thị Hương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tằng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
84	Giàng Liên Tá	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sào	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
85	Giàng Thị Đớ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Mỷ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
86	Thào Thanh Quyết	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vàng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
87	Giàng Ngôn Phi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dùa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
88	Vàng Thị Khua	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ca	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
89	Vàng A Dân	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tính	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
90	Sùng A Sĩ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Phái Hoa	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	

91	Thào Thị Sim	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Mú	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
92	Ly Phúc Hồng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Của	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
93	Ly Ngọc Linh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chu	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
94	Ly Hoàng Long	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Mà	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
95	Ly Thị Bích Ngọc	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
96	Ly Thị Diễn Vi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chớ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
97	Mùa Vi Diên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Thị Du	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
98	Mùa Bông Hoa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Lầu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
99	Lý Thị Như Hương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Thị Mùa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
100	Sùng Thị Ai Phua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trông	Bản Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
101	Lý A Quý	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Phú	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
102	Giàng Tiến Sĩ	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chừ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
103	Mua Thị Ánh Viên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mua A Tằng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
104	Vàng Thị Hà Giang	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Giàng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
105	Vàng Thị Bích	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ Thị Dế	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
106	Sùng Chí Hiệp	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
107	Vàng Thượng Tiến	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
108	Kháng Thị Nguyệt Hà	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Thào	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
109	Lý Thị Mỹ Duyên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tứ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
110	Sùng Hậu Tạ	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dia	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
111	Sùng Mạnh Lâm	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thành	Bản Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
112	Giàng Quyết Thắng	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pháng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
113	Sùng Thành Phong	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mình	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
114	Giàng Xuân Nhí	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Khía	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
115	Hồ Xuân Nhi	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Chớ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
116	Giàng Thị Dính	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cáng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
117	Giàng A Sính	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
118	Sùng Thị Kim Hoa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
119	Hờ A Dũng	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Mùa	Bản Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
120	Vàng A Vương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Bản Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
121	Thào A Dua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dơ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
122	Thào Thị Mai	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Nhè Cháng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
123	Ly Thị Lan Hương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Sinh	Bản Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	

124	Ly Thị Liên	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thà	Bản Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
125	Ly Minh Nghĩa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chừ	Bản Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
126	Ly A Trai	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chá	Bản Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
127	Vàng Yên Chi	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Cống	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
128	Vàng Tiến Đạt	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
129	Vàng Chính Hiếu	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Châu	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
130	Giàng Thị May Hoa	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
131	Mùa Thị Hương	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Tùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
132	Sùng Thị Mai Ly	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
133	Mùa A Minh	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Páo	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
134	Vàng Thành Phong	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
135	Lý A Xở	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Giống	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
136	Mùa Thị Linh Đan	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Vinh	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
137	Lý Thị Lan Anh	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Páo	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
138	Vàng Hoài My	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
139	Ly Thị Ngọc Nhi	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tân	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
140	Hồ Đông Thắng	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
141	Sùng Thị Mỹ Duyên	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
142	Giàng Trung Tiến	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
143	Thào A Vi	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phình	Hát tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
144	Sùng Thị Chứ	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
145	Giàng Thị Bầu	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
146	Giàng Minh Chiến	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thanh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
147	Giàng Minh Thắng	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thanh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
148	Giàng Thị Dợ	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
149	Vàng A Bay	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Khai	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
150	Sùng A Lâu	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Văn Phòng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
151	Vàng Thị Hoa	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dờ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
152	Sùng Anh Tuấn	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sàng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
153	Ly Thị Hiền	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tùng	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
154	Ly Thị Liên	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cá	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
155	Lý Thị Sinh	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Gấu	Phi Công	Huổi Lèng	Mường Chà	
156	Lý A Thiên	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Sút	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	

157	Vàng Đức Quyền	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
158	Sùng Thị Nguyệt Phương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
159	Giàng Thị Hiền Linh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hoa	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
160	Vàng Mạnh Cường	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
161	Mùa Thị Hải Yến	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Páo	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
162	Vàng Thị Hoa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hồ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
163	Giàng Siêu Phong	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
164	Ly A Lương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tình	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
165	Ly A Tuấn	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hợ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
166	Quàng Diễm Như	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Quàng Văn Nai	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
167	Giàng A Chứ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cầu	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
168	Giàng Kiên Thành	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
169	Giàng Thị Dính	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
170	Ly Thị Ngọc Trăng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trả	Phi công	Hừa Ngài	Mường Chà	
171	Sùng A Bình	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
172	Giàng A Minh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
173	Giàng Thị Thu Hà	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Phi công	Hừa Ngài	Mường Chà	
174	Giàng A Nghe	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Má	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
175	Giàng Thị Dợ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dúa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
176	Sùng Thị Ánh Tuyết	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
177	Sùng Thị Phong	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chừ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
178	Vàng Sơn Đông	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dùng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
179	Sùng Văn Minh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
180	Thào A Cơ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sống	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
181	Thào Thị Thương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
182	Thào A Khiêm	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Bình	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
183	Giàng Quang Vinh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trầu	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
184	Kháng Thị Thanh Huyền	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Thào	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
185	Giàng Tiến Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ly	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
186	Vừ Thị Linh Nhi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
187	Thào Thị Thanh Phương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dia	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
188	Sùng A Quân	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Trùng Hái	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
189	Sùng A Hoàng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	

190	Vàng A Thiên	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chua	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
191	Vàng Thị Mộc	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Súa	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
192	Thào Thị Thu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cở	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
193	Thào A Chương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tháng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
194	Thào Quang Hiếu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vừ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
195	Sùng Thị Hậu	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
196	Thào A Dụa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nha	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
197	Ly Thị Tươi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trỉa	Phi công	Hừa Ngài	Mường Chà	
198	Thào Thị Hải Yến	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhè	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
199	Giàng A Thải	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
200	Giàng A Quân	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sú	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
201	Sùng Thị Si Si	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
202	Giàng Đại Vong	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
203	Giàng A Hóa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
204	Thào Thị Dợ	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thánh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
205	Ly Hùng Sơn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chu	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
206	Ly Thị Linh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
207	Mùa Thị Tuyết Băng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Chìa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
208	Cà Việt Hoàng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cà Văn Phượng	Bản Chấng	Tuần Giáo	Quài Tở	
209	Giàng Tiến Thành	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
210	Giàng Tình Trung	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
211	Vàng Thị Xỳ	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
212	Sùng Thị Tiến Lên	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thào	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
213	Giàng Oanh Phong	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pháng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
214	Trịnh Xuân Nghĩa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ngô Thị Là	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
215	Lý Thị Phương Thảo	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý Thái Hùng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
216	Sùng A Khoan	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhừ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
217	Giàng Khiên Long	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
218	Sùng Thị Chi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mình	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
219	Sùng Bá Minh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
220	Sùng Thị Sông	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cháng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
221	Vàng Thị Cú	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Đớ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
222	Giàng A Chứ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	

223	Sùng Thị Dương	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
224	Thào Thị Duyên	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Trừ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
225	Giàng Thị Dính	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
226	Lý Anh Kiệt	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tranh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
227	Vừ Thị Ia	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thào	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
228	Giàng Thị Hằng Lang	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vàng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
229	Thào Du Mông	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Má	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
230	Giàng Thời Niên	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
231	Giàng Thị Nàng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Gàng A Dũng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
232	Vừ Thị Nằng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thào	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
233	Ly Thị Lò	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
234	Kháng Thị Phấn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
235	Ly Thị Kim Phượng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
236	Thào A Phi	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sinh	Sa Sản Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
237	Sùng A Sơn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sắc	Sa Sản Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
238	Sùng A Sân	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Sình	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
239	Thào Thị Ka Sét	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tú	Sa Sản Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
240	Ly A Tình	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cơ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
241	Vàng Minh Tuấn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ai	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
242	Thào A Tham	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Mùa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
243	Sùng A Thành	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
244	Giàng Bình Thân	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
245	Thào Thanh Thủy	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
246	Sùng Thị Vân Thái	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khoa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
247	Thào A Thiên	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lềnh	Sa Sản Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
248	Thào Thị Trúc	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhè	Sa Sản Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
249	Vừ Thị Vi	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Pó	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
250	Mùa Nước Vua	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Giàng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
251	Giàng Với Xuân	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
252	Sùng Phử Xỉ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Kỷ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
253	Sùng Vân Lang	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cáng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
254	Vàng Thị Ngọc Vân	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
255	Giàng Thị Mai Phương	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	

256	Giàng A Sơn	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
257	Lý Trung Kiên	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chồng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
258	Sùng Thị Thiên Giang	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cở	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
259	Sùng Thị Chại	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vim	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
260	Giàng Thị Minh Xuân	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
261	Mùa Dân Thiên	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dia	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
262	Lý Thị Hoa	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Di	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
263	Vàng A Hồ	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chù	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
264	Lý Quan Thanh	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Giống	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
265	Ly Thị Hua Dương	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Giống Vừ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
266	Giàng Thị Các	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dù	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
267	Ly Thị Bảo Yến	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Pa Hủa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
268	Ly Thái Nguyên	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hủ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
269	Vừ A Trang	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phá	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
270	Giàng Đức Thiện	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sáy Mua	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
271	Sùng A Vương	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sàng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
272	Thào A Thủ	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
273	Thào Thị Kía	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Mỷ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
274	Hồ Thị Mai	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thề	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
275	Giàng A Cáng	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phừ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
276	Giàng Thị Yến Nhi	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng AThanh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
277	Giàng Thị Tân Như	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thỉnh	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
278	Hờ Thị Só	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Gấu	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
279	Vàng A Toán	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tàng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
280	Ly Quang Huy	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thông	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
281	Ly Tiên Tiến	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Pó	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
282	Giàng A Phình	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Dúa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
283	Nguyễn Gia Bảo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hà Thị Hòa	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
284	Sùng Thị Dung	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
285	Lý A Duy	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Dùa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
286	Giàng A Điện	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
287	Vàng Thị Phương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chớ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
288	Sùng A Thiên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Máng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	

289	Kháng A Tuấn	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Sình	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
290	Giàng Vịnh Xuân Bách	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thắng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
291	Thào Thị Chí	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
292	Giàng A Sơ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
293	Giàng Trung Thành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
294	Lý Thị Anh Thơ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tranh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
295	Giàng A Thương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
296	Thào Thị Hoàn Xuyên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dùng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
297	Giàng Thị Dế	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pó	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
298	Giàng A Di	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
299	Giàng Thị Thiên Hà	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Canh	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
300	Ly A Trúc	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trả	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
301	Ly Thị Leo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Của	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
302	Ly Thị Sua	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Va	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
303	Thào Thị Bóc	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Mú	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
304	Thào Thị Dếnh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sáy Là	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
305	Ly A Khánh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trỏ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
306	Ly A Nam	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
307	Ly Thị Nhanh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tùng	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
308	Thào Thị Học	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vàng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
309	Giàng Thị Sùng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vàng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
310	Thào A Vàng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
311	Giàng Thị Viên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
312	Vàng Thị Hoa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sình	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
313	Hờ Thị Tờ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Mùa	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
314	Vàng Tuấn Anh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Của	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
315	Giàng A Chua	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
316	Sùng Thị Hoa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pình	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
317	Vàng A Khân	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Giống Dính	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
318	Giàng A Mạnh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
319	Mùa Bích Thảo Nhi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Đông	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
320	Kháng Thị Nông	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Chừ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
321	Mùa Sơn Anh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Lầu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	

322	Kháng Sơn Bình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Ba	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
323	Giàng Thị Chi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
324	Vàng Thị Dung	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
325	Vàng A Đạt	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Nếnh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
326	Lý Triệu Phúc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tàng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
327	Sùng Thị Hồ Sinh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
328	Mùa Thị Sung	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
329	Thào A Đa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phình	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
330	Thào Thị Hoa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chứ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
331	Giàng Thị Kiến	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sức	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
332	Ly Thị Nhè	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chá	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
333	Sùng Thị Dịn	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pò	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
334	Thào Thị Mị	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
335	Ly A Chát	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chu	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
336	Lý A Đại	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Xút	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
337	Ly Thị Nhi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chớ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
338	Giàng Thị Lan	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Tính	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
339	Giàng Thị Thênh Then	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Di	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
340	Thào Trung Thu	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phòng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
341	Sùng A Va	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thông	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
342	Giàng Hoàn Hà	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
343	Vàng Thị Do	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Khai	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
344	Giàng Chính Minh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sàng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
345	Vàng Thị Xiên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Sính	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
346	Vàng A Anh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trầu	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
347	Sùng Thị Thiên Chi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cở	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
348	Vàng Thị Linh Chi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Cháng Dua	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
349	Kháng Thị Di	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Tú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
350	Thào Thị Dí	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Chờ Panh	Hát Tre A	Hừa Ngài	Mường Chà	
351	Vàng Thị Mỹ Diện	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sản	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
352	Thào Thị Dính	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Sinh	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
353	Giàng Thị Dung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trung	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
354	Thào Thị Dung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Pùa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	

355	Thào Thị Ngọc Duyên	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
356	Thào Rô Na Đô	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
357	Sùng Thị Hà	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trông	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
358	Giàng A Hạng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tằng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
359	Giàng Thị Thanh Hòa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
360	Sùng A Hô	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chía	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
361	Ly A Hồng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chá	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
362	Hồ Thị Tinh Hương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Giàng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
363	Giàng Thị Lia	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thồng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
364	Ly Thị Ly	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
365	Vàng Quang Minh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Há Là Chủ B	Quài Tở	Tuần Giáo	
366	Mùa Trung Ngọc	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Khoa	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
367	Giàng A Ngưa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chanh	Hát Tre A	Hừa Ngài	Mường Chà	
368	Giàng A Phong	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tông	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
369	Giàng A Phong	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giảng Khu	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
370	Thào Thị Hồng Phương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thánh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
371	Ly Vinh Quân	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thông	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
372	Giàng A Quy	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
373	Sùng Trường Sơn	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
374	Vừ Thị Sua	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phá	Hát Tre B	Hừa Ngài	Mường Chà	
375	Hồ A Thanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Sùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
376	Kháng A Tư	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng A Khoa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
377	Giàng Toán Anh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cáng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
378	Sùng Thị Công Anh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
379	Thào A Anh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dơ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
380	Giàng Yến Chi	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lòng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
381	Giàng Thị Chinh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
382	Lý A Chúc	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Súa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
383	Sùng A Chương	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
384	Thào Biên Cương	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tính	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
385	Sùng Thị Cáng Dung	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dia	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
386	Vàng A Dương	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
387	Giàng A Đông	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	

388	Giàng Phương Đông	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tinh	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
389	Thào Thị Minh Hạnh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phình	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
390	Giàng Thiên Hòa	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
391	Giàng Thị Kháng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chúng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
392	Thào Thị Tuyết Mai	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Công	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
393	Ly A Mạnh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cơ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
394	Sùng Thắng Minh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
395	Ly Thị Lan Nhi	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
396	Sùng Thị Hồng Nhung	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
397	Vàng Thị Tân Như	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Xuân	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
398	Thào Thị Nú	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị May	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
399	Giàng Thị Pàng	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Súa Tú	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
400	Ly Thị Phua	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Nếnh	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
401	Lý Thị Sia	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cờ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
402	Thào Thị Thu	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Cú	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
403	Lý Thị Phương Di	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Páo	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
404	Sùng A Tinh	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vừ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
405	Ly A Va	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
406	Lý Thị Kim Xuyên	4A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tứ	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
407	Mua Thanh Bình	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mua A Dế	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
408	Mùa Thị Cầu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Di	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
409	Sùng Thị Cháng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thào	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
410	Giàng Thị Dính	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
411	Mùa Thị Phương Dính	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Páo	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
412	Sùng Thị Hải	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vim	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
413	Mùa Thị Hằng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Cừ Lâu	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
414	Sùng Thị Chan Hi	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dùng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
415	Mùa Trung Hiếu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Biên	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
416	Vàng Chỉ Hướng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tú	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
417	Giàng Thị Mỹ Linh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
418	Giàng Cống Mống	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Xế	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
419	Ly A Chi	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Va	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
420	Giàng Thị Day	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dù	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	

421	Sùng A Dia	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
422	Giàng Thị Dụ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
423	Vừ Thị Dung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Súa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
424	Giàng Thị Gư	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
425	Giàng Thị Cáng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
426	Giàng A Quay	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
427	Giàng A Đẹp	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
428	Sùng Thị Nguyệt Mây	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Biên Phòng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
429	Vàng Thị Sánh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Sính	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
430	Ly A Biên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Của	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
431	Ly A Dua	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hợ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
432	Ly Thị Gống	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tình	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
433	Giàng A Phong	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giảng Nhè	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
434	Giàng Chinh Phong	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
435	Lý Thị Sao	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Phòng	Phua Di Tông	Hừa Ngài	Mường Chà	
436	Giàng A Tám	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Khoa Và	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
437	Ly A Tiên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
438	Sùng A Tiên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
439	Sùng A Việt	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhừ	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
440	Giàng Việt Anh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
441	Sùng Thị Ánh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trông	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
442	Lý A Báo	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Khoa	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
443	Sùng Nhất Chí	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Kỷ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
444	Sùng Thị Chua	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chếnh	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
445	Lý Thị Đan	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chìa	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
446	Sùng Thị Hà	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phòng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
447	Giàng Thị Hương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
448	Ly Thị Hương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hủa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
449	Sùng Mai Hương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
450	Lý Thị Hưởng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Thánh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
451	Giàng Thị Kía	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
452	Thào Thị Kía	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Nhè Cháng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
453	Sùng Tiến Lên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pao	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	

454	Lý Thị Linh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cở	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
455	Ly Thị Loan	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
456	Giàng Mạnh Long	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Canh	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
457	Sùng Y Lương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cáng	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
458	Giàng Cao Minh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
459	Thào A Mới	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thánh	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
460	Sùng Tam Nhất	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mình	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
461	Mùa Thị Hồng Nhi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Dia	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
462	Thào Thị Yến Nhi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
463	Ly Thị Tuyết Nhung	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
464	Ly A Nước	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
465	Giàng A Páo	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tâng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
466	Ly A Phình	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Gấu	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
467	Giàng A Phu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lỳ	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
468	Sùng Anh Phương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sú	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
469	Sùng Thị Sủ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
470	Vàng A Thai	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trầu	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
471	Sùng Minh Tháp	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
472	Mùa Thị Si út	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa Giống Giàng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
473	Sùng A Toán	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chừ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
474	Sùng A Chai	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sắc	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
475	Sùng Thị Dợ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Co	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
476	Mùa Thị Nàng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Khoa	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
477	Vàng A Nguyên	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cháng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
478	Thào Thị Hà Nhi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
479	Giàng Thị Nhứ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
480	Sùng Thị Nương	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tàng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
481	Giàng Thị Ong	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
482	Sùng Thị Phí	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thào	Phua Di Tổng	Hừa Ngài	Mường Chà	
483	Thào Thị Phương	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhè	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
484	Sùng Đại Quang	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Chứ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
485	Sùng Thị Sài	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sú	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
486	Giàng Thị Sinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	

487	Giàng Mạnh Thành	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trầu	Huổi Xuân	Hừa Ngài	Mường Chà	
488	Vàng A Thành	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chu	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
489	Giàng Thị Thiên	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
490	Trần Anh Thư	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Văn Bích	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
491	Thào A Tiến	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sử	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
492	Vừ A Tinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dì	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
493	Vàng A Tỉnh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Mang	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
494	Giàng A Toán	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phứ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
495	Giàng Thị Đoan Trang	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
496	Vàng Việt Trần	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trá	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
497	Thào Đức Trí	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Thái	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
498	Giàng A Trọng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sí	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
499	Thào Đỗ Trọng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
500	Thào A Trường	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
501	Thào A Tu	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sử	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
502	Mua Ngọc Tú	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mua A Tằng	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
503	Lò Thị Cát Tường	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Ninh	Cò Chạy 1	Mường Pồn	Điện Biên	
504	Lý Thị Nam Vân	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Chồng	Há Là Chủ A	Hừa Ngài	Mường Chà	
505	Ly Văn Vôi	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Pó	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
506	Vàng Thị Xuân	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Súa	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
507	Hồ A Công	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Thề	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
508	Sùng Mạnh Chính	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
509	Giàng Thị Dúa	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Lia	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
510	Giàng A Đông	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phừ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
511	Giàng A Hiếu	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tằng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
512	Giàng Thị Linh Hương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
513	Giàng Thị Ngọc Hà	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Tính	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
514	Giàng Trường Hương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
515	Thào A Ninh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Hồ	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
516	Giàng Thị Bảo Quyên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
517	Giàng Thị Phua	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
518	Giàng Minh Suốt	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Sú	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
519	Giàng A Tinh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	

520	Giàng Thị Linh Tuyết	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	San Súi	Hừa Ngài	Mường Chà	
521	Sùng Đỗ Mười	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
522	Giàng Thị Lan	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tằng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
523	Hờ A Rong	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Gấu	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
524	Giàng Thị Đơn Phương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thỉnh	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
525	Sùng Thị Kim Hoa	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Cúng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
526	Vàng Thị Phi	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hồ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
527	Sùng A Cáng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chừ Tú	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
528	Giàng Thị Xuân Đỡ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sàng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
529	Sùng Hạnh Dung	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
530	Vàng Thiên Niên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tàng	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
531	Vàng Thị Hang	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sình	Hừa Ngài	Hừa Ngài	Mường Chà	
532	Giàng Gia Bảo	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
533	Giàng A Bình	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Già	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
534	Thào Thị Sun Di	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Súa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
535	Thào A Minh Đặt	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chía	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
536	Lý Thị Hà	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cở	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
537	Ly A Hiếu	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Súa	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
538	Thào Junny	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phóng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
539	Thào Quốc Khánh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sử	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
540	Giàng A Kiền	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
541	Thào Thị Nghy	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Trừ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
542	Ly Thị Thiện Nhi	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Va	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
543	Giàng Thị Phượng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
544	Giàng Thị Sinh Thái	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hồng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
545	Ly Thị Thảo	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hòa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
546	Thào Thị Thi	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
547	Thào Thân Thiện	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sùng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
548	Giàng Thị Trang	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giả Sử	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
549	Ly Quân Tướng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hủ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
550	Ly Thị Hồng Vân	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tria	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
551	Giàng Thị Về	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dao	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
552	Thào Thị Xia	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chầu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	

553	Giàng Thị Thanh Xuân	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
554	Thào Thị Yến	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Số	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
555	Ly Thị Dây	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Va	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
556	Ly Thị Khuyên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Va	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
557	Thào Bảo An	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phóng	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
558	Ly A Cường	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trầu	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
559	Giàng Quốc Dũng	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lềnh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
560	Ly A Dơ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Dợ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
561	Lý Thị Mai Hương	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Vinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
562	Vừ A Huy	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
563	Thào Tân Huy	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dia	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
564	Ly Thị Bông Lúa	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Hủa	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
565	Giàng Kim Lâm	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
566	Vừ A Lâm	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tấc	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
567	Lý Thị Kim Ngân	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Thánh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
568	Thào A Nam	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Công	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
569	Giàng Minh Quyết	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
570	Thào Thị My	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Chua	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
571	Ly Thị Thảo	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dinh	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
572	Ly Thị Thu	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dia	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
573	Sùng A Tiền	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
574	Giàng A Tranh	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sức	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
575	Ly A Việc	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chá	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
576	Thào Thị Phương	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chứ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
577	Giàng A Trình	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
578	Sùng A Cú	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Co	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
579	Thào A Đơn	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
580	Thào A Hồ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sống	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
581	Thào Bảo Hoàng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Minh	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
582	Thào Mảnh Sơ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chìa	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
583	Thào Ngọc Nhi	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Bình	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
584	Thào Thị Khuyên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Công	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
585	Thào Thị Nhè	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sáy Là	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	

586	Thào Thị Sông	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhè	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
587	Thào Thị Thoán	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Hồng	San Sả Hồ	Hừa Ngài	Mường Chà	
588	Ly A Chưởng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thông	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
589	Ly Hải Dương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phòng	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
590	Ly Phương Thủy Vân	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Đức	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
591	Ly Trường Thành	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
592	Ly Huy Cường	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phà	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
593	Ly Mệ Long	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Thò	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
594	Ly Thị Phượng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tình	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
595	Ly Thị Hồng Duyên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ Thị Lá	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
596	Ly Trà Vy	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Mà	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
597	Thào Thị Phương Thảo	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Di	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
598	Ly Thị Hà Linh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Sế	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
599	Ly A Đà	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Sía	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
Tổng						**449,250,000**					
Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu hai trăm năm nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 599 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT tiểu học và THCS Mường Tùng

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*			*9*	*10*
1	Giàng Thi Kía	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
2	Sùng Thị Bầu	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chứ	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
3	Lò Thu Hà	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tân	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
4	Lường Ánh Huyền	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Hưng	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
5	Nùng Mạnh Quân	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Phượng	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
6	Lý Ngọc Ánh	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lý Văn Báo	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
7	Sìn Gia Bảo	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Bóng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
8	Khoàng Việt Chung	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Đăm	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
9	Lò Minh Khang	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hoàng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
10	Lò Anh Thái	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắng	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
11	Lò Phương Thảo	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Thị Hằng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
12	Cà Hải Đăng	1	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Cà Văn Thoang	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
13	Lù Chấn Khang	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị lợi	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
14	Sùng Thị Nhìa	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chứ	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
15	Lường Trường An	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Hồng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
16	Làng Gia Bảo	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Làng Văn Quỳnh	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
17	Lò Gia Bảo	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Dũng	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
18	Ly Thị Bia	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Súa	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
19	Lò Khánh Duy	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
20	Nguyễn Trọng Đức	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Bình	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
21	Lò Ngọc Hà	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Thị Vương	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
22	Lò Gia Huy	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phanh	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
23	Lò Trung Hiếu	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thái	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	

24	Mào Trung Kiên	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Mào Văn Nghĩa	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
25	Lò Anh Khôi	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Vinh	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
26	Lò Duy Khiêm	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Phú	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
27	Nguyễn Vũ Lâm	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Phúc	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
28	Lò Đức Lương	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Long	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
29	Lù Nhật Minh	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Thủy	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
30	Lù Lê Na	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Cương	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
31	Lò Hồng Nhung	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiết	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
32	Khoàng Kiều Như	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng V. Chung	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
33	Lò Ánh Ngọc	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Quân	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
34	Vũ Hữu Hải Nguyên	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Hữu Hậu	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
35	Khoàng Diệu Oanh	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng V.Quyền	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
36	Lò Hùng Phong	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lực	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
37	Khoàng Mạnh Tùng	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng V.Trường	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
38	Lường Mạnh Tùng	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Văn Tuấn	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
39	Lường Anh Thư	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Điêu Thị Thọong	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
40	Ly Thị Cống	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Súa	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
41	Giàng Hương Xuân	2	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Văn Hùng	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
42	Khà Văn Anh	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khà Văn Đoàn	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
43	Ly Thị Phượng	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Chính	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
44	Giàng Thị Hoa	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Công	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
45	Ly Tuyết Nhi	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Sanh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
46	Ly A Tính	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Tủa	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
47	Nguyễn Minh Châu	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Nguyễn Xuân Tưởng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
48	Lù Tiến Đạt	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Quyết	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
49	Lường Duy Hà	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lường Công Tuyến	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
50	Lưu Gia Hưng	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lưu Văn Trang	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
51	Lò Tùng Lâm	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Vinh	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
52	Lò Châu Nhi	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thủy	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
53	Lò Minh Quang	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Cường	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
54	Vũ Tuấn Tài	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vũ Hồng Phong	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
55	Lò Minh Thái	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Thắng	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
56	Lò Mạnh Thiện	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Đông	Bản Mới	Mường Tùng	Mường Chà	
57	Khoàng Anh Tuấn	3	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Vương	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
58	Ly Thị Của	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Ly A Phía	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
59	Giàng A Sì	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vả	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	

60	Sùng Mạnh Cường	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
61	Sùng A Dình	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
62	Hờ A Viễn	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dà	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
63	Nguyễn Bảo Ngân	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Hoạt	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
64	Lù Thị Thùy Chi	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Mạnh	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
65	Lù Thị Lâm Anh	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Cương	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
66	Lò Quỳnh Chi	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Đợi	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
67	Khoàng Minh Đan	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Nam	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
68	Tẩn Hà Giang	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Tẩn Văn Cường	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
69	Ly A Quân	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Páo	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
70	Chang A Giang	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chang A Thề	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
71	Mào Bảo Hân	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mào Văn Hiếu	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
72	Khoàng Anh Kiệt	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Đăm	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
73	Lò Đức Lâm	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiệp	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
74	Cầm Hà My	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cầm Minh Châu	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
75	Lò Thị Như Quỳnh	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Đạo	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
76	Lò Đức Tuấn	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Thị Phương	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
77	Lầu A Huy	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Hồ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
78	Hờ Thị Sua	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
79	Ly A Viên	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Sỳ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
80	Giàng A Hùng	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cung	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
81	Giàng A Hinh	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A De	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
82	Nguyễn Thị Tường Vi	4A	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Nghĩa	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
83	Ly Thị Dua	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Phía	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
84	Sùng A Nanh	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tà	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
85	Lầu Trợ Thành	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Chớ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
86	Hờ Thị Sú	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
87	Hờ Thị Dìa	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
88	Hờ Thị Ké	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Só	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
89	Giàng Thị Mít	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Cử Lồng	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
90	Lầu Thị Lìa	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Chắc	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
91	Ly A Hoàng	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
92	Nguyễn Trọng Phúc	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Bình	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
93	Lù Gia Bảo	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Thị Quý	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
94	Lò Anh Dương	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Mừng	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	

95	Lù Thu Hằng	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vương Thanh Phượng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
96	Lò Gia Huy	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Liên	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
97	Tòng Trung Kiên	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Hương	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
98	Sìn Tuấn Kiệt	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Trang	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
99	Lường Văn Khánh	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Viện	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
100	Lò Hà Lan	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Nguyệt	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
101	Lường Thị Ánh Tuyết	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Hằng	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
102	Lưu Đức Việt	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lưu Văn Chung	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
103	Lò Ngọc Anh	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Tâm	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
104	Sùng Thị Chinh	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
105	Hạ Thị Kía	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Dùa	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
106	Ly A Thúy	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Của	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
107	Đặng Việt Anh	4B	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Hoa	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
108	Sùng A Dìa	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tà	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
109	Nguyễn Đức Tiến	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Sịu	Tin Tốc	Tin Tốc	Mường Chà	
110	Ly A Sình	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chính	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
111	Giàng A Nhánh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
112	Giàng A Hùng	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A De	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
113	Khoàng Trâm Anh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng văn Thơm	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
114	Lường T Kiều Anh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Văn Nghĩa	Bản Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
115	Lù Nguyễn Nguyệt Anh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Thuận	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
116	Vì Thanh Bình	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vì Văn Tiềm	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
117	Lò Hải Đăng	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Phúc	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
118	Lù Hoàng Định	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Quyết	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
119	Sìn Thị Hương Giang	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sìn Văn Long	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
120	Hoàng Thanh Hà	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hoàng Thanh Tùng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
121	Lường Việt Hoàng	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Văn Luyn	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
122	Lường Ngọc Khánh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Văn Dương	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
123	Lò Mai Linh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thắng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
124	Lò Ngọc Mai	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Đức Thắng	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
125	Khoàng Bình Minh	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng văn Dương	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
126	Lò Kim Ngọc	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Đoàn	Bản Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
127	Lò Minh Phúc	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mào Thị Tài	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
128	Lường Tuấn Tài	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Văn Tuấn	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	

129	Khoàng Thanh Thảo	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thủy	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
130	Lò Lệ Thu	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Đông	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
131	Lò Bảo Trâm	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Đồng	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
132	Lò Thị Bảo Trâm	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Long	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
133	Lò Thanh Trúc	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Du	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
134	Lò Ngọc Tuyết	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Hiên	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
135	Khoàng Phương Uyên	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Vương	Mường Tùng	Mường Tùng	Mường Chà	
136	Hờ A Cơ	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
137	Lầu Thị Phương	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Lình	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
138	Sùng Mạnh Quang	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tháng	Bản Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
139	Lầu Thị Thương	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Chớ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
140	Sùng Thị Xía	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Bản Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
141	Vi Hoàng Lâm	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vi Văn Chung	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
142	Lường Thị Hải Vân	5	Người DTTS thuộc xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Văn Thọ	Pom Cại	Mường Tùng	Mường Chà	
Tổng						**106,500,000**					
Số tiền bằng chữ: Một trăm linh sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 142 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT Tiểu học Nậm He

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

TT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	2	3	4	5	6	7=5*6	8	9	10	11	12
1	Lò Thành Tín	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Long	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
2	Tòng Tuệ Nhi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Hùng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
3	Lò Thị Tường Vy	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Yêu	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
4	Tòng Thị Thanh Trúc	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Long	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
5	Lâm Chấn Quang	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lâm Văn Tiêm	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
6	Tòng Huyền Chi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn Hạnh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
7	Sìn Thị Minh Tuyền	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sìn Văn Thủ	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
8	Khà Tiến Lộc	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Khà Văn Nghiên	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
9	Tòng Thanh Tùng	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Tòng Văn An	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
10	Sìn Thị Thiên Kim	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	SìnVăn Tuyển	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
11	Sìn Gia Hưng	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sìn Văn Giang	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
12	Lò Bích Diệp	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Tươi	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
13	Lò Thị Kiều Oanh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
14	Lò Thanh Tùng	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Tinh	Huổi Sáy	Mường Tùng	Mường Chà	
15	Lò Thị Như Uyên	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiện	Huổi Sáy	Mường Tùng	Mường Chà	
16	Lâm Bảo Khang	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lâm Văn Du	Huổi Sáy	Mường Tùng	Mường Chà	
17	Giàng Thị Bảo Thi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Chứ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
18	Chang Thị Sớ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Cại	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
19	Hảng A Tuấn	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hảng A Châu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
20	Lầu Thị Dung	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lầu A Sử	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
21	Lầu Thị Hoa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lầu A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
22	Sùng Thị Sua	1	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	Sùng A Súa	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
23	Hờ A Lầu	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hờ A Thanh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
24	Ly Thị Bầu	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Ly A Chung	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
25	Giàng Thị Liên	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Hòa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
26	Giàng A Minh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Chá	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
27	Ly Thị Vũ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Ly A Vàng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
28	Giàng Thị Xia	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Của	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
29	Giàng A Đông	1	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	Giàng A Trừ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
30	Giàng Thị Nà	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Ma	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	

31	Giàng Thị Hương	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Lù	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
32	Thào A Thà	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Thào A Giống	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
33	Giàng A Thánh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Khoa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
34	Giàng Thị Xùng	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Xá	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
35	Giàng Thị Nhính	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Sử	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
36	Giàng A Tiền	1	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	Giàng A Lù	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
37	Giàng A Hử	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Dình	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
38	Giàng A Tiến	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Dếnh	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
39	Vàng A Cường	1	Con hộ nghèo	150.000	5	750.000	Vàng A Vừ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
40	Giàng A Phúc	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Hu	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
41	Giàng A Viện	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
42	Sùng A Văn	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Cấu	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
43	Giàng A Chỉ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng Chờ Tỷ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
44	Ly A Chỉnh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Thào Thị Cá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
45	Chang A Trường	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Tùng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
46	Sùng Thị Si	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Dung	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
47	Chang A Thương	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
48	Chang A Việt	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Xìa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
49	Sùng A Ba	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Chai	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
50	Sùng Thị Sài	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Tú	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
51	Chang A Dũng	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Thề	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
52	Hản Thị Nà	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hản A Lình	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
53	Giàng Ề Li Dam	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Sở	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
54	GiàngThị Cay	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Hờ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
55	Chang Thị Dính	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	(mẹ)	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
56	Sùng Thị Dung	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Sùng A Dế	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
57	Sùng Thị Hiền	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng Thị Dung	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
58	Chang A Kỷ	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Páo	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
59	Chang Công Minh	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Vừ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
60	Giàng Thị La Sinh	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
61	Chang A Sịnh	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Hồ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
62	Chang A Thành	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Chang A Xúa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
63	Giàng A Hạnh	1	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Páo	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
64	Ly A Phòng	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Ly A Sài	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
65	Hờ A Vân	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hờ A Dế	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
66	Lầu A Hủ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Lầu A Chắc	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
67	Giàng Thị Si	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Chính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
68	Giàng A Son	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Súa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
69	Giàng A Hồ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Sinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
70	Giàng A Tân	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Giàng A Tro	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	

71	Giàng Thị Hài	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Vả	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
72	Giàng A Sạnh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
73	Sùng A Minh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Kỷ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
74	Sùng A Thoạ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Ca	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
75	Hờ Thị Xi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
76	Hờ A Chí	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
77	Hờ Thị Ngầu	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Lồng	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
78	Giàng A Phánh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Cung	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
79	Hờ A Phúc	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
80	Hờ Thị Phương	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
81	Giàng A Sinh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
82	Hờ Thị Song	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Minh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
83	Chang A Đại	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Khanh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
84	Ly Thị Sía	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Páo	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
85	Ly Thị Xai	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Phừ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
86	Lầu A Phong	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Di	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
87	Chang A Liêu	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Vàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
88	Hừ Bình An	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Hồ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
89	Chang A Khúa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
90	Hạng Thị Thống	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A So	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
91	Chang Thị Đúa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Khai	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
92	Chang A Thông	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
93	Chang Thị Chi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chìa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
94	Hừ Danh Hiệu	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
95	Hừ A Hỏa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Nhè	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
96	Hừ Thị Danh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Phòng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
97	Chang Thị Dích	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
98	Chang Thị Nha	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chúng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
99	Ly A Dơ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Của	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
100	Chang Thị Suốc	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dó	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
101	Ly Thị Phương	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Châu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
102	Ly A Lông	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Cầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
103	Chang Khởi Phong	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Trầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
104	Hừ Thị Xinh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Sử	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
105	Chang Thị Gau	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tính	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
106	Ly Thị Ki	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
107	Chang A Ký	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Vàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
108	Chang Thị Xích	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thanh	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
109	Giàng A Nghĩa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
110	Ly A Bi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Mú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	

111	Chang A Chính	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Xình	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
112	Ly A Mạnh	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chìa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
113	Ly A Tỉnh	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Chế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
114	Hản A Phong	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Hản A Ná	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
115	Ly A Phóng	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Súa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
116	Ly A Páo	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Chề	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
117	Chang Thị Khư	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Nhè	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
118	Hản Thị Di	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Hản A NA	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
119	Hạng Thị Sải	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Tà	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
120	Hảng Phương Thảo	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Tính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
121	Hảng Quang Đức	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Chìa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
122	Chang Thị Sia	1	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Hừ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
123	Giàng Thị Vi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
124	Chang Thị Vi	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Ký	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
125	Giàng Nù Chỉ	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
126	Giàng Thị Đề	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chả	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
127	Chang A Phình	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
128	Chang Thị Súa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
129	Chang A Long	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dua	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
130	Giàng A Long	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
131	Chang A Phong	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Châu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
132	Giàng Thị Dúa	1	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Nhè	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
133	Lò Thị Hương Giang	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Hoàng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
134	Sìn Thị Thảo Linh	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sìn Văn Tưởng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
135	Khà Nhật Lệ	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Dũng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
136	Tòng Bảo Ngọc	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Dương	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
137	Khoàng Thảo My	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hoan	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
138	Lò Thị Ngọc Kim	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Thanh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
139	Vì Khánh Phương	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vì Văn Trường	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
140	Tòng Ngọc Uyên	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Hiệu	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
141	Ly Thị Phượng	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chung	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
142	Vi Thị Thu Hoa	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vi Văn Dương	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
143	Vì Thị Bích Ngọc	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vì Văn Việt	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
144	Ly Thị Xía	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Xá	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
145	Lò Bảo Kiên	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Tuyển	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
146	Giàng A Thành	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dung	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
147	Sùng Đông Phương	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
148	Ly A Long	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Cho	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
149	Điêu Bảo Vân	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Thị Nguyệt	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
150	Hản Thị Day	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Nấu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	

151	Hảng A Thành	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Sử	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
152	Chang A Nghi	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
153	Ly A Phim	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
154	Hảng A Dư	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Nồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
155	Hạng A Cộng	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Chè	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
156	Hờ A Dơ	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Phùa	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
157	Hờ A Dung	2A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Thanh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
158	Hờ A Phòng	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
159	Ly Thị Bích Vượng	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Dơ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
160	Ly Thị Hạnh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Công	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
161	Ly A Phận	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A khoa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
162	Ly Thị Em	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ Thị Cho	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
163	Giàng A Hà	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
164	Giàng Thị Sa	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
165	Ly A Be	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Súa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
166	Giàng A Chớ	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
167	Giàng A Ghi	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
168	Giàng Thị Hồng Hạnh	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
169	Hờ Thị Đoắc	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Thị Mỷ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
170	Giàng A Long	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hua	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
171	Giàng Thị Pà	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
172	Sùng A Vi	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Giàng Thị Dợ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
173	Sùng A Vũ	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Sếnh	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
174	Giàng Thị Xia	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Tủa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
175	Lầu Thị Bai	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Páo	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
176	Chang Thị Hạnh	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dơ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
177	Ly A Kỷ	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Lử	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
178	Lầu A Loan	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu Thị Chế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
179	Ly A Phì	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Hoa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
180	Ly Thị Sinh	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
181	Ly Thị Sua	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
182	Chang A Vươn	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Sùng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
183	Hảng A Phư	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
184	Sùng Thị Thư	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Dung	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
185	Ly Tuấn Anh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sanh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
186	Ly Trần Minh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sỳ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
187	Ly Bảo Thiên	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Linh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
188	Ly Lệ Tuyết	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
189	Lầu Thị Phua	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Cở	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
190	Lầu A Sân	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Chắc	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	

191	Lầu Thị Dính	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Lừ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
192	Ly Thị Chua	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Thề	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
193	Ly Thị Diên	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chai	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
194	Chang Thị Cúc	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Po	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
195	Chang A Khại	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Nhè	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
196	Chang A Phua	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Cay	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
197	Chang Thị Xia	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tư	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
198	Giàng Thị Chi	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Say	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
199	Chang Thị Nhi	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Minh	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
200	Hạng A Phánh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Chìa	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
201	Chang A Đúa	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Phát	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
202	Ly A Phềnh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Trầu	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
203	Chang Thị Tán	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
204	Chang A Mạnh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dũng	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
205	Chang A Lỳ	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thùng	Nậm Piền 1	Mường Tùng	Mường Chà	
206	Ly Thị Ví	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Páo	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
207	Hừ Thị Cỏ	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tông	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
208	Chang Thị May	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Hạ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
209	Chang Thị Chư	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thú	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
210	Chang Thị Tấu	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
211	Ly Hoa Nháy	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Trầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
212	Ly Thị Dung	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Mại	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
213	Ly Thị Bi	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Cầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
214	Hạng Thị Trang	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Tà	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
215	Chang A Phương	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Thị Tinh	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
216	Chang Thị Tranh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Lử	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
217	Ly Thị Só	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
218	Hạng A Co	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Chá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
219	Hạng Thị Đu	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Khoa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
220	Hản A Phanh	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Chề	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
221	Ly Thị Dính	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Phè	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
222	Chang Thị Dua	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang Vảng De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
223	Ly A Quốc	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Hả	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
224	Giàng Thị Cà	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
225	Giàng A Mạnh	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Giàng A Sì	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
226	Ly Thị Sương	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
227	Chang A Phú	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dua	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
228	Ly Thị Sai	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chờ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
229	Hảng A Phong	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Cá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
230	Hờ Thị Dợ	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Khoa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	

231	Sùng A Củng	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
232	Sùng Thanh Hải	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
233	Chang Thị Phiếu	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thề	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
234	Sùng Thị Sua	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
235	Chang A Chá	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Sìa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
236	Giàng Thị Duyên	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Lủa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
237	Sùng A Sảnh	2	Thôn bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Dũng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
238	Giàng Long Cánh	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Giàng A Lềnh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
239	Hờ Thị Cha	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Vư	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
240	Hờ Thị Chai	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Tính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
241	Hờ A Cheo	2	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
242	Giàng Thị Xe Hy	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
243	Hờ Thị Mái	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
244	Chang Thị Sài	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hồ Thị Chứ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
245	Hừ Thị Sao	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tú	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
246	Giàng A Hiếu	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
247	Hờ Thị Ly	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Só	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
248	Ly Thị Mai Nhi	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Của	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
249	Giàng Thị Sía	2	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
250	Khà Ngọc Hân	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Nghiên	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
251	Sìn Minh Chí	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sìn Văn Thủ	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
252	Tòng Ngọc Hà	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Hiệu	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
253	Lò Ngọc Lân	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Long	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
254	Giàng Minh Khang	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Văn Sanh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
255	Giàng Thu Túc	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Văn Nguyện	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
256	Khoàng Đức Phúc	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hạnh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
257	Sìn Thị Như Quỳnh	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sìn Thị Biên	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
258	Hoàng Bảo Sơn	3A	Thuộc xã vùng III DT và MN	150,000	5	750,000	Lò Thị Hương	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
259	Lù Ngọc Hân	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lù Văn Len	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
260	Lò Sao Băng	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Tiến	Huổi Sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
261	Ly A Phong	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Mú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
262	Ly A Canh	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vừ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
263	Hản A Tên	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Lình	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
264	Ly A Vương	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tháng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
265	Hạng A Vạ	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Gấu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
266	Ly Thị Diến	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Xá	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
267	Giàng Thị Quốc	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
268	Trần Anh Khoa	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Trần Quốc Toản	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
269	Giàng Thị Bè	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Sấy Tó	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
270	Sùng Thị Nhi	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Cấu	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	

271	Giàng A Vỹ	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Thỉnh	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
272	Giàng A Hồng	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Nhè	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
273	Giàng A Trai	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Sấy Tó	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
274	Hờ Thị Đíc	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ Vảng Khai	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
275	Hản A Hạnh	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Pá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
276	Hảng Thị Vi	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Tính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
277	Hảng Thị Em	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Chầu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
278	Ly Thị Sơ	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Của	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
279	Hảng Thị Sai	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Chớ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
280	Hảng Thị Pà	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Mê	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
281	Cháng Thị Si	3A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Cháng A Sình	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
282	Giàng A Hiện	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
283	Hờ A Bình	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ Thị Chứ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
284	Hờ Thị Khư	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Phía	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
285	Giàng A Trầu	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Tó	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
286	Cháng A Vì	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Cháng A Chứ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
287	Ly A Sơ	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
288	Lầu Thị Chá	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Thề	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
289	Chang Thị Vi	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
290	Chang A Phành	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Xìa	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
291	Chang Thị Cá	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Gềnh	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
292	Hờ Thị Phi	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Khoa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
293	Giàng Thị Dính	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Lủa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
294	Giàng Thị Xé	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Cháu	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
295	Giàng Thị Dở	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
296	Ly A Huy	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vừ	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
297	Ly A Kim	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Dình	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
298	Ly A Viên	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tủa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
299	Hờ Thị Phía	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Sếnh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
300	Hờ Thị Cai	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
301	Hạng A Cua	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Hồ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
302	Ly A Khoa	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sướn	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
303	Ly Thị Bay	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sính	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
304	Chang Thị Quốc	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dó	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
305	Cháng A Minh	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Cháng A Sình	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
306	Ly Thị Nhung	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Mại	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
307	Chang Thị Dênh	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
308	Ly Thị Nghi	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
309	Ly Thị Nga	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tính	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
310	Ly Thị Nhiên	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lù	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	

311	Hạng Thị Nhưng	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Tú	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
312	Hảng Thị Dung	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Kí	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
313	Hản Thị Pia	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Ná	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
314	Hờ Thị Phử	3B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Thị Chứ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
315	Ly A Phương	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Thạnh	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
316	Chang Thị Mỷ	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
317	Chang Thị Ky	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tùng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
318	Sùng Thị Mo	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
319	Sùng A Xề	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
320	Sùng Thế Long	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Tháng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
321	Sùng Yến Hoa	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
322	Hản Thị Đúa	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Thái	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
323	Hờ Thị Chè	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
324	Hờ A Long	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Só	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
325	Sùng Thị Đúa	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Phùa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
326	Giàng A Nhị	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
327	Sùng A Toán	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Cá	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
328	Chang Thị Lia	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Di	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
329	Ly Thị Trính	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Páo	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
330	Hừ A Bình	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Sính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
331	Lầu A Định	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Páo	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
332	Hừ A Xị	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tú	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
333	Chang A Việc	3C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Chìa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
334	Chang Thị Hương	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Vàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
335	Hản Thị Ví	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Khai	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
336	Chang Thị Mai	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang Vảng De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
337	Hảng Thị Hoa	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Câu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
338	Ly Thị Dìa	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly Thị Chớ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
339	Chang A Vũng	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Của	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
340	Giàng Thị De	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
341	Giàng Thị Dinh	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
342	Ly A Tia	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Di	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
343	Chang Thị Núng	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Ly	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
344	Hảng Thị Dầu	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Cá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
345	Giàng Thị Sải	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
346	Chang A Khai	3C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Nhè	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
347	Giàng Thị Vi	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hoà	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
348	Ly A Mua	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
349	Ly A Mong	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chung	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
350	Giàng A Phình	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chá	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	

351	Giàng A Phềnh	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chung	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
352	Ly Thị Phinh	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vàng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
353	Hờ Thị Hoa	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ Thị Đé	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
354	Giàng A Cùng	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hua	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
355	Giàng A Dũng	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Xá	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
356	Sùng Thị Lìa	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
357	Chang Thị Vìm	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Hồ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
358	Giàng Thị Xe	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
359	Hừ A Chạnh	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tà	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
360	Hừ A Phỏng	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Chẻ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
361	Chang A Nghiên	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Ngái	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
362	Hạng Thị Giang	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Chìa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
363	Ly Thị Dúa	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly Thị Tùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
364	Chang Thị Dua	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tà	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
365	Hừ Thị Sụ	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
366	Chang A Tinh	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang Thị Bầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
367	Chang Thị Dạy	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Trầu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
368	Hừ A Phúc	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tông	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
369	Ly A Chà	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Giờ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
370	Chang Thị Day	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Cá	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
371	Chang A Hùng	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Vừ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
372	Hừ A Phành	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Sìa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
373	Chang Thị Mơ	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Pó	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
374	Chang A Đông	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Ché	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
375	Ly A Pình	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
376	Chang Thị Dánh	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Cá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
377	Chang A Tình	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A De	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
378	Hừ A Dũng	3D	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Tú	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
379	Vì Anh Thọ	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vì Thị Thảo	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
380	Tòng Quang Vĩnh	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Lâm	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
381	Khoàng Duy Tân	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Tươi	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
382	Lâm Văn Việt	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Pòong Văn Hùng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
383	Vì Khải Phong	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vì Văn Trường	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
384	Khà Duy Khánh	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Hoàn	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
385	Tòng Hào Thiên	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Dương	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
386	Tòng Nguyên Khôi	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Đồng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
387	Sìn Gia Gun	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sìn Văn Tưởng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
388	Sìn Thị Bích Hằng	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sìn Văn Giang	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
389	Lò Thị Hoài Băng	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Cai	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
390	Lò Anh Thư	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Mới	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	

391	Tòng Thùy Trang	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Thiện	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
392	Khà T Tâm Nhàn	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Cương	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
393	Thùng Anh Kiệt	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Thùng Văn Hiếu	Huổi Sáy	Mường Tùng	Mường Chà	
394	Vi Đức Doan	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vi Văn Dũng	Huổi Sáy	Mường Tùng	Mường Chà	
395	Giàng Thị Ly	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dung	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
396	Lầu A Mồng	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
397	Hạng A Sạp	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Chè	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
398	Ly Thị Sua	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Cho	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
399	Giàng Thị Nú	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Ma	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
400	Giàng Thị Ly	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
401	Ly Thị Xe	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly Thị Dua (mẹ)	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
402	Ly Thị Bóc	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Khoa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
403	Giàng A Mông	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hu	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
404	Giàng A Chính	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
405	Lầu Thị Chạy	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Di	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
406	Chang A Sảnh	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
407	Ly A Mê	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Giàn	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
408	Hừ A Xã	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Hồ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
409	Chang Thị Cống	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Hờ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
410	Chang Thị Dìa	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Sử	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
411	Hừ A Dung	4A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Súa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
412	Ly A Vả	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chua	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
413	Giàng A Sơ	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Hòa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
414	Ly Thị Táu	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vàng	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
415	Giàng A Sình	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Sùng Chía	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
416	Giàng A Anh	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Ba	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
417	Giàng A Nam	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
418	Giàng Thị Chía	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng Thị Mỷ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
419	Chang A Vả	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Páo	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
420	Chang T. Phương	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thề	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
421	Sùng A Nụ	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
422	Thào Thị Mai	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Thào Thị La	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
423	Chang A Mả	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Sùng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
424	Ly A Sang	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Lử	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
425	Chang A Hử	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dơ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
426	Hờ A Dình	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Phùa	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
427	Giàng A Trường	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
428	Chang A Hoản	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Sính	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
429	Hờ Thị Gầu	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
430	Chang Thị Khoa	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang Chừ Tùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	

431	Ly A Mạnh	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Bình	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
432	Ly Thị Cúc	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
433	Hạng A Hải	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
434	Ly A Vui	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
435	Giàng Thị Khia	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
436	Giàng Thị Mua	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chả	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
437	Chang Thị Lia	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Kí	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
438	Giàng A Dạy	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
439	Giàng A Bì	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
440	Chang Thị Lia	4B	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Co	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
441	Lầu Thị Máy	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
442	Ly A Tỷ	4B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Sử	Nậm cang	Mường Tùng	Mường Chà	
443	Vàng Thị Bầu	4C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
444	Hản Thị Sia	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Trầu	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
445	Ly A Hồng	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chung	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
446	Ly Thị Chài	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Súa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
447	Giàng Thị Chị	4C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Giàng A Lù	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
448	Sùng A Thánh	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
449	Sùng Thị Hóa	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
450	Sùng A Vừ	4C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Sùng A Kỷ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
451	Giàng Thị Chi	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
452	Giàng Thị Mỷ	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Tro	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
453	Chang A Quốc	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Khanh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
454	Giàng A Vỉ	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
455	Giàng A Nhớ	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
456	Chang Thị Ía	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Lùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
457	Chang A Canh	4C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Phát	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
458	Chang A Phự	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
459	Chang A Vịnh	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Cay	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
460	Giàng A Thùng	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Say	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
461	Chang Thị Ly	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Minh	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
462	Chang Thị Súa	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dũng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
463	Ly A Lai	4C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Của	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
464	Ly Thị Dúa	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vênh	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
465	Chang A Cải	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
466	Hản Thị Pía	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Khai	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
467	Hảng Thị Ra	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Câu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
468	Ly A Phương	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
469	Ly A Lai	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tà	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
470	Chang A Vịnh	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	

471	Hản A Phương	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Chế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
472	Giàng Thị Dình	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
473	Ly A Loan	4C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Xá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
474	Trần Nhật Anh	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Trần Quốc Toản	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
475	Lò Bảo Luân	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Phanh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
476	Khoàng Hải Đăng	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Ninh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
477	Tòng Thị Trúc Ly	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Vũ	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
478	Tòng Hồng Quyên	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Dũng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
479	Lò Văn Khang	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Thanh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
480	Vì Thu Hồng	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Vì Thị Cúc	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
481	Lâm T Khánh Linh	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lâm Văn Tiêm	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
482	Khà Ngọc Khuyên	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Hanh	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
483	Lường Thảo Trang	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lường Văn Ngân	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
484	Lường Việt Trì	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lường Văn Miến	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
485	Khà Bảo Thương	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Khà Văn Dưỡng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
486	Tòng T. H. Trang	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Tòng Văn Đồng	Nậm He	Mường Tùng	Mường Chà	
487	Lò Việt Hoàng	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Cương	Huổi sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
488	Lường Bảo Khang	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lường Văn Hùng	Huổi sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
489	Thùng Anh Khải	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Thùng Văn	Huổi sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
490	Lò Văn Bảo	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Nguyễn	Huổi sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
491	Lò Ngọc Thương	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lò Văn Thân	Huổi sấy	Mường Tùng	Mường Chà	
492	Lầu Thị Nà	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Tú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
493	Chang Thị Si	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Khai	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
494	Lầu Thị Xia	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Phía	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
495	Sùng Thị Nú	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
496	Hờ A Tỳ	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Sùng	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
497	Ly Thị Máy	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Vả	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
498	Ly Thị Sung	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Dình	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
499	Ly Thị Sài	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chìa	Huổi Chá	Mường Tùng	Mường Chà	
500	Lầu Thị Kía	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Lầu A Thái	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
501	Ly Thị Dinh	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Thào Thị Cá	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
502	Chang A Du	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Thề	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
503	Chang Thị Cử	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Sìa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
504	Chang Thị Hoa	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chứ	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
505	Giàng Thị May	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
506	Chang Thị Lai	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Già	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
507	Chang Thị Châu	5A	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Già	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
508	Ly Thị Ổng	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
509	Giàng A Tỉnh	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chung	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
510	Hờ A Phòng	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Khoa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	

511	Chang Thị Bảy	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Cá	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
512	Sùng A Hùa	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
513	Sùng A Bình	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
514	Giàng A Mùa	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Lủa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
515	Ly A Lương	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Minh	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
516	Ly Thị Sua	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sài	Púng Trạng	Mường Tùng	Mường Chà	
517	Ly A Thánh	5B	Con Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Páo	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
518	Hừ Thị Du	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Phé	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
519	Hừ Thị Sải	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
520	Chang Thị Nùng	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chúng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
521	Chang A Dung	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Dế	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
522	Lý Thị Sua	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang Thị Mỷ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
523	Chang Thị Lỳ	5B	Con Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A vàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
524	Ly A Công	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sính	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
525	Ly A Dư	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Di	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
526	Hạng A Trầu	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Gấu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
527	Hảng A Cánh	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Chớ	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
528	Ly A Phành	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lồng	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
529	Ly A Cai	5B	Con Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang Thị Say	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
530	Chang A Say	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chu	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
531	Ly Thị Súa	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sếng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
532	Ly A Cộng	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tủa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
533	Ly Thị Vân	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Chìa	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
534	Giàng Thị Nga	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
535	Hờ Thị Thư	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
536	Chang Thị Nà	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Phía	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
537	Chang Thị Dùa	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
538	Chang Thị Sai	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Vàng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
539	Chang A Xa	5B	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly Thị Đúa	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
540	Ly Thị Ét	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tủa	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
541	Giàng Thị Mò	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
542	Giàng Thị Ong	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sò	Huổi Trá	Mường Tùng	Mường Chà	
543	Giàng Đa Ví	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Cháu	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
544	Giàng Thị Pà Ri	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Tro	Đán Đanh	Mường Tùng	Mường Chà	
545	Ly A Dây	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sính	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
546	Hừ Thị Nhưng	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hừ A Chẻ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
547	Ly A Sỉ	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Lù	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
548	Ly A Đức	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Bình	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
549	Chang Thị Hóa	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Ly	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
550	Chang A Bia	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	

551	Hảng A Tú	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Khai	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
552	Hảng A Chảnh	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hảng A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
553	Hạng A Lâu	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Gấu	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
554	Ly A Nháy	5C	Con Hộ nghèo	150,000	5	750,000	Ly A Chề	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
555	Hản Thị Máy	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hản A Cở	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
556	Giàng Thị Dợ	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
557	Chang Thị Pìa	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chống	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
558	Hảng Thị Sinh	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Ký	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
559	Giàng A Di	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Sư	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
560	Ly A Hơ	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Mú	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
561	Ly Thị Nóng	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng Thị Só	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
562	Ly A Cay	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Tà (B)	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
563	Chang Thị Như	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Pó	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
564	Ly Thị Dúa	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly Giống Páo	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
565	Chang A Mạnh	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Páo	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
566	Chang A Nghĩa	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Chua	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
567	Chang Thị Dở	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang a Thùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
568	Chang thị Ví	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Chang A Tùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
569	Ly Thị Si	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Sùng	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
570	Hạng Thị Hằng	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Hạng A Tà	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
571	Chang Thị Phinh	5C	Con hộ nghèo	150,000	5	750,000	Chang A Hờ	Nậm Piền	Mường Tùng	Mường Chà	
572	Ly Thị Sua	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Khoa	Huổi Điết	Mường Tùng	Mường Chà	
573	Ly Thị Xía	5C	Thôn/bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Ly A Khai	Nậm Cang	Mường Tùng	Mường Chà	
Tổng				**429,750,000**							
Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 573 học sinh											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT TH&THCS SÁ TỔNG (Tiểu học)

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

Stt	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
	2	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Trần Hữu Đạt	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Trần Mạnh Hùng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
2	Hờ A Tùng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thà	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
3	Giàng (Hờ) Thị Nhi	1A	Bản đặc biệt khó khăn	150.000	5	750.000	Hờ Thị Dung	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
4	Sùng Thị Như	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chả	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
5	Sùng Ngọc Long	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
6	Sùng Quốc Vương	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chớ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
7	Thào A Lương	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Dung	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
8	Giàng A Hoàng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sùng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
9	Sùng Thị Kim Liên	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Nhè	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
10	Hờ A Trường	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tàng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
11	Giàng Tuyến Trúc	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Mênh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
12	Giàng Thị Sinh	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dơ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
13	Giàng Nhật Huy	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
14	Sùng Thị Hóa	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sinh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
15	Giàng A Dưỡng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lồng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
16	Giàng Thị Kía	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sò	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
17	Giàng Thị Hương	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Nhè	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
18	Giàng đức anh	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hồng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
19	Hờ A Hồng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Mũ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
20	Sùng A Thượng	1A	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chía	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
21	Thào A Bành	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Páo	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
22	Sùng Thị Dung	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Súa Lồng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
23	Hờ A Giang	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

24	Sùng A Giống	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Da	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
25	Hờ A Hia	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dờ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
26	Hờ Thị Hoa	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Trầu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
27	Sùng Thị Mai Hoa	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Xá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
28	Giàng Thị Hương	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
29	Hờ A Lân	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Cư	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
30	Hờ Nguyễn Lâm	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Phử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
31	Sùng Thị Lù	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Di	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
32	Hờ Thị Nhài	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Nính	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
33	Hồ A Phông	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Sử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
34	Hờ A Thương	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Thị Iá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
35	Hờ A Ước	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
36	Hờ A Và	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Già	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
37	Giàng Thị Thanh Vân	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Tho	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
38	Giàng Thị Phượng	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dia	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
39	Hồ Thị Loa	1B	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hồ A Sử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
40	Sùng Thị Bầu	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
41	Giàng A Chua	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Xá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
42	Giàng Thị Hiệp	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
43	Giàng Thị Hòa	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Của	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
44	Hờ A Long	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Hòa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
45	Giàng A Phòng	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thào	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
46	Sùng Thị Phượng	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Ía	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
47	Giàng A Quỳnh	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dì	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
48	Giàng A Trường	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thống	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
49	Giàng Thị Vương	1C	Xã Khu Vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Đảng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
50	Giàng Thị Cá	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dình	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
51	Giàng Thị Gâu	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chía	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
52	Giàng Thị Gênh	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lầu	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
53	Giàng A Lờ	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Trầu	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
54	Giàng Thị Dung	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vừ	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
55	Giàng Thị Hoa	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chớ	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
56	Thào My Khen	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Chò	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
57	Giàng Thị Cái	1D	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vư	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	

58	Giàng Như Nhân	1D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phông	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
59	Giàng Thị Chía	1D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sú	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
60	Giàng Du Thiên	1D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
61	Giàng Thị Phương	1D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hù	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
62	Giàng Thị Sơ	1D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
63	Giàng Thị Dìa	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
64	Hờ Thị Dế	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Súa	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
65	Giàng A Kim	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dình	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
66	Giàng Thị Mai	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trẻ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
67	Giàng A Thư	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lềnh	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
68	Giàng A Dơ	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gấu	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
69	Giàng Thị Sung Sinh	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vênh	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
70	Sùng Xuân Phúc	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
71	Giàng Thị Lương	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Dợ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
72	Giàng A Nù	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cấu	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
73	Hờ A Anh	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chừ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
74	Giàng A Cương	1Đ	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùa	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
75	Hờ Thị Chày	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dà	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
76	Vàng A Hùng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
77	Ly Thị Hóa	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Giàng	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
78	Hờ Thị Sua	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Pình	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
79	Giàng (Hờ) A Chù	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Khức	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
80	Hờ A Hoa	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
81	Hờ A Hương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sáy Sùng	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
82	Hờ Thị Say	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trịa	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
83	Hờ Thị Pa	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hài	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
84	Hờ A Trường	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lỳ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
85	Giàng A Sinh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
86	Ly A Long	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trịa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
87	Ly Thị Xia	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Lử	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
88	Hầu Mạnh Quân	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hầu A Phía	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
89	Sùng A Dương	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phong	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
90	Sùng A Hanh	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
91	Hờ Thị Húa	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

92	Sùng Xuân Hương	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
93	Sùng Thị Khiên	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Của	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
94	Sùng A phình	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Má	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
95	Giàng Thị Phương	2A	Bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Huổi Luân-Lay Nưa	Sá Tổng	Mường Chà	
96	Hờ Đại Quan	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
97	Giàng Thị Sì	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hái	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
98	Hờ Thị Trăn	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Minh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
99	Giàng Thị Tùng	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
100	Giàng Quân Vinh	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thình	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
101	Lò Bảo Thắng	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Tinh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
102	Hờ Thị Linh	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thống	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
103	Sùng Thị Em	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hoá	Tìa Chớ-Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
104	Vàng Thị Na	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Tìa Chớ-Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
105	Hờ Thị Thuỷ	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thống	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
106	Hờ A Qua	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dìa	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
107	Hờ Thị Lan	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Mỷ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
108	Giàng Ý Chi	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đinh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
109	Giàng A Chung	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sự	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
110	Sùng Thị Dung	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Đỉnh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
111	Hờ Thị Duyên	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lử	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
112	Sùng Thị Thu Hiền	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
113	Sùng A Hồng	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
114	Hờ A Long	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phong	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
115	Giàng Thị Lỳ	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
116	Nguyễn Tiến Minh	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Khoản	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
117	Sùng Thị Mò	2A	Bản đặc biệt khó khăn	150,000	5	750,000	Sùng Thi Ganh	Huổi Luân-Lay Nưa	Sá Tổng	Mường Chà	
118	Sùng Thị Li Na	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lờ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
119	Sùng A Phong	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lỳ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
120	Giàng Thị Phượng	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sí	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
121	Hờ Thị Linh Chi	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
122	Sùng Thiên Sơn	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trò	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
123	Hờ A Vinh	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
124	Giàng Chí Đương	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mênh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
125	Hầu A Thiên	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hầu A Tủa	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

126	Sùng Thị Hiền	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lanh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
127	Sùng Thị Tuyết Nhung	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chừ	Tìa Chớ-Xà Phình 1	Sá Tổng	Mường Chà	
128	Hờ Thị Hoa	2A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sính	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
129	Giàng Thanh Minh	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dìa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
130	Sùng Thị Ví	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dì	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
131	Giàng Phương Phình	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
132	Sùng Thị Dí	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Giống Chu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
133	Giàng Thị Nhi	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
134	Giàng Thị Dinh	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
135	Sùng A Lông	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Minh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
136	Sùng A Phương	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Ha	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
137	Giàng Thị Tinh	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đảng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
138	Sùng A Chớ	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
139	Sùng Thị Mua	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
140	Sùng Thị Li	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
141	Sùng A Đức	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
142	Giàng Thị Phi	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Hoa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
143	Hầu A Xúa	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hầu Sảy Trịa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
144	Giàng Hải Vân	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
145	Giàng Thị Xia	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
146	Giàng A Thừa	2B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
147	Thào A Anh	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sinh	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
148	Sùng Thị Dình	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thống	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
149	Thào Thị Dung	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chu	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
150	Giàng Thị E	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
151	Giàng A Gình	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùa	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
152	Giàng A Hải	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
153	Giàng A Khiên	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
154	Giàng Tuấn Lương	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ná	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
155	Giàng Tuyết Nhi	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vư	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
156	Giàng Thị Pà	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
157	Giàng A Sương	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trịa	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
158	Giàng Hùng Thanh	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
159	Giàng A Trai	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dình	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	

160	Giàng A Trò	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Khoa Chía	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
161	Giàng A Vương	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chù	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
162	Giàng A Xíp	2C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Xà phình 1 (Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
163	Giàng Thị Ganh	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
164	Giàng Thị Gương	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lu	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
165	Sùng Thị Giàng	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
166	Giàng Thị Hóa	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
167	Sùng A Hòa	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
168	Giàng Xuân Hồng	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Sua	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
169	Giàng Thị Kịa	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
170	Giàng Thị Lan	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phông	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
171	Giàng A Long	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
172	Giàng Thị Mái	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Và	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
173	Sùng Thị May	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
174	Giàng A Mũ	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
175	Hờ A Phanh	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Súa	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
176	Giàng Thị Sinh	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
177	Sùng Ngọc Trinh	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng thị Sính	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
178	Giàng A Trò	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Bia Hồ	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
179	Giàng Thị Trừ	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Hoa	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
180	Giàng Thị vá	2D	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ly	Xà phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
181	Ly Thị Phượng	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dinh	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
182	Vàng Thị Dùa	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chớ	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
183	Vàng A Cường	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trầu	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
184	Giàng Thị May	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ninh	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
185	Hờ Thị Mái	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
186	Hờ A Trà	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cộng	Xà Phình 2 (Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
187	Ly Thị ÍA	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Lử	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
188	Ly Thị Xỷ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trịa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
189	Giàng Thị Dợ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
190	Hờ A Anh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phừ	Phi 2 (Phí Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
191	Giàng A Ánh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vư	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
192	Hờ Thị Bay	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Pình	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
193	Vàng A Cương	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Chờ Sùng	Xà Phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	

194	Giàng A Dình	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
195	Hờ A Dung	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thá	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
196	Giàng Thị Dung	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Xà Phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
197	Sùng A Dung	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
198	Thào Thị Dinh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chò	Xà Phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
199	Giàng Thị Dế	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Xà Phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
200	Sùng Thị Diễn	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
201	Giàng Thị Điệp	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Như	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
202	Giàng Thị Hiền	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lềnh	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
203	Giàng A Hùng	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gấu	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
204	Sùng Thị Hồ	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trừ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
205	Giàng A Hò	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
206	Giàng Thị Hòa	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
207	Trần Nam Khánh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Trần Mạnh Hùng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
208	Giàng Bảo Linh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đinh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
209	Hờ A Minh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
210	Hờ A Nhơn	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Gà Và	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
211	Hờ Thị Thảo Phương	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Páo	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
212	Giàng A Sao	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
213	Hờ A Tuấn	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
214	Hờ A Toán	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Pó	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
215	Sùng A Vương	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
216	Sùng A Trường	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
217	Hờ A Phương	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Khức	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
218	Hờ Thị Ly	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Mũ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
219	Sùng Thị Soai	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
220	Hờ Thị Xinh	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thống	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
221	Giàng A Phư	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chủ Vàng	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
222	Thào A Chơ	3A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Như	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
223	Giàng Thị Báo	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cá	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
224	Thào A Bảo	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Trở	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
225	Giàng Thị Bia	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xìa	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
226	Giàng A Cầu	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sú	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
227	Sùng A Chá	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dờ	Ca So - Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

228	Giàng Thị Dế	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dình	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
229	Sùng Thị Dệ	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chờ Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
230	Thào Thị Dung	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Khoa Trìa	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
231	Giàng Thị Hương	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
232	Giàng A Lan	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Di	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
233	Thào A Lâu	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lầu	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
234	Sùng A Mông	3B	Xã khu vực III	150 000	5	750 000	Sùng A Của	Ca So - Phi 2	Sá Tổng	Mường Chà	
235	Giàng A Long	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
236	Giàng Xuân May	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
237	Giàng Thị Máy	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
238	Giàng Đức Mạnh	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dì	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
239	Mùa Thị Mầu	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Nu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
240	Giàng A Minh	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gió	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
241	Sùng A Minh	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
242	Giàng A Mùa	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trẻ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
243	Sùng Thị Nà	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Minh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
244	Thào A Nanh	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
245	Giàng A Nính	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
246	Giàng A Ngọc	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Tin Tốc	Mường Tùng	Mường Chà	
247	Hờ Thị Nhè	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Bình	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
248	Sùng Thị Nhi	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
249	Hờ A Phống	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
250	Sùng A Phương	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
251	Sùng Thị Si	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
252	Giàng Thị Sung	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vênh	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
253	Hờ A Thiên	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dìa	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
254	Giàng A Thương	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vinh	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
255	Sùng Thị Vương	3B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thánh	Xà phình 1(Sà phìn 1	Sá Tổng	Mường Chà	
256	Giàng Thị Bâu	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
257	Sùng A Bằng	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tống	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
258	Sùng Thị Cú	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Sung	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
259	Thào Thị Chung	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Khoa Tria	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
260	Giàng A Dờ	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Gà Sá	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
261	Sùng A Di	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Giống Chính	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	

262	Giàng A Du	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sấu Páo	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
263	Giàng A Danh	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ly	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
264	Giàng A Dành	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Xà phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
265	Sùng A Dung	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Và	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
266	Giàng Tiến Dũng	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Xà phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
267	Giàng A Dưỡng	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hai	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
268	Giàng A Đức	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
269	Hờ A Hương	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
270	Sùng A Hùng	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hờ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
271	Sùng Thị Hạnh	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tho	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
272	Giàng Thị Hiền	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tủa	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
273	Hờ Thị Hiền	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
274	Giàng A Hịnh	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gấu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
275	Giàng Thị Hùa	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vả	Xà phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
276	Hờ Thị Iếp	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chia	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
277	Giàng Thị Cá Lia	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mò	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
278	Giàng Thị Mai Phươn	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
279	Giàng A Ninh	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Xà phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
280	Hờ A Mong	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hài	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
281	Hờ Thị Pà	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tàng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
282	Hờ Thị Sia	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Ía	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
283	Giàng Thị Tung	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sào	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
284	Sùng A Tủa	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
285	Giàng A Thiên	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
286	Sùng A Van	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lý	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
287	Sùng A Vả	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thống	Xà phình 1(Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
288	Hờ Thị Xuân	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vênh	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
289	Hờ A Đông	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phong	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
290	Sùng Thị Gâu	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cở	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
291	Giàng A Hoà	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
292	Sùng Thị Hương	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
293	Sùng Thị Khu	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
294	Sùng A Mạnh	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Cú	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
295	Sùng A Ngân	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

296	Giàng Thị Ông	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
297	Giàng A Quang	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thảnh	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
298	Sùng Thị Anh	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
299	Sùng Thị Phương Cự	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Só	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
300	Sùng Thị Công	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lông	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
301	Sùng A Chá	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dì	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
302	Giàng A Chợ	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đảng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
303	Giàng Thị Ganh	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
304	Giàng A Tuấn	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chù	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
305	Giàng Thị Hòa	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
306	Giàng A Ba	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ná	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
307	Giàng Thị Cúc	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ (Dơ)	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
308	Giàng Thị Ghữ (Chứ)	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Khoa Chía	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
309	Giàng A Thư	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mũ	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
310	Giàng A Vinh	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
311	Sùng A De	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trừ	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
312	Sùng Thị Dợ	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng chớ Lử	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
313	Giàng A Lai	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Hoa	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
314	Giàng Thị Pảnh	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lềnh	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
315	Giàng A Phương	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
316	Hờ Thị Trị	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Chờ Bảy	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
317	Hờ Thị Bia	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trìa	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
318	Giàng A Nù	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
319	Hờ Thị Vui	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dà	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
320	Hờ A Tia	4A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
321	Giàng A Đại	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Ía	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
322	Giàng Thị Ghênh	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
323	Sùng Thị Gức	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Ganh	Bản mới	Lay Nưa	Mường Lay	
324	Giàng Thị Minh Hà	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
325	Hờ Thị Hoa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Pó	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
326	Sùng Thế Khôi	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dà	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
327	Sùng A Lông	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
328	Giàng A Phương	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Mò	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
329	Giàng Thị Sinh	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Nhè	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

330	Thào Thị Như Ý	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chua	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
331	Giàng A Hùng	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dia	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
332	Giàng A Dung	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
333	Sùng Thị Sinh	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chồng	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
334	Sùng T. Nguyễn Than	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
335	Sùng A Tiên	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lâu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
336	Thào Thị Bìa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lâu	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
337	Giàng Thị Dị	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùa	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
338	Thào A Long	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sinh	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
339	Giàng A Trịa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
340	Giàng Thị Xinh	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Vả Sùng	Sà phình 1(Sà Phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
341	Hờ Thị Bầu Bảy	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Vảng Sính (Sinh	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
342	Giàng A Khoa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
343	Hờ Thị Lìa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chừ	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
344	Giàng Thị Si	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vư	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
345	Giàng A Tinh	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trẻ	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
256	Giàng Thị Bâu	3C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
346	Giàng A Trường	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
347	Giàng Thị Hoa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
348	Hờ A Chứ	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hò A Cộng	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
349	Vàng Thị Cú	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chớ	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
350	Hờ A Mông	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Sà Phình 2(Sà Phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
351	Hờ A Phương	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dia	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
352	Hờ A Tủa	4B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sính	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
353	Giàng A Cường	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Bản mới	Mường Tùng	Mường Chà	
354	Giàng Thị Kía	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cấu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
355	Giàng A Mạnh	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Do	Bản mới	Mường Tùng	Mường Chà	
356	Sùng Thị Xinh	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hòa	Ca So-Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
357	Giàng A Anh	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Cứ Của	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
358	Sùng A Chu	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dề	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
359	Sùng Thị Cử	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
360	Sùng A Chu	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
361	Hờ Thị Dợ	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Kí	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
362	Hờ Thị Hoa	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phà	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	

363	Giàng Việt Long	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phương	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
364	Giàng Thị Hoa	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
365	Sùng Thị Nhè	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
366	Sùng Thị Xinh	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sấu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
367	Giàng Thị Vư	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
368	Thào A Cấu	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dính	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
369	Giàng A Bình	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thu	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
370	Giàng Thị Hà	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
371	Giàng Thanh Phông	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
372	Giàng A Thiên	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vả	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
373	Giàng A Trung	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Chu	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
374	Giàng A Vương	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dình	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
375	Hờ Thị Bảo	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dơ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
376	Giàng A Công	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
377	Sùng A Dùng	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Pó	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
378	Sùng Thị Phở	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
379	Giàng A Thắng	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gió	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
380	Vàng Thị Máy	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trầu	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
381	Hờ Thị Sia	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dung	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
382	Vàng A Thiên	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tú	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
383	Vàng Thị Thủy	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Đài	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
384	Thào A Quân	4C	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dung	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
385	Giàng A Bách	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
386	Giàng Thị Cầu	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Như	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
387	Giàng Hoàng Cương	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chá Hờ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
388	Hờ A Chía	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sáy Sùng	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
389	Hờ Thị Chía	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nhè	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
390	Giàng Thị Chía	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cở	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
391	Giàng A Chinh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sào	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
392	Sùng Thị Dợ	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
393	Giàng Thị Ganh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thống	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
394	Sùng Thị Ganh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sấu Lử	Ca So - Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
395	Sùng Thị Gầu	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Má	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
396	Giàng Thị Hoa	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	

397	Sùng Thị Mỹ Hoa	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
398	Hờ A Hoàn	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Páo	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
399	Giàng A Hoàng	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giả Trầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
400	Giàng Thị Huyền	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
401	Giàng A Khoa	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
402	Hờ Thị Kía	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Páo	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
403	Thào Thị Lan	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Trỏ	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
404	Giàng Thị Nghi	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Phi Hai	Sá Tổng	Mường Chà	
405	Hờ A Lù	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
406	Thào A Mạnh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sư	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
407	Giàng A Nam	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
408	Giàng Minh Phúc	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lử	Phi 2 (Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
409	Giàng A Phương	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cá	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
410	Sùng Thị Sinh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Ca So - Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
411	Hờ A Sính	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dơ	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
412	Giàng A Thái	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Huổi Luân	Lay Nưa	Mường Lay	
413	Giàng Thị Thanh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Di	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
414	Giàng Xuân Thành	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vênh	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
415	Giàng A Thương	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thào	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
416	Sùng A Tiến	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Minh	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
417	Sùng A Tinh	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thá	Ca So - Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
418	Sùng A Toán	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hừ	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
419	Sùng A Triệm	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sầu	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
420	Giàng Thị Vi	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Xế Páo	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
421	Sùng Thị Xua	5A	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cở	Ca So - Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
422	Giàng Thị Thanh Đơn	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Mò	Ca So-Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
423	Giàng A Nhìa	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Lâm nghiệp	Sá Tổng	Mường Chà	
424	Sùng A Hành	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hóa	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
425	Giàng Thị Lìa	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
426	Hờ A Mú	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
427	Hờ Thị Sức	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dà	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
428	Giàng Thiên Đàn	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
429	Sùng Thị Phượng	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sú	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
430	Sùng Thị Gương	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sá	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	

431	Giàng Thị Phượng	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phía	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
432	Hờ A Sơ	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Gà Va	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
433	Giàng A Hứ	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phông	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
434	Giàng A Dia	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
435	Sùng A Dung	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sáy Sình	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
436	Thào A Li	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chò	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
437	Giàng A Dính	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Ía	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
438	Giàng Thị Nhênh	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sấu Páo	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
439	Giàng A Sình	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xìa	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
440	Sùng A Dế	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
441	Giàng Thị Lia	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Vảng Sùng	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
442	Hờ Thị Xinh	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chía	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
443	Sùng Thị Xua	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nính	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
444	Sùng Thị Công	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Xà phình 2(Sà phìn 2)	Sá Tổng	Mường Chà	
445	Giàng A Hại	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
446	Thào A Hồ	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhừ	Xà phình 1 (Sà phìn 1)	Sá Tổng	Mường Chà	
447	Mùa A Cương	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Nù	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
448	Sùng A Dũng	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sáy Cá	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
449	Giàng A Vương	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
450	Giàng Thị Sua	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Và	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
451	Giàng Thi Doanh	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
452	Hờ A Chua	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phà	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
453	Sùng A Thưởng	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tống	Đề Dê	Sá Tổng	Mường Chà	
454	Giàng Thị Thu	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thình	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
455	Sùng Thị Chanh	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Giàng	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
456	Sùng Nguyên Trương	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Má	Ca So-Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
457	Hàng A Si Lang	5B	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dơ	Phi 2(Phi Hai)	Sá Tổng	Mường Chà	
Tổng						**342,750,000**					
Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi mốt triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 457 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT TH số 2 Sá Tổng

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi Chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Giàng A Cở	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
2	Hờ Thị Má	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ Súa Phình	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
3	Vàng Chiến Hậu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Giống	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
4	Hờ A Phúc	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
5	Giàng A Thành	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Và	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
6	Sùng A Kênh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Chí	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
7	Sùng Trung Tướng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Mấu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
8	Sùng Thị Ly	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Băng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
9	Vàng Thị Hoá	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Chìa	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
10	Giàng Tiến Đạt	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Va	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
11	Vừ A Du	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chứ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
12	Giàng Thị Pà	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Vừ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
13	Sùng Thị Duyên	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dũng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
14	Sùng Thị Ngọc Lan	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
15	Hờ Thị Nhung Soạn	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Quốc	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
16	Hờ A Tiến	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Cơ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
17	Giàng Minh Vương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
18	Giàng Quý Việt	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sình	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
19	Vừ Thị Tầu	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chí	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
20	Vừ A Trà	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Chớ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
21	Giàng Thế Dân	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Là	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
22	Vàng Thị Đê	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cơ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
23	Giàng A Minh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
24	Giàng Thị Gầu Nà	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Khai	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
25	Vàng Thị Lan	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Lồng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
26	Giàng A Thiên	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hù	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
27	Hờ A Thiên	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Vừ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
28	Hờ Thị Gênh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dính	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
29	Sùng A Cấu	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hùng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	

30	Vàng Thị Dùa	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Khứ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
31	Vàng Thị Dúa	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Say	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
32	Hờ Thị Hương	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Vư	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
33	Giàng Gia Huy	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chầu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
34	Giàng A Sính	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Giống Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
35	Giàng Thị Vinh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chứ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
36	Sùng Thị Sủ	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Da	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
37	Giàng Thị Đúa	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dế	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
38	Vàng A Sinh	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Sính	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
39	Hờ A Nghĩa	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Phà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
40	Vừ Thị Chấu	1A2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Cấu	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
41	Hờ Thị Be	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tú	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
42	Giàng Thị Dìa	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Hồng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
43	Hờ A Đức	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Tớ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
44	Giàng A Hoa	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Thề	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
45	Giàng Phi Hùng	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Lầu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
46	Sùng Thị Ly	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chua	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
47	Hờ Thị Nga	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thào	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
48	Sùng A Phòng	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chớ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
49	Hờ Thị Sì	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
50	Sùng Công Sinh	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hồ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
51	Hờ Thị Sửa	1-DD	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Xã	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
52	Sùng A Dũng	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
53	Sùng A Dưa	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lỳ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
54	Sùng Thị Đớ	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Thị Cử	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
55	Hờ Thị Hoa	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Thống	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
56	Giàng A Hùng	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Chờ Nhè	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
57	Hờ Minh Khang	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Dúng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
58	Giàng Thị Máy	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Hồ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
59	Sùng A Thành	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Thái	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
60	Giàng A Và	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
61	Hờ A Xương	1-SN1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
62	Vàng Thị Cú	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Ly	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
63	Hờ A Cường	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Nính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
64	Hờ A Dương	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Phong	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
65	Sùng A Mò	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Vả Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
66	Hờ A Linh	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Hờ A Công	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
67	Sùng Thị Sênh	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Di	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
68	Sùng A Trinh	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Cấu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
69	Sùng A Tháng	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Mùa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
70	Sùng Thị Lìa	1SN2	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sài	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

70	Sùng Thị Lìa	1SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sài	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
71	Hờ A Trở	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
72	Hờ Thị Hóa	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dung	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
73	Hờ Thị Phúc	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hòa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
74	Hờ Thị Xi	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Cháy Thảo	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
75	Vàng Thị Sủa	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Hờ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
76	Hờ A Dương	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
77	Hờ Trường Chính	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cộng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
78	Sùng Thị Dợ	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khá	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
79	Hờ A Linh	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
80	Hờ A Chinh	1 ST 1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Ly	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
81	Hờ Thị Mò	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
82	Vàng Thị Phương	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lồng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
83	Vàng A Tuấn	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
84	Vàng Thị Nhi	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
85	Hờ A Phần	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Và	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
86	Sùng Thị Giấy	1ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Va	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
87	vàng A Hương	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Páo	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
88	Sung A Khai	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nỏ Páo	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
89	Vàng Thái Sơn	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trai	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
90	Vừ A Thức	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dia	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
91	Vàng A Tiện	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thái	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
92	Vàng Anh Tuấn	1TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Nhừ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
93	Giàng Thị Mê	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Di	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
94	Giàng A Bi	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
95	Vừ A Chi	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hờ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
96	Giàng A Cương	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phương	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
97	Giàng Thị Di	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
98	Sùng Thị Dợ	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chứ Dính	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
99	Ly Thị E	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Nhè	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
100	Giàng A Ly	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
101	Vừ Thị Máy	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
102	Sùng Thị Nú	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phong	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
103	Giàng A Quân	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
104	Giàng A Vua	[illegible]	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
105	Hờ A Đông	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
106	Giàng Thị Hờ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Long	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
107	Vàng Thị Nà	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sính	Trung.Gênh (Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
108	Giàng A Niên	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	

109	Sùng Thị Hoa Nhi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dình	Sà Phìn (Sà Phình (Sà Phìn))	Sá Tổng	Mường Chà	
110	Sùng A Phong	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
111	Sùng A Só	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
112	Hờ Thị Sinh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
113	Thào A Thò	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa cở	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
114	Sùng A Thương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
115	Vừ Thị Diên	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cấu	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
116	Giàng Pó Hộ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
117	Sùng A Mình	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dình	Sà Phìn I(Sà Phình (Sà Phìn))	Sá Tổng	Mường Chà	
118	Giàng Thị Yến Nhi	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Là	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
119	Sùng Thị Nú	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
120	Hờ A Pó	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	(Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
121	Hờ Thị Trăng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Quốc	Trung Ghênh (Trung Gênh) (Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
122	Hờ A Chù	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Nhè Hoa	Trung.Gênh (Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
123	Giàng Thị Dính	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
124	Sùng Thị Dợ	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lỳ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
125	Sùng Thị Dung	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Cở	Sá Ninh1	Sá Tổng	Mường Chà	
126	Vừ Thị Đoàn	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
127	Ly A Phương	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Dơ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)))	Sá Tổng	Mường Chà	
128	Giàng Thành Dung	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
129	Sùng A Dế	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phía	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
130	Sùng Thị Dia	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chung	(Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
131	Hờ Thị Dính	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Súa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
132	Vàng A Hóa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Trung Ghênh (Trung Gênh) (Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
133	Giàng A Hòa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
134	Giàng Phi Hùng	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lễnh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
135	Hờ Chương Nhất	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thư	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
136	Giàng T . Thủy Ngân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đinh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	

137	Sùng A Quân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Sung	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
138	Giàng A Quốc	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
139	Giàng Thị Ngọc Phương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lễnh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
140	Giàng Thị Pà	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Va	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
141	Giàng Thúy Phương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vênh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	8007215
142	Vàng A Sinh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cộng	(Trung Ghênh (Trung Gênh))	Sá Tổng	Mường Chà	
143	Giàng Thị Sua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
144	Giàng Ngọc Tinh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mão	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
145	Hờ A Vương	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Vả Thà	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
146	Giàng Thị Xít	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)))	Sá Tổng	Mường Chà	
147	Giàng Thị Bầu	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ly	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
148	Giàng Trường Chinh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sự	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
149	Hờ Thị Dính	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chính	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
150	Giàng A Dình	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
151	Sùng Thị Hẹ	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Của	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
152	Vừ Thị Hiền	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)))	Sá Tổng	Mường Chà	
153	Vừ A Qua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chứ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)))	Sá Tổng	Mường Chà	
154	Hờ A Hiệu	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thảo	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
155	Sùng Thị May Hoa	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cở	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
156	Hờ Thị May	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
157	Hờ A Ngoan	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dũng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
158	Hờ Thị Nhè	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Gà Súa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
159	Giàng A Nù	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sà	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
160	Sùng A Pha	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vừ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
161	Giàng Thị Và	2-DD	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhìa Sùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
162	Giàng Thị Công	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chung	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
163	Hờ Thị Di	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Chá Sế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
164	Giàng Thị Dợ	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giả Pùa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
165	Ly Thị Dợ	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
166	Sùng Thị Ly	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dụa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
167	Giàng Thị Sinh	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
168	Hờ Thị Sua	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hơ A Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

169	Sùng A Tú	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
170	Sùng A Vừ	2-SN1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vênh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
171	Vàng A Dua	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Mú	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
172	Vàng A Đông	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thống	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
173	Sùng A Hùng	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hoà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
174	Vàng Thị Hương	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
175	Vàng Thị Huyền	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Vàng Sùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
176	Hờ A Phương	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Công	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
177	Sùng A Sinh	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khải	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
178	Hờ Thị Thanh	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Chái Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
179	Vàng A Vân	2SN2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
180	Sùng A Phương	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Chí	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
181	Giàng A Mạnh	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
182	Hờ Thị Nhúa	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Cháy Thào	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
183	Hờ Thị Hường	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
184	Hờ A Thoạn	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sấu Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
185	Hờ A Liễn	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
186	Hờ Thị Le	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Táng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
187	Hờ A Đông	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thống	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
188	Hờ Thúy Vy	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Mà	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
189	Hờ A Đức	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Khoa Páo	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
190	Hờ A Quang	2 ST1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cấu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
191	Sùng A Anh	2ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Ly	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
192	Hờ A Em	2ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sùng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
193	Hờ Thị Hoa	2ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hùng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
194	Hờ A Hường	2ST2	Xã Khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phong	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
195	Vàng ngọc Anh	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sinh	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
196	Vàng Thị Ánh	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cua	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
197	Vàng Thị Bầu	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sử	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
198	Sùng Thị Cái	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sơ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
199	Sùng Thị Đề	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
200	Sùng Thị Gềnh	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
201	Vàng A Phương	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sính	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
202	Vàng Thị Si	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Linh	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
203	Sùng A Thư	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phía	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
204	Vàng Mãnh Thiên	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Nhừ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
205	Sùng A Thông	2TG	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
206	Giàng Thị Cở	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
207	Sùng Thị Gùa	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phong	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
208	Giàng Thị Ha	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xề	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	

209	Giàng A Khanh	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Minh Chua	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
210	Sùng Thị Gầu	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
211	Sùng A Khiêm	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chờ Tùng	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
212	Giàng Thị Lừ	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mùa	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
213	Giàng Thị Vũ	2HML	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chí	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
214	Giàng A Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
215	Giàng A Công	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thống	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
216	Giàng A Cống	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Va	Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
217	Giàng A Nhi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
218	Giàng T. Ngọc Anh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sự	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
219	Giàng Thị Dợ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Gà Chính	Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
220	Giàng Thị Phượng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
221	Giàng Thiên Long	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
222	Giàng Thiên Ngọc	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Va	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
223	Giàng Trọng Nghĩa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dua	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
224	Hờ A Chua	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
225	Hờ A Cộng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
226	Hờ A Hanh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sáy Tình	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
227	Hờ A Khoa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
228	Hờ A Lựa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
229	Hờ A Ngoan	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Bình	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
230	Hờ A Phanh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
231	Hờ A Phía	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
232	Hờ A Sính	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
233	Hờ Thị Dợ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
234	Hờ Thị Hoa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tớ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
235	Hờ Thị Lỳ	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Cháy Thào	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
236	Ly A Của	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Vinh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
237	Ly A Trường	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cống	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
238	Sùng A Các	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khai	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
239	Sùng A Phúc	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
240	Sùng A Thành	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
241	Sùng A Tuấn	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Khải	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
242	Sùng Ngọc Vương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mấu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
243	Sùng Thị Liên	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	

244	Sùng Thị Xi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
245	Sùng Trường Sơn	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chồng Hờ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
246	Vàng A Thư	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Khứ	Háng Lìa	Sá Tổng	Mường Chà	
247	Vàng Thị Lan	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cộng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
248	Vàng Thị Phi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
249	Vàng Thị Sùng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Say	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
250	Vàng Thị Xi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tủa	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
251	Vừ A Phình	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hờ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
252	Vừ Thị Hương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dia	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
253	Hờ Thị Cá	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Giả Lình	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
254	Vàng A Chung	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
255	Vàng A Chương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Giống	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
256	Giàng Huy Chương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
257	Giàng Thị Cộng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lâu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
258	Sùng Thị Di	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Vả Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
259	Hờ A Dia	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
260	Sùng Thị Dúa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sài	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
261	Hờ A Dùng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
262	Sùng Thị Dùng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Băng	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
263	Giàng Thị Đớ	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
264	Sùng Thị Ghênh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Mua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
265	Giàng Thị Hoa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Và	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
266	Hờ A Kanh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nải	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
267	Sùng Thị Kế	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nính	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
268	Vàng Thị Lan	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cộng	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
269	Giàng Thị Lù	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thề	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
270	Hờ Thị Máy	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
271	Giàng A Mò	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
272	Hờ Thị Nà	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Bia Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
273	Sùng Thị Nà	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Sà Phìn	Sá Tổng	Mường Chà	
274	Vàng A Phề	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sủ	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
275	Hờ Thị Phòng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Mùa	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
276	Giàng A Phương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
277	Giàng A Phương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Sầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
278	Vàng A Sá	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Phong	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
279	Vàng Thị Sia	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lồng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
280	Vàng A Sinh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
281	Sùng A Sư	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	

282	Hờ A Thà	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
283	Hờ A Thắng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tú	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
284	Giàng A Trình	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
285	Vừ A Tùng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Của	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
286	Hờ Thị Tùng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Súa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
287	Vàng A Tướng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A May	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
288	Sùng A Và	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dà	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
289	Hờ Thị Xi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hùng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
290	Hờ Thị Xuân	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
291	Sùng Thị Cái	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chua	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
292	Giàng Thị Che	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khai	Háng Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
293	Sùng Thị Chía	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Sông	Trung Gênh	Sá Tổng	Mường Chà	
294	Hờ A Chủ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sẩu Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
295	Giàng A Chứ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
296	Sùng A Cung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chí	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
297	Hờ Thị Dính	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
298	Sùng Thị Dợ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
299	Vàng A Dua	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
300	Hờ Thị Dùa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
301	Sùng Thị Dùa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chứ Giành	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
302	Giàng Thị Dúa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly Thị Chí	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
303	Hờ Thị Dụa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chứ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
304	Giàng Thị Dung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
305	Hờ A Đại	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Chái Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
306	Hờ A Giàng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phong	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
307	Giàng A Hùng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
308	Sùng Thị Khoa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Của	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
309	Hờ A Khứ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A nhè	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
310	Hờ A Kinh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hòa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
311	Hờ Thị May Lan	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hạ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
312	Giàng Thị Lìa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lòng	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
313	Sùng A Lông	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
314	Giàng Thị Lỳ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
315	Hờ Thị Lỳ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Cháy Thào	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
316	Vàng Thị Nà	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thái	Trung Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
317	Sùng A Nam	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Bách	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
318	Sùng Thị Pà Nhi	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sấu Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
319	Sùng A Phương	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lỳ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
320	Sùng Thị Sầu	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
321	Hờ Thị Sinh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dình	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

322	Giàng Thị Sua	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
323	Hờ Thị Sua	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Sai	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
324	Giàng A Văn	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Háng Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
325	Giàng Thị Xanh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phương	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
326	Hờ Thị Xanh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tú	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
327	Hờ Thị Xinh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trai	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
328	Vừ A An	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cấu	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
329	Sùng Thị Bảo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cấu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
330	Hờ Thị Bóng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sò	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
331	Hờ A Chính	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
332	Sùng A Dùng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phía	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
333	Thào Minh Khang	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Chè	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
334	Hờ A Long	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
335	Giàng A Nhè	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
336	Hờ A Phong	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
337	Vàng A Sự	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sính	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
338	Hờ A Sàng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Bình	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
339	Hờ Thị Tùng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
340	Ly A Thá	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Cổng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
341	Vàng A Anh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
342	Sùng A Chả	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
343	Hờ Thị Chua	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thư	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
344	Vừ A Đại	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Hờ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
345	Giàng A Thiên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Công	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
346	Hờ A Vư	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cơ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
347	Hờ Thị Cống	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cấu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
348	Vàng A Chủ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ly	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
349	Vàng A Đại	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Mây	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
350	Vàng A Đông	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lỳ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
351	Hờ Thị Đĩa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Giả Lình	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
352	Vàng A Đông	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
353	Giàng A Giáp	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Đinh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
354	Vàng A Hùng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Vàng Dơ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
355	Sùng A Năm	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sử	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
356	Sùng A Siên	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chua	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
357	Hờ Thị Sua	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
358	Giàng Thị Thuỷ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Và	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
359	Hờ A Thuỷ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Quốc	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
360	Hờ A Toán	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
361	Sùng Thị Dùa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Súa Cở	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

362	Sùng A Biên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
363	Sùng A Mính	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phong	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
364	Giàng A Toán	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
365	Hờ Thị Ư	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Trầu	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
366	Vàng A Của	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Xìa Sính	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
367	Hờ Thị Chía	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
368	Hờ A Chình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
369	Sùng Quyết Chiến	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
370	Giàng A Dờ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Gia Pùa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
371	Vàng Thị Dung	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
372	Vàng A Đông	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
373	Vàng Thị Hoa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Đinh	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
374	Giàng Thị Kiến	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
375	Hờ Thị Ky	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Nhè Hoa	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
376	Giàng A Lỳ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Ly	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
377	Hờ Thị Nhè	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Táng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
378	Hờ T. Cà Sía	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Thị Lâu	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
379	Hờ A Sơn	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hồng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
380	Giàng Duy Tuệ	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lông	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
381	Sùng Thị Tùng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chung	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
382	Sùng A Ương	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phía	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
383	Hờ Thị Si	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
384	Vàng Thị Dí	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Súa Thánh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
385	Giàng Ách Di	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Páo	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
386	Hờ A Linh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Vản Sùng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
387	Giàng Gia Uy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lồng	San Suối	Sá Tổng	Mường Chà	
388	Vàng Thị Xinh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chứ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
389	Vàng Thị Chi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cua	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
390	Hờ Thị Dìa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
391	Vàng Thị Liên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Hờ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
392	Vừ A Cánh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chí	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
393	Giàng A Dung	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
394	Sùng A Chù	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hồ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
395	Sùng A Dung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thùng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
396	Giàng Thị Dung	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
397	Giàng Thị Dênh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vàng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
398	Hờ A Dính	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Súa Phình	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
399	Sùng A Đoàn	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Va	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
400	Giàng Thị Gở	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dính	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
401	Giàng Thị Hạnh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mão	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	

402	Hờ Thị Khoa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Gà Súa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
403	Sùng Thị Lê	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Nỏ Páo	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
404	Vàng A Páo	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Hồ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
405	Giàng A Toán	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Súa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
406	Vàng A Thắng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sính	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
407	Ly Thị Di	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Nhè	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
408	Giàng Thị Dợ	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
409	Hờ A Khanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Vả Thà	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
410	Sùng Thị Phở	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Cá	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
411	Sùng Thị Sía	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Giống Hạ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
412	Hờ A Việt	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hùng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
413	Ly A Chua	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trầu	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
414	Sùng A Chăn	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lầu	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
415	Ly Thị Dùa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Tú	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
416	Hờ A Dân	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phà	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
417	Sùng Thị Dia	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Của	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
418	Giàng A Đức	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Của	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
419	Sùng Thị Hạnh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
420	Giàng Thiên Hương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Và	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
421	Hờ A Nhanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chính	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
422	Sùng A Nhanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chờ Tùng	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
423	Sùng Thị Nhi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
424	Giàng A Phinh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mùa	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
425	Vàng Thị Phương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Sình	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
426	Hờ Thị Sinh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nải	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
427	Hờ A Tùng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
428	Hờ Thị Bia	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Minh	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
429	Sùng A Cảnh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chung	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
430	Hờ A Cường	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tớ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
431	Sùng Thị Dính	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Trùng Hờ (Sùng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
432	Giàng Thị Dung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
433	Sùng Thị Ngọc Duyên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lùng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
434	Sùng Thị Ía	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
435	Hờ Thị Liên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
436	Vàng A Ly	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Phình (Thái)	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
437	Giàng Thị May	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mão	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
438	Sùng Thị Nà	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
439	Hờ A Phư	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thá	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
440	Vàng A Say	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Nỏ Hờ	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
441	Giàng Quyết Toán	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	

442	Giàng A Thỏ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Minh Chua	Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ))	Sá Tổng	Mường Chà	
443	Sùng A Trư	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Vả Hờ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
444	Hờ Thị Bái	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Nhè Hoa	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
445	Hờ Thị Gầu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Nhè Hoa	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
446	Giàng A Hùng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chìa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
447	Sùng A Sương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
448	Sùng Mạnh Thiên	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vênh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
449	Giàng A Trừ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Sà Phìn 2(Sa Phình)	Sá Tổng	Mường Chà	
450	Giàng A Dị	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Di	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa	Sá Tổng	Mường Chà	
451	Hờ A Dành	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Nải	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
452	Sùng Thị E	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vư	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
453	Vàng A Hòa	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Trai	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
454	Sùng Thị Lù	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
455	Giàng A Mờ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Khoa Chính	Sà Phìn (Sà Phình)	Sá Tổng	Mường Chà	
456	Vàng A Phương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Cộng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
457	Hờ Thị Xia	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Chía	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
458	Giàng A Anh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xề	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
459	Hờ A Bẫy	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lầu	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
460	Giàng A Chứ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
461	Vàng A Của	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
462	Hờ Mạnh Dế	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hạ	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
463	Giàng A Dinh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Dũng Dành	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
464	Hờ Thị Dợ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Va Páo	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
465	Giàng Thị Đích	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Ly	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
466	Hờ A Hài	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
467	Giàng A Kia	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chồng Ma	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
468	Vàng A Minh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Lồng	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
469	Ly Thị Mò	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Lử	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
470	Hờ A Mùng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Khoa Páo	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
471	Giàng Thị Nam	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lễnh	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
472	Sùng A Nhanh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Sà Phìn (Sà Phình)	Sá Tổng	Mường Chà	
473	Giàng Thị Nhè	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trịa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
474	Vàng Thị Pà	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Phong	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
475	Hờ Thị Sì	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tú	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
476	Giàng A Sinh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Quang	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
477	Hờ Thị Sinh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sinh	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
478	Hờ Thị Thảo	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sấu Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
479	Vàng A Thắng	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ly	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	

480	Hờ A Thiên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Thào	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
481	Sùng A Tỉnh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Lìa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
482	Sùng A Toán	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Phình	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
483	Giàng A Trầu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nhè Trừ	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)	Sá Tổng	Mường Chà	
484	Giàng A Trung	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sơ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
485	Giàng A Vinh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lòng	Há Mùa Lừ (Háng Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ) (Háng Mùa Lừ (Há Mùa Lừ)))	Sá Tổng	Mường Chà	
486	Sùng A Vư	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thùng	Trung Ghênh (Trung Gênh)	Sá Tổng	Mường Chà	
487	Hờ A Vừ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vàng	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
488	Hờ A Anh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
489	Sùng Thị Dì	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Tr. Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
490	Sùng A Hoàn	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vanh (Vinh)	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
491	Giàng Thị Má	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dũng	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
492	Giàng Thị Pà Nhè	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
493	Giàng Thị Phượng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thống	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
494	Sùng Thị Sinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chai	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
495	Hờ Thị Só	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sáy Thào	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
496	Giàng Thị Xinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Hòa	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
497	Giàng Thị Dùng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Cháng	Xà Phình 2	Sá Tổng	Mường Chà	
498	Giàng Thị Na	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khai	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
499	Giàng Thị Say	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mùa	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
500	Hờ Thị Bầu	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phía	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
501	Sùng A Dế	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Giống Di	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
502	Vàng A Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Giống	Tr. Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
503	Hờ Thị Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cá	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
504	Sùng A Dũng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Hờ	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
505	Vàng Thị Hòa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Say	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
506	Giàng A Khá	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sính	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
507	Hờ Thị Phim	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Hòa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
508	Giàng Thị Phương	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Nỏ Phía	Dế Da	Sá Tổng	Mường Chà	
509	Giàng A Phía	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phà	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
510	Sùng Thị Quốc	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sài	Tr. Ghênh	Sá Tổng	Mường Chà	
511	Giàng Thị Sú	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
512	Giàng Thị Sinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	
513	Vàng A Thái	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Trừ Hòa	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
514	Ly A Tinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Trịa	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
515	Giàng Thị Vảy	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Há Mùa Lừ	Sá Tổng	Mường Chà	

516	Hờ Thị Xinh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Chá Dế	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
517	Giàng A Thư	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Sá Ninh	Sá Tổng	Mường Chà	
518	Hờ A Lỳ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Cở	Sá Tổng	Sá Tổng	Mường Chà	
Tổng						**388,500,000**					
Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mười tám triệu năm trăm nghìn đồng .											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 518 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường PTDTBT Tiểu học Mường Anh

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*			*9*	*10*
1	Nguyễn Bình An	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Thị Huế	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
2	Tòng Hà Cẩm Anh	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Hà Lan Phượng	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
3	Lò Thị Bảo Chi	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Việt	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
4	Lò Bảo Dân	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
5	Lò Quang Duy	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
6	Điêu Thị Thùy Dương	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Điêu Văn Thực	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
7	Lò Thị Linh Đan	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Viển	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
8	Hoàng Minh Đông	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Hoàng Minh Diện	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
9	Lù Đức Hải	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lù Thị Liên	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
10	Lò Thị Thanh Hiền	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Khao	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
11	Lò Tuấn Hưng	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Truyện	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
12	Vừ Tuấn Khang	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Câu	Tìa Ghênh B	Keo Lôm	Điện Biên Đông	
13	Nguyễn Bảo Khiêm	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Văn Phợi	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
14	Lò Thị Ngọc Miên	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Nguýn	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
15	Lò Bảo Nam	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Quyết	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
16	Lò Thúy Nga	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Vương	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
17	Lò Thị Kim Ngân	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Viên	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
18	Nguyễn Thị Kim Ngân	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Nguyễn Ngọc Sơn	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
19	Vùi Thị Bảo Ngọc	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vùi Văn Chớn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
20	Lò Như Nguyệt	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Siêng	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
21	Lò Thanh Nhàn	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Quả	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
22	Lò Văn Nhất	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Tuyện	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
23	Vùi Quang Nhật	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vùi Văn Chương	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	

24	Nguyễn Kim Oanh	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Thị Phóng	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
25	Lò Nam Phong	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Kiêm	Nậm Nèn 2	Nậm nèn	Mường Chà	
26	Lò Như Quỳnh	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Vứng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
27	Lò Tuấn Sang	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Xuyện	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
28	Lò Thị Thanh Thư	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Thị Vương	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
29	Lò Thị Thanh Thảo	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Dũng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
30	Giàng Thị Phương Yên	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Hờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
31	Vàng Thị Ngọc Bích	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Ma	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
32	Vừ A Công	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
33	Sùng Dình Công	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Phìa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
34	Hờ A Cường	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Hờ Thị Chua	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
35	Sùng A Cường	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
36	Vừ Thị Chia	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
37	Thào A De	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Phỏng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
38	Vàng A Duy	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Phụng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
39	Sùng Mai Dung	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
40	Thào Thị Dương	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
41	Giàng Thị Đu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Hoa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
42	Vàng A Đông	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
43	Giàng A Hạnh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Minh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
44	Hờ Thị Thúy Hạnh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Hờ A Khai	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
45	Lầu Thị Thu Hiền	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lầu A Dính	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
46	Lầu Thị Hoa Huệ	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lầu A Ná	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
47	Lầu Thanh Hú	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lầu A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
48	Lý Văn Hiếu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Lý A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
49	Thào Thị Thanh Huyền	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Phía	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
50	Vàng Thái Hùng	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
51	Vừ Thị Ka	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Cầu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
52	Thào A Kình	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Chênh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
53	Vàng Thị Ngọc Lu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Súa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
54	Vừ A Nu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Bình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
55	Thào Thị Nu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Tinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
56	Sùng Chung Nghĩa	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

24	Nguyễn Kim Oanh	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Phóng	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
25	Lò Nam Phong	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Kiêm	Nậm Nèn 2	Nậm nèn	Mường Chà	
26	Lò Như Quỳnh	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vứng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
27	Lò Tuấn Sang	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuyện	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
28	Lò Thị Thanh Thư	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Vương	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
29	Lò Thị Thanh Thảo	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Dũng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
30	Giàng Thị Phương Yên	1A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
31	Vàng Thị Ngọc Bích	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Ma	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
32	Vừ A Công	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
33	Sùng Dình Công	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Phìa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
34	Hờ A Cường	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ Thị Chua	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
35	Sùng A Cường	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
36	Vừ Thị Chia	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
37	Thào A De	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Phồng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
38	Vàng A Duy	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Phụng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
39	Sùng Mai Dung	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
40	Thào Thị Dương	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
41	Giàng Thị Đu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hoa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
42	Vàng A Đông	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
43	Giàng A Hạnh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Minh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
44	Hờ Thị Thúy Hạnh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Khai	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
45	Lầu Thị Thu Hiền	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dính	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
46	Lầu Thị Hoa Huệ	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Ná	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
47	Lầu Thanh Hú	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
48	Lý Văn Hiếu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lý A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
49	Thào Thị Thanh Huyền	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Phía	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
50	Vàng Thái Hùng	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
51	Vừ Thị Ka	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Cầu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
52	Thào A Kình	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chênh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
53	Vàng Thị Ngọc Lu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Súa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
54	Vừ A Nu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Bình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
55	Thào Thị Nu	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
56	Sùng Chung Nghĩa	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

57	Thào Thị Oanh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
58	Sùng A Phảnh	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chẻ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
59	Hờ Việt Thiên Phúc	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
60	Vừ Thị Se	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
61	Hờ Thùy Thu Thảo	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
62	Lầu Chí Thiện	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Lâu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
63	Vừ A Trung	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
64	Thào A Trường	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Sự	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
65	Vừ Thị Kia	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
66	Vàng Thị Xua	1A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Pùa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
67	Giàng Tuấn Anh	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Xú	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
68	Hờ A Bình	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dính	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
69	Thào Thanh Bình	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Linh	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
70	Hờ Thị Cú	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A De	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
71	Hờ Thị Đua	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Hạ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
72	Hờ Thị Khoa	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
73	Hờ A Hậu	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Xè	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
74	Giàng A Là	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Ná	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
75	Giàng Thị Ly	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Lầu	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
76	Thào Thị Nhi	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Vả	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
77	Giàng Thị Trang	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Trẻ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
78	Bùi Quỳnh Trâm	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Bùi Văn Hợp	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
79	Hờ A Trường	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Chác	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
80	Giàng A Trung	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Đức	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
81	Hờ Thị Sông	1A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	3,5	525,000	Hờ A Phua	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
82	Vừ Thị Cở	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A De	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
83	Vừ Mạnh Cường	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dờ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
84	Vừ Quang Hải	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tủa	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
85	Vừ Thị Thư Hương	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tinh	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
86	Vừ Thị Ia	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dơ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
87	Vừ A La	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
88	Vừ A Phong	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nắng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
89	Ly Mai Phương	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Của	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	

90	Giàng Thị Si	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chía	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
91	Vừ Minh Sơn	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
92	Sùng A Thi	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
93	Giàng Thanh Tùng	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
94	Giàng Mùa Tranh	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
95	Vừ Thị Vân	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Di	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
96	Vừ Quang Vinh	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
97	Giàng Thị Xia	1A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
98	Khoàng Thị An	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hiệp	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
99	Lò Thị Vi An	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Vân	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
100	Điêu Thị Lệ Anh	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Đinh	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
101	Lò Thị Dàn	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nghị	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
102	Lò Mạnh Dũng	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Lượng	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
103	Lò Khánh Đạt	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuyên	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
104	Lò Văn Hải Đông	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sinh	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
105	Lò Văn Hạc	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sung	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
106	Khoàng Khánh Hòa	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Đức	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
107	Lò Khánh Huy	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vinh	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
108	Vùi Hiếu Huyên	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vùi Văn Chớn	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
109	Lò Văn Minh Khải	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vị	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
110	Lò Minh Khôi	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiết	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
111	Lò Việt Long	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vân	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
112	Lò Thị Thảo My	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Tuyết	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
113	Hờ Tỷ Mỷ	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ Bá Rê	Mường Lống	Mường Lống	Kỳ Sơn-Nghệ An	
114	Lù Khánh Nhật	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lù Văn Tướng	Mường Anh2	Pa Ham	Mường Chà	
115	Lò Thị Thanh Nhi	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Viên	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
116	Lò Thanh Như	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quyết	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
117	Lò Mạnh Quân	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chinh	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
118	Lò Anh Quý	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Song	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
119	Lường Phương Thảo	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lường Văn Thơm	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
120	Lò Minh Thiên	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Ngấn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
121	Lù Đức Thiện	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lù Văn Dũng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
122	Lò Thị Hà Vi	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quýnh	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	

123	Khoàng Thế Vinh	2A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Đoàn	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
124	Giàng A Cầu	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Cơ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
125	Vừ A Cống	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Hờ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
126	Thào Thị Cở	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Thề	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
127	Sùng Anh Đông	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
128	Thào Ha Kai	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
129	Thào A Khen	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
130	Sùng Đông Kinh	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Khoa Dính	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
131	Vừ A Ký	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
132	Sùng A Ly	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Chè Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
133	Vừ Thị Ly	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
134	Giàng Thị Pà	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Câu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
135	Vừ A Phi	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lự	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
136	Thào A Phong	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
137	Sùng Thị Phương	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
138	Thào Thị Hờ Quyền	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Khày	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
139	Vừ Thị Sính	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lầu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
140	Vừ Thị Mai Song	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
141	Hờ Duy Thành	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Khai	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
142	Thào A Thành	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Sử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
143	Thào Thị Xinh	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
144	Vừ A Vàng	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Khu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
145	Vừ Thị Nu	2A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	3,5	525,000	Vừ A Phống	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
146	Vàng Anh	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
147	Vàng Thái Bình	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Ma	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
148	Thào Thị Chi	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
149	Vàng A Dế	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
150	Sùng Thị Dung	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Thị Máy	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
151	Vàng Thị Giàng	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
152	Giàng A Hiếu	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nắng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
153	Thào Thị Hoa	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào Thị Dung	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
154	Thào Thị Hương	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
155	Thào Na Tha Li	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chề	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

156	Lầu A Mùa	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
157	Hờ A Na	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
158	Lầu Thị Nge	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Trừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
159	Thào A Páo	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Phồng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
160	Lầu A Phong	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Vư	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
161	Giàng Thị Phương	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
162	Giàng Thị Phượng	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
163	Thào Minh Quân	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Vư	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
164	Lầu A Tú	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Ma	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
165	Vừ Thị La	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
166	Sùng Quang Việt	2A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Xìa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
167	Giàng A Ánh	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
168	Thào Thị Dung	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chứ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
169	Hờ Thị Giàng	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
170	Giàng A Khua	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
171	Thào Thị Mai	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Giàng	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
172	Hờ A Minh	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dính	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
173	Thào A Phành	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Minh	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
174	Vàng Thị La	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Tra	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
175	Mua Thị Kía	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Mua Thị Nính	Há Là Chủ B	Hừa Ngài	Mường Chà	
176	Thào Đức Thắng	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Súa	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
177	Thào Minh Tuấn	2A4	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Linh	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
178	Vừ Thị Chi	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sa	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
179	Vừ Thị Chua	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
180	Giàng Thị Cở	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nhành	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
181	Vừ A Giàng	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A De	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
182	Giàng A Hùng	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
183	Giàng A Kinh	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
184	Giàng Thị Lìa	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
185	Hờ A Lỵ	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Sùng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
186	Vừ A Minh	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Thành	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
187	Sùng A Mùa	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chầu	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
188	Sùng Gia Nghĩa	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Khua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	

189	Giàng Vinh Ngọc	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
190	Hờ A Quả	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
191	Sùng Thị Sinh	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Dìa	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
192	Giàng Minh Sơ	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thủ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
193	Giàng A Sơn	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
194	Giàng A Thí	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
195	Giàng Mạnh Toán	2A5	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Mang	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
196	Nguyễn Tuấn Anh	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Đinh Thị Hương	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
197	Lầu Huy Chương	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
198	Sùng A Chìa	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
199	Sùng Thị E	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Khua Dính	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
200	Sùng Thị Gầu	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Nhè Súa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
201	Thào A Sơn	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chầu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
202	Sùng Thị Sinh	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Cháy Phồng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
203	Điêu Bích Ngọc	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Tuyên	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
204	Lầu Thị Bầu	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
205	Giàng A Mong	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Ná	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
206	Điêu Mạnh Quân	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Phới	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
207	Vừ Thị Phia	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
208	Hờ A Mùa	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A De	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
209	Sùng Thánh Tôn	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
210	Giàng Thị Ba	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
211	Lò Đức Hiếu	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thu	Bản Co Hón	Xuân Lao	Mường Ẳng	
212	Vừ Thành Công	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
213	Giàng Thị Ganh	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nhành	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
214	Giàng A Lình	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Khoa Dơ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
215	Vừ A Minh	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chu	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
216	Giàng Thị Khánh Phượng	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Phới	Hát Tre	Hừa Ngài	Mường Chà	
217	Đào Tấn Sang	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Đào văn Xuyền	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
218	Vừ Thị Phua	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
219	Tòng Kim Tuyền	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Khuyên	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
220	Điêu Mạnh Tường	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Dũng	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
221	Lò Tường Vy	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Toản	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	

222	Nguyễn Bảo Hưng	3A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Đăng	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
223	Vừ A Cời	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lự	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
224	Vàng Thị Kim Chua	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng Vảng Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
225	Vàng A Ngọc	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Sình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
226	Hờ Thị Thùy Trang	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
227	Lầu Thị Mai Thu	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chư	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
228	Vàng Mai Hoa	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Phủng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
229	Vàng Thị Ly	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Cho	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
230	Vàng A Trung	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Thái	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
231	Giàng A Lềnh	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Thị Chu	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
232	Lò Đình Duy	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Lấn	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
233	Lò Đức Hiếu	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Bãi	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
234	Lò Duy Khanh	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Min	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
235	Lò Thị Khánh Lâm	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vân	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
236	Vàng Thùy Trang Nguyên	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Thợi	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
237	Tòng Thị Vệ	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Nguyệt	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
238	Lò Thế Khải	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quân	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
239	Đinh Hoàng Phúc	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Đinh Văn Phẳng	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
240	Vùi Thanh Tâm	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vùi Văn Chương	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
241	Khoàng Thị Mai Uyên	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Đại	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
242	Giàng A Quang	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Giống Chí	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
243	Lò Thị Diệu Linh	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuân	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
244	Hờ Thị Tùng	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
245	Ly Thị Hoa	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Dế	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
246	Sùng Thị Kinh	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Dìa	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
247	Giàng A Lý	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
248	Vừ Thị Pà	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dơ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
249	Vừ A Si Mông	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
250	Vừ A Sơn	3A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
251	Lò Tuấn Anh	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Phóng	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
252	Lò Tuấn Kiệt	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Tuấn	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
253	Lò Bảo Nguyên	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Hen	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
254	Lò Đức Thiện	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Ngơn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	

255	Nùng Bảo Thu	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nùng Văn Phái	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
256	Lò Vũ Duy	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nhớ	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
257	Lò Nhật Hưng	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nguyên	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
258	Nguyễn Thị Phương	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Phợi	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
259	Lò Thủy Tiên	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xương	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
260	Bùi Thùy Vân	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Bùi Văn Chi	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
261	Lò Việt Dương	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Phơi	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
262	Giàng A Dung	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
263	Thào A Hồng	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
264	Lầu Thị Ia	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dính	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
265	Ly Thị Xuân	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Dình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
266	Sùng Thị Nhi	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
267	Sùng A Sinh	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
268	Vàng A Xàng	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
269	Ly Thị Vi	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Chinh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
270	Vàng Thị Tùng	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Hạng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
271	Giàng Thị Dợ	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
272	Hờ Thị Hú	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Chúng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
273	Vừ Thị Mang	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Thào	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
274	Giàng Lồng Quân	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Phùa	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
275	Ly A Sinh	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
276	Giàng Thị Sua	3A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
277	Lò Thị Tâm Như	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quả	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
278	Điêu Thị Linh Phương	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Phớn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
279	Lò Văn Thương	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Huyền	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
280	Nùng Diệp Thanh	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nùng Văn Phái	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
281	Lò Phương Anh	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chuyên	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
282	Tòng Thị Ngọc Bích	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Xiếng	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
283	Bùi Đức Hải	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Bùi Văn Quang	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
284	Vừ Thị Thảo	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chu	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
285	Thào Thị Bấu	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Xa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
286	Sùng Thị Kía	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Chè Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
287	Vừ A Thàng	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Dống Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

288	Lầu A Thành	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Câu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
289	Thào Thị Gùa	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Minh	Huổi Đap	Pa Ham	Mường Chà	
290	Sùng Thị Ngọc Quang	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Dơ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
291	Sùng A Quân	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chầu	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
292	Lò Tuấn Khanh	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nam	Mường Anh	Pa Ham	Mường Chà	
293	Hờ Thị Hoài Nhi	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ Trống Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
294	Giàng A Sơn	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
295	Thào Thị Vi	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa (A)	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
296	Thào Thị Sinh	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào Súa Tính	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
297	Giàng Thị Công	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Mang	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
298	Giàng A Chương	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
299	Giàng Thị Hua	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Páo Ly	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
300	Vừ A Huy	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Thị Chư	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
301	Thào A Thanh	4A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
302	Nùng Khánh Huy	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nùng Văn Điệu	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
303	Lò Thị Quỳnh	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Ngợi	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
304	Lò Thị Thắm	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sơn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
305	Lò Thị Bảo Trang	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuyên	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
306	Lò Như Ánh	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Siêng	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
307	Lò Thị Thanh Biện	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vấn	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
308	Lò Mạnh Hiếu	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuyên	Mường Anh II	Pa Ham	Mường Chà	
309	Hờ Yến Như	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ Bá Rê	Mường Lống	Lống	Kỳ Sơn Nghệ An	
310	Thào Tuấn Anh	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào Trừ Ná	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
311	Hờ Thị Chi	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Di	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
312	Vừ Thị Gầu	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Sáy Tùng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
313	Vừ Thị Mai Hoa	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
314	Hờ Thị Ngọc Duyên	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Khai	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
315	Giàng A Công	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Đap	Pa Ham	Mường Chà	
316	Ly A Quân	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly Thị Si	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
317	Vừ A Sìa	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Trùng Dính	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
318	Giàng A Vả	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
319	Lù Hải Đăng	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lù văn Thâm	Mường Anh	Pa Ham	Mường Chà	
320	Sùng A Vảng	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Di	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

321	Sùng Thị Xi	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
322	Lầu Thị Y	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Trừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
323	Hờ Thị Sùng	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dính	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
324	Giàng A Công	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
325	Sùng Thị Đề	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Dính	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
326	Giàng Thị Ia	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Ná	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
327	Vừ Thị Phua	4A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	3,5	525,000	Vừ A Phồng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
328	Lò Duy Anh	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sinh	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
329	Lò Lâm Huy	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Luyện	Mường Anh II	Pa Ham	Mường Chà	
330	Lò Văn Khánh	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quý	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
331	Điêu Văn Trang	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Cường	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
332	Lường Thị Ánh Dương	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lường Văn Đại	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
333	Lò Thị Thu Hằng	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Yêu	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
334	Lò Thị Kim Uyên	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thức	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
335	Lù Kim Oanh	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lù Văn Dũng	Mường Anh II	Pa Ham	Mường Chà	
336	Nguyễn Phi Yến	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Phơi	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
337	Lò Thị Như Yến	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sao	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
338	Thào Thị Dương	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
339	Lý Trường Giang	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lý A Cơ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
340	Hờ Thị Phương	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Sùng	Huổi Đap	Pa Ham	Mường Chà	
341	Giàng Thị Sủa	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sử	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
342	Giàng A Xuân	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
343	Vừ A Thái	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dờ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
344	Sùng A Cành	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
345	Giàng Thị Hoa	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nắng	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
346	Giàng Thị Nhánh	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Câu (A)	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
347	Thào A Trẻ	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Phúc	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
348	Vàng Thị Thu Xía	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
349	Hờ A Minh	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Phùa	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
350	Lò Bảo Huy	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Kính	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
351	Lò Văn Luân	4A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	3,5	525,000	Lò Văn Vân	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
352	Phạm Khánh Hưng	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Phạm văn Tuân	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
353	Nùng Kim Oanh	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nùng Văn Điệu	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	

354	Điêu Văn Oanh	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Mẳn	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
355	Lò Văn Quân	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Lớn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
356	Lò Văn Tiến	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quynh	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
357	Cheo Hải Dương	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Cheo A Chẳn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
358	Lò Duy Kiên	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Yêu	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
359	Lù Phương Loan	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lù Văn Vin	Mương Anh II	Pa Ham	Mường Chà	
360	Lò Thị Bảo Hân	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hợp	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
361	Hờ Phương Anh	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
362	Lầu A Đông	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Vừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
363	Giàng Thị Kia	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Nu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
364	Giàng A Phình	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chừ	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
365	Hờ Thị Chía	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Chúng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
366	Giàng Thị Phương	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phong	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
367	Lầu Thị Đơ	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dình	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
368	Vừ A Cở	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sìa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
369	Giàng Thị Anh	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Gà Phứ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
370	Lò Văn Khôi	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vị	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
371	Vừ A Tu	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Trầu	Huổi Bon 1	Pa Ham	Mường Chà	
372	Thào Tấm Trường	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chống	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
373	Sùng Thị Xinh	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Sình	Huổi Bon 1	Pa Ham	Mường Chà	
374	Hờ Thị Gống	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
375	Thào A Ty	5A1	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Xa	Huổi Bon 2	Pa Ham	Mường Chà	
376	Khoàng Thị Đông	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Trung	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
377	Lò Đình Quân	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Lấn	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
378	Lò Đức Toàn	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Cơi	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
379	Lò Thị Minh Thúy	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn San	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
380	Tao Văn Hoàng	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Phương	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
381	Lò Mai Phương	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hiệp	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
382	Lò Tiến Đạt	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hơi	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
383	Nguyễn Minh Thiện	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Ngọc Anh	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
384	Lò Tuấn Khanh	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xương	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
385	Giàng Mai Linh	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Hờ	Phi Công	Hừa Ngài	Mường Chà	
386	Sùng A Chầu	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	

387	Thào Thị Mai Dủa	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Lử	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
388	Sùng A Phong	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng Vảng Dùng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
389	Giàng Chính Quy	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
390	Lò Văn Linh	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Ngợi	Mường Anh II	Pa Ham	Mường Chà	
391	Lò Tuấn Khang	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Tuấn	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
392	Vừ Thị Bắp	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
393	Giàng A Hồ	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phua	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
394	Thào Thị Hoa	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Giàng	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
395	Hờ Thị Họa Mi	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ Trồng Chá	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
396	Hạng A Trù	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hạng Súa Vừ	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
397	Thào A Xinh	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Vừ (A)	Huổi Bon 2	Pa Ham	Mường Chà	
398	Giàng A Bi	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
399	Hờ Thị Ké	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Huổi Đáp	Pa Ham	Mường Chà	
400	Tạ Tuấn Vũ	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Tạ Đình Trọng	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
401	Giàng Thị Vi	5A2	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	3,5	525,000	Giàng A Chỉnh	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
402	Điêu Văn Hiếu	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Quyên	Mường Anh 1	Pa Ham	Mường Chà	
403	Lò Văn Khuya	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Tuyện	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
404	Lò Trung Toản	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Ngai	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
405	Lò Thị Thơ	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Ngơn	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
406	Tòng Gia Hào	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Hùng	Nậm he 2	M..Tùng	Mường Chà	
407	Lò Thị Yến Nhi	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chỉnh	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
408	Thào Thị Bích	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa (B)	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
409	Lò Hoàng Lực	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Bạn	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
410	Lầu T Mai Liên	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Lâu	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
411	Lò T.Ngọc Quỳnh	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xuyên	Mường Anh I	Pa Ham	Mường Chà	
412	Lò Thị Nhung	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Huyền	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
413	Vàng A Ký	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
414	Vừ A Dũng	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chìa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
415	Sùng A Dình	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
416	Sùng A Phong	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Tú	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
417	Giàng Thị Phua	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Sùng	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	
418	Lầu Như Quyền	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chư	Huổi Bon 1	Pa Ham	Mường Chà	
419	Giàng Thị Sung	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Giang A Dế	Huổi Cang	Pa Ham	Mường Chà	

420	Ly A Trường	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Dình	Huổi Bon 2	Pa Ham	Mường Chà	
421	Thào Pê Tu	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chề	Huổi Bon 2	Pa Ham	Mường Chà	
422	Thào A Nguyễn	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Cơ	Huổi Bon 1	Pa Ham	Mường Chà	
423	Lò Tuấn Tú	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thảo	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
424	Lò Thị Thảo My	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nhớ	Mường Anh 2	Pa Ham	Mường Chà	
425	Hờ T Thanh Nguyệt	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Hờ A Tủa	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
426	Vừ A Chỉa	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Huổi Bon	Pa Ham	Mường Chà	
427	Lò Thị Yến	5A3	Xã KVIII vùng DT và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Vang	Pa Ham	Pa Ham	Mường Chà	
Tổng				**64,050,000**		**319,125,000**					
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 427 học sinh.											

DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024
Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Nèn

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/ tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*	*9*			*10*
1	Hạng Thị Dùa	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Hạng A Khoa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
2	Lò Huy Hoàng	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Huế	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
3	Mào Thị Khánh Huyền	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Mào Văn Sinh	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
4	Lò Việt Hưng	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Lấng	Nậm Bay	Nà Tòng	Tuần Giáo	
5	Lò Việt Hưng	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Điêu Thị Phúc	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
6	Khoàng Đăng Khôi	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng V. Dũng	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
7	Lò Kiều Lan	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Thị Quy	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
8	Vừ Thị Lia	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Giao	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
9	Ly A Minh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Ly A Khoa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
10	Sùng A Minh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Sình	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
11	Lò Hà My	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Chung	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
12	Phạm Bảo Ngân	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Thị Thơ	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
13	Điêu Thị Hồng Ngọc	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Điêu Chính Tức	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
14	Hạng Thị Vân Nhung	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Hạng A Vang	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
15	Điêu Thị Kim Oanh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Điêu Văn Thiển	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
16	Vừ A Sài	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Nhè	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
17	Vừ A Sinh	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Dính	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
18	Ly A Thái	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Ly Cháy Vàng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
19	Lò Thị Phương Thảo	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Thiết	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
20	Tòng Đức Trí	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Tòng Văn Niến	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
21	Vừ A Truyền	1A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Trầu	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
22	Lò Minh Nhớ	1A1	Thuộc diện hộ nghèo	150.000	5	750.000	Lò Văn Thoan	Nà Áng	Mường Báng	Tủa Chùa	
23	Lường Chí Kiệt	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Quàng Thị Hoa	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
24	Sìn Văn Hiếu	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lường Thị Duyên	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
25	Khoàng Minh Khanh	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng văn Tường	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
26	Khoàng Đức Hữu	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Thị Hoàn	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
27	Lò Hải Đăng	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Trường	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
28	Sìn Văn Nghiệp	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Sìn Văn Tân	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	

29	Lương Thị Thanh Nhàn	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lường Văn Thành	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
30	Lò Bích Ngọc	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Đặng	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
31	Lò Bảo Yên	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Khỏ	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
32	Quàng Thị Bảo Khuyên	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Quàng Văn Xưởng	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
33	Lê Thanh Tâm	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Thị Phương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
34	Khoàng Thị Mai Chi	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Ca	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
35	Giàng Thị Hồng Phương	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng Văn Thao	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
36	Khoàng Văn Tặng	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Khăm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
37	Khoàng Hoàng Nam	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Khoàng Văn Lợi	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
38	Chàng Hữu Khương	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Chàng Văn Thọ	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
39	Sìn Thị Bảo Châu	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Sìn Văn Chinh	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
40	Chàng Thị Khả Hân	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Chàng Văn Thâm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
41	Lò Tiến Đạt	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lò Văn Hà	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
42	Lý Minh Tuấn	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lý Văn Khăm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
43	Thào Mẫn Kiều	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Thào Văn Tuyên	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
44	Lý Văn Định	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lý Thị Kỷ	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
45	Vàng A Thi	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Dơ	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
46	Giàng A Phong	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Chu	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
47	Giàng Thị Sí	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Tỉnh	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
48	Vàng Thị Nhi	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vàng A Tính	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
49	Giàng Trung Hiếu	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Súa	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
50	Giàng Mạnh Nam	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Páo	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
51	Giàng Thị Diệu Linh	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Ly	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
52	Giàng Thị Ngọc Phương	1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Chứ	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
53	Thào Thị Diệu Linh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Dính	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
54	Vừ Thị Hà Nhi	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Hạnh	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
55	Thào A Hải	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Phỏng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
56	Vừ Đức Cường	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Minh	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
57	Vừ A Thắng	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Páo	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
58	Giàng Nhất Anh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Giàng A Màng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
59	Thào Thị Danh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Thào A Tủa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
60	Sùng Thị Thư	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Sử	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
61	Vừ Thị Nô	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Của	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
62	Lầu La Phương	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lầu A Tàng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
63	Vừ Thị Nhanh	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Vừ A Di	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
64	Phàng Thị Dung	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Sùng A Sìa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
65	Giàng Thị Phương	1A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Lầu A Tú	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
66	Lò Hạo Minh	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150.000	5	750.000	Quàng Thị Thiêu	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	

67	Lường Viết Nam	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Quyết	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
68	Lò Thị Yến Nhi	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Cà Thị Vân	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
69	Lò Trung Thành	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nguyn	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
70	Tòng Thị Hà Vy	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Quế	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
71	Nguyễn Bích Phương	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Oanh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
72	Tòng Thị Hà Linh	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Nim	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
73	Lò Nhật Tiến	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vũ	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
74	Điêu Chính Thành Công	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Hạnh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
75	Lầu A Lềnh	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu Xìa Dơ	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
76	Vừ Thị Ía	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
77	Cứ Thị Rua	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Cứ A Làng	Pa Soan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
78	Lầu Thị Dùa	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chinh	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
79	Vừ Thị Giông	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
80	Vừ Thị Linh	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chính	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
81	Quàng Bảo Lâm	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Cà Thị Tại	Phiêng Bẻn	Mùn Chung	Tuần Giáo	
82	Lò Việt Hưng	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Địm	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
83	Lò Thị Thanh Trúc	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn An	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
84	Sùng A Cúc	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Vừ	Háng trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
85	Sùng Thị Dợ	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Háng trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
86	Vừ Thị Nga	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Háng trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
87	Lầu Thị Hà	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Páo	Háng trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
88	Vừ Thị Vi	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Thảo	Háng trở	Nậm Nèn	Tuần Giáo	
89	Thào Da Ba	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Dơ	Háng trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
90	Lý Thị Kim	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Văn Nghéc	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
91	Giàng Văn Nguy	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Thị Kẻo	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
92	Khoàng Thị Ngọc Khuê	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Tương	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
93	Chàng Văn Bình	2A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Thiêm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
94	Khoàng Thiên Ân	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Điệp	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
95	Lầu A Chi	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chìa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
96	Tòng Anh Duy	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Thinh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
97	Giàng Thị Đề	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chầu	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
98	Lò Việt Hùng	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Địm	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
99	Vàng Chí Kiên	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Páo	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
100	Phạm Minh Khoa	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Thơ	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
101	Điêu Thị Kiều Linh	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Vững	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
102	Lò Văn Luân	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Dưỡng	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
103	Lò Hữu Phước	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Khanh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
104	Bạc Thị Hoài Thương	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Bạc Cầm Chung	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	

105	Lò Thị Bảo Trâm	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Việt	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
106	Tòng Phước Trọng	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Tuấn	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
107	Vừ A Siêu	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sá	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
108	Vừ Thị Sơn	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chư	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
109	Sùng Thị Gỗng	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
110	Vừ A Dình	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
111	Vừ A Công	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lồng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
112	Vừ Đình Thi	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vả	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
113	Giàng Thị Bảo Yến	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Văn Thắng	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
114	Sìn Văn Huyệt	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Si	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
115	Lò Văn Trần	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Tim	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
116	Lò Đức Khôi	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Xuyến	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
117	Lò Thị Thu Ngọc	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chương	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
118	Quàng Thị Kim Tuyến	2A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Quàng Văn Chinh	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
119	Thào A Dình	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A ký	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
120	Giàng A Hồng	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Khai	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
121	Ly Thị Ong	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Sang	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
122	Lý Thị Thu Trang	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Nhè	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
123	Thào Xuân Trường	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Sinh	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
124	Giàng A Vảng	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
125	Khoàng Minh Khang	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Tường	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
126	Lò Long Vĩ	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hùng	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
127	Lường Đăng Khoa	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Nguyên	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
128	Lê Văn Minh	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Ngoan	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
129	Sìn Thị Tranh Trúc	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Trái	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
130	Sìn Thị Thảo Ly	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Mai Duyên	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
131	Khoàng Thị Huyền Trang	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Quỳnh	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
132	Khoàng Thanh Hồng	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Quý	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
133	Khoàng Trường Định	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Duyên	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
134	Lò Thị Minh Khoa	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sơ	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
135	Khoàng Hải Đăng	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Cao	Nậm Cút	Nà Tòng	Tuần Giáo	
136	Lò Quốc Khoa	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Đông	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
137	Điêu Thị Quỳnh Như	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Thị Thu	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
138	Chàng Mạnh Cường	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Tân	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
139	Chàng Thị Diếu	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Them	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
140	Khoàng Thị Bảo Hân	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Long	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
141	Lò Thị Minh Lý	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiết	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
142	Khoàng Thị Thanh Thảo	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hồng	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	

143	Chàng Thị Phấn	2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Thiệp	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
144	Vừ Thị Lú	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Giao	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
145	Lò Phùng Lan Chi	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chung	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
146	Tòng Quang Dũng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Thinh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
147	Hạng A Thanh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Hạng A Dua	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
148	Phạm Khánh Linh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Phạm Văn Nghiệp	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
149	Vàng A Linh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
150	Vừ Minh Long	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Dìa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
151	Lò Thảo Ly	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Danh	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
152	Lò Thị Nguyệt Oánh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hồng	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
153	Hạng Thị Ong	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Hạng A Sùng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
154	Lầu A Si	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dình	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
155	Vừ Thiên Thi	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
156	Lò Minh Tiến	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Khánh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
157	Vừ A Trì	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
158	Mào Thị Thanh Trúc	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Sinh	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
159	Tòng Anh Tuấn	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Nén	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
160	Sùng Thị Vừ	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
161	Sìn Thị Ngọc Diễm	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Việt	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
162	Giàng Thị Âu Thơ	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Luân	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
163	Khoàng Thiên Phú	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thân	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
164	Quàng Anh Khôi	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Quàng Văn Kiểm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
165	Lò Minh Khang	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Cơ	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
166	Vừ Xuân Trường	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
167	Vừ Thị Hoa	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Páo	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
168	Giàng Thị Phượng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Màng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
169	Sùng A Súa	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
170	Khoàng Thị Hạnh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Vương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
171	Nguyễn Công Nam	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Văn Ninh	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
172	Lò Minh Hoàng	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Đại	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
173	Lò Xuân Trường	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vũ	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
174	Khoàng Thiên Vũ	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Lợi	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
175	Sìn Thị Thu Huyền	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Xum	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
176	Lò Thị Thoa	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Đặng	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
177	Giàng A Thanh	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
178	Ly Thị Chi	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Ly A Sang	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
179	Giàng A Hùa	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Dế	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
180	Lý Thị Dung	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý A Tư	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	

181	Lầu Thị Mai	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chống	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
182	Lầu A Sử	3A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Vàng	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
183	Vừ Thị Pà	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
184	Vừ A Cho	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
185	Giàng A Hoàng	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phử	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
186	Vừ Thị Dung	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
187	Cứ Thị Gầu	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Cứ A Làng	Pa Soan I	Huổi Mí	Mường Chà	
188	Ly A Dơ	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Ly Cháy Vàng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
189	Thào A Sinh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
190	Sùng A Trung	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Páo	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
191	Lầu A Thắng	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Di	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
192	Vừ A Vinh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Di	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
193	Giàng Đức Cường	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Ly	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
194	Thào Thị Dà	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Súa	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
195	Giàng A Hoàng	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Súa	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
196	Vàng Thị Hòa	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Lồng	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
197	Giàng Thị Sì	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Tinh	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
198	Lèng Thị Thảo My	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lèng Văn Chiến	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
199	Giàng Thị Đơn	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Văn Giang	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
200	Khoàng Mạnh Quân	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Thơi	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
201	Lý Thị Hương Lan	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Văn Khăm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
202	Lò Thị Tường Vi	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Son	Ta Lếch	Mùn Chung	Tuần Giáo	
203	Chàng Thị Thúy Vân	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Thơn	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
204	Lò Đức Quyến	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Chanh	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
205	Lò Thị Nguyệt Ánh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Toàn	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
206	Khoàng Thị Xuyên	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Thị Cương	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
207	Khoàng Đức Duy	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Phai	Phong Châu	Pa Ham	Mường Chà	
208	Lò Văn Tuấn	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vấn	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
209	Lò Thị Anh Thư	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Định	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
210	Mào Quang Thịnh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Dương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
211	Mào Thị Trâm Anh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Thị Hợp	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
212	Quàng Bảo An	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Quàng Văn Sơn	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
213	Lò Thị Châu	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Mai	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
214	Điêu Chính Phúc Thịnh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Khánh	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
215	Nguyễn Thục Nhi	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Bá Việt	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
216	Màng Thị Như Ngọc	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Màng Văn Thim	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
217	Lò Đức Anh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nhiết	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
218	Lò Gia Khánh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thỏa	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	

219	Khoàng Thị Kim Cúc	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Loan	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
220	Khoàng Thị Bảo Ngọc	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Yên	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
221	Điêu Thị Vân Anh	3A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Hiền	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
222	Lường Mạnh Tuyến	3A2	Thuộc diện hộ nghèo	150,000	5	750,000	Lường Thị Duyên	Pú Ôn	Mường Báng	Tủa Chùa	
223	Khoàng Bảo An	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Quân	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
224	Nùng Gia Tiền	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Nùng Ngọc Duy	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
225	Mào Đăng Khôi	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Hiệp	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
226	Lường Sương Nguyệt Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lường Văn Sương	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
227	Điêu Thị Bích Ngọc	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Vững	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
228	Điêu Thị Yến Nhi	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Thư	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
229	Lò Tuấn Anh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thắm	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
230	Lò Bảo Nguyên	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hưởng	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
231	Khoàng Minh Hiếu	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Kiên	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
232	Lò Minh Đạt	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Trường	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
233	Lường Thị Lệ My	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lường Văn Dân	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
234	Lò Thị Khánh Linh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiết	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
235	Phan Duy Tú Minh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Dong	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
236	Khoàng Thị Soan	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hằng	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
237	Mào Thị Phương Thùy	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Im	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
238	Lý Thị Kim Ngân	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Văn Nghéc	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
239	Lò Bảo An	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Thị Khiên	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
240	Nguyễn Phương Thảo	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Thị Thanh	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
241	Lầu Thị Dợ	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dế	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
242	Thào Thị Ke	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Chắng	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
243	Thào A Thắng	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Minh	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
244	Lường Anh Tuấn	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Thị Khoa	Lé Xôm	Quài Tở	Tuần Giáo	
245	Vừ Thị Yến	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chính	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
246	Lầu A Dơ	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu Cháy Lừ	Pa Soan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
247	Vừ A Sinh	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Sá	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
248	Vừ Thị Sua	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
249	Vừ Thị Đơ	4A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Sáy Vàng	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
250	Hạng A Mang	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Hạng Trùng Lử	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
251	Vừ Thị Thím	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
252	Khoàng Thị Diễm	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Chinh	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
253	Lò Thị Hồng Mây	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hà	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
254	Khoàng Văn Tâm	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Sang	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
255	Lò Hùng Vỹ	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Sương	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
256	Tòng Thành Đạt	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Nhất	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	

257	Điêu Trí Kiên	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Văn Thiển	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
258	Khoàng Tuấn Tú	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thêu	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
259	Lò Văn Trung	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Tuấn	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
260	Màng Ngọc Lan	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Màng Văn Hiệu	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
261	Lò Tiến Nhật	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Lưa	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
262	Sìn Thị Ngọc Hạ	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Thái	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
263	Lường Anh Kiệt	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Khuyên	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
264	Khoàng Văn Tiến	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Xoan	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
265	Khoàng Phi Lâm	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Chung	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
266	Lê Thanh Nga	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Phương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
267	Lò Văn Sung	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Dương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
268	Khoàng Văn Tú	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
269	Lò Ngọc Linh	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Nguyn	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
270	Giàng Thị Hà	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
271	Giàng A Minh	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
272	Giàng Thị Sài	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng Thị Dung	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
273	Lầu A Sơn	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chống	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
274	Vừ A Tính	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Giao	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
275	Sùng A Cau	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chứ	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
276	Lò Văn Long	4A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Hùng	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
277	Vàng Mạnh Cường	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Páo	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
278	Vừ A Phử	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chính	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
279	Vừ A Phước	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Trầu	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
280	Vừ A Dình	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ Chừ Ly	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
281	Lầu A Hạnh	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chìa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
282	Vừ Thị Ghêng	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Lồng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
283	Thào Giô Ển	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Phỏng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
284	Thào Thị Bầu	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tính	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
285	Sìn Đức Đạt	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Sương	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
286	Khoàng Gia Bảo	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Thơi	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
287	Lý Thị Thái	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Văn Viên	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
288	Chàng Thị Kiều Oanh	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Công	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
289	Lèng Bảo Huy	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lèng Văn Chiến	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
290	Lò Thị Thương	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chanh	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
291	Lò Văn Tường	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vấn	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
292	Tòng Thị Thanh Huyền	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Thơi	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
293	Sìn Kim Ngân	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Tiến	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
294	Khoàng Đức Quyến	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thuận	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	

295	Lò Chung Thành	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Xanh	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
296	Điêu Đức Hiệp	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Vương	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
297	Lò Thị Thu Hương	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Thị Dương	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
298	Màng Minh Khuya	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Hanh	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
299	Màng Hải Đăng	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Màng Văn Dương	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
300	Lý Văn Hậu	4A3	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lý Văn Xuyên	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
301	Lò Thị Hồng Nhung	4A3	Thuộc diện hộ nghèo	150,000	5	750,000	Lò Văn Thoan	Nà Áng	Mường Báng	Tủa Chùa	
302	Lò Thị Thúy Hằng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Dom	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
303	Lò Tuấn Anh	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thân	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
304	Vàng A Công	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vàng A Dế	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
305	Thào Thị Dông	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
306	Sùng Thị Dua	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
307	Thào A Đông	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Dơ	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
308	Lò Đức Hiếu	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Chấm	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
309	Giàng Quốc Huy	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Phử	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
310	Lò Đăng Khôi	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Phăn	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
311	Lò Yến Nhi	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiện	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
312	Lò Thị Oanh	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Trang	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
313	Lò Bích Phượng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vơi	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
314	Thào Kiên Quyết	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào Văn Thơn	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
315	Thào Thị Sua	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Thào A Súa	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
316	Hạng A Tàng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Hạng A Dế	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
317	Vừ A Thái	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Chư	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
318	Khoàng Thị Thuỳ Trang	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Tương	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
319	Khoàng Văn Tuấn	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
320	Sìn Thị Hồng Việt	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Sương	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
321	Khoàng Gia Bảo	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Yên	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
322	Giàng Thị Chía	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng Thị May	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
323	Điêu Việt Cường	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Hiền	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
324	Khoàng Thị Huyền Diệu	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Len	Nậm Nèn 1	Nậm Nèn	Mường Chà	
325	Lò Thái Hằng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Điệm	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
326	Lò Khánh Huyền	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quý	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
327	Tòng Trung Kiên	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Nim	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
328	Quàng Bảo Lâm	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Thị Nhung	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
329	Giàng Thị Phượng	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Hà Thị Thơ	Hua Sa A	Tỏa Tình	Tuần Giáo	
330	Khoàng Thị Quỳnh	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Thị Rang	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
331	Vì A Trường	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vì A Kha	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
332	Khoàng Thị Thanh Tuyền	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Lợi	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	

333	Giàng Thị Xia	5A1	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Cở	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
334	Giàng Thị Bầu	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Màng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
335	Phàng Thị Pàng	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Phàng Thị Xê	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
336	Lầu A Dinh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Tàng	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
337	Sùng Thị Phua	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Chu	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
338	Sùng A Vừ	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sùng A Khoa	Háng Trở	Nậm Nèn	Mường Chà	
339	Lò Hoàng Duy	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Quốc	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
340	Khoàng Thanh Huyền	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Hồng	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
341	Khoàng Thị Mai	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Toàn	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
342	Chàng Thị Mận	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Thiêm	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
343	Khoàng Khánh Ngọc	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thuận	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
344	Chàng Thị Nhung	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Chàng Văn Biên	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
345	Sìn.Thị Phương Oanh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Chinh	Hô Mức	Nậm Nèn	Mường Chà	
346	Lầu Thị Sênh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Chinh	Lùng Thàng I	Huổi Mí	Mường Chà	
347	Lầu Thị É	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lầu A Dình	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
348	Giàng Thị Sâu	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Cứu Táng	Nậm Nèn	Mường Chà	
349	Sìn Trung Hiếu	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Văn Dương	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
350	Lường Thị Vân	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Thị Nhính	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
351	Sìn Thị Tường Vy	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Sìn Thị Duyên	Phiêng Đất A	Nậm Nèn	Mường Chà	
352	Mào Văn Cường	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Dương	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
353	Lò Thị Phúc	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Vấn	Nậm Cút	Nậm Nèn	Mường Chà	
354	Tòng Cao Kỳ	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Tòng Văn Tình	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
355	Cà Đan Phượng	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Cà Văn Lai	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
356	Nguyễn Vân Trang	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Nguyễn Tuấn An	Nậm Nèn II	Nậm Nèn	Mường Chà	
357	Lò Gia Lâm	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thức	Nậm Nèn 2	Nậm Nèn	Mường Chà	
358	Mào Văn Duyên	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Mào Văn Dương	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
359	Điêu Hoàng Long	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Điêu Chính Yên	Nậm Nèn I	Nậm Nèn	Mường Chà	
360	Lò Thị Thúy Diệp	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiết	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
361	Lò Quang Minh	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Lò Văn Thanh	Phiêng Đất B	Nậm Nèn	Mường Chà	
362	Vừ A Lành	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
363	Vừ A Xị	5A2	Xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi	150,000	5	750,000	Vừ A Cha	Lùng Thàng II	Huổi Mí	Mường Chà	
Tổng						**272,250,000**					
Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 363 học sinh.											

DANH SÁCH

HỌC SINH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024, NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường: PTDTBT TH Huổi Mí

(Kèm theo Quyết định số: 93/QĐ-PGDĐT ngày 18/03/2024 của Phòng GD&ĐT)

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Đối tượng chính sách	Mức hỗ trợ (đồng/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Họ và tên cha (mẹ) Hoặc người đỡ đầu	Địa chỉ thôn (bản, tổ dân phố), xã (phường)			Ghi chú
								Bản	Xã/Thị trấn	Huyện	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=5*6*	*8*			*9*	*10*
1	Vàng Thị Ca	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Nhè	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
2	Giàng Thị Cui	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Xủ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
3	Sình A Cư	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Long	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
4	Vàng A Chanh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Cầu	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
5	Thào Thị Chi	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Nhè	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
6	Lù Thị Chừ	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù A Phong	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
7	Sùng A Dành	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lử	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
8	Vàng Thị Dinh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
9	Giàng Thị Hai	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Mang	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
10	Giàng Thị Kim Hoai	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Văn Sanh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
11	Sùng Thị Lan	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Giàng Chua	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
12	Giàng Thị Ly	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Trùng Sính	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
13	Sùng Thị Ly	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dế	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
14	Giàng Thị Ngọc Mai	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Pùa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
15	Sùng A Minh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Dìa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
16	Vàng Thị Nàng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Kí	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
17	Lò Thị Bích Ngọc	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Lương	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
18	Vàng Sùng Ánh Nguyệt	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Tùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
19	Lù Thị Minh Nguyệt	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Hồng	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
20	Lù Thị Thanh Nguyệt	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù Văn Yêu	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
21	Giàng A Phảnh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chớ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
22	Sùng A Phương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Vinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
23	Sùng Thị Phương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Chớ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
24	Tràng Chân Quang	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Tràng Văn Thiết	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
25	Giàng Thị Sênh	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Cháng Di	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	

26	Lò Hoài Tuấn	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Âm	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
27	Giàng A Tùng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Giống Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
28	Sùng A Thái	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Vản Chính	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
29	Giàng A Than	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Kỹ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
30	Giàng Y Sin Thang	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Ly	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
31	Lù A Thắng	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lù A Tung	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
32	Giàng Thị Thương	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chở	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
33	Giàng A Vành	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
34	Lò Khánh Vy	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Thị Phượng	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
35	Giàng Thị Xì	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Ná	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
36	Giàng Thị Cà Xía	1A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Sè Là	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
37	Giàng Thị Dung	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
38	Vàng Thị Pà Dung	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng A Di	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
39	Giàng Thị Tuyết Duyên	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Câu	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
40	Sình Thị Dư	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sình A Sử	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
41	Sùng A Đông	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Sanh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
42	Giàng Thị Đúa	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Chí	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
43	Sùng Thị Đúa	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Phòng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
44	Giàng Thị Ganh	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Dờ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
45	Sùng Thị Giêu	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng Giàng Chua	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
46	Giàng A Hải	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Cử	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
47	Giàng Thị Hua	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Ná	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
48	Vừ Thị Xuân Hương	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Sử	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
49	Sùng A Kiến	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Danh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
50	Vàng A Lì	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Chái Phỏng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
51	Lò Thị Ánh Linh	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Toan	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
52	Lò Thị Khánh Mi	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Tiến	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
53	Sùng Thị Mi	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lênh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
54	Vừ A Mua	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vừ A Dình	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
55	Giàng Thị Hồng Nhung	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng A Su	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
56	Lò Thị Đoan Oanh	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Lò Văn Hà	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
57	Sình A Phình	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Thị Ía	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
58	Thào Mạnh Quân	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Thào A Mua	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
59	Giàng Mạnh Quyền	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Giàng Văn Thanh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
60	Sùng Thị Si	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Sùng A Lồng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
61	Vàng Thị Sinh	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Chồng Súa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
62	Vàng Thị Sông	2A1	Xã khu vực III	150.000	5	750.000	Vàng Giống Mù	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	

62	Vàng Thị Sông	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Giống Mù	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
63	Thào Thị Sua	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
64	Giàng Giô Suê	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
65	Lò Bảo Thắng	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Nghĩa	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
66	Lù Thị Thư Thoại	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Tuấn	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
67	Hà Bảo Trâm	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hà Văn Ngoan	Xóm Bương	Khả Cửu	Thanh Sơn	
68	Thào A Trinh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
69	Vàng Quang Vinh	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dia	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
70	Giàng Vũ Trường	2A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tú	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
71	Giàng A Ành	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Cháng Di	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
72	Thào Thị Cà	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Nhè	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
73	Sùng Thị Các Chay	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dìa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
74	Sình A Cho	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Long	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
75	Giàng Thị Chua	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
76	Giàng A Chùa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Dũng Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
77	Giàng Thị Dính	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
78	Vàng Thị Dính	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tịnh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
79	Thào Thị Dùa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
80	Giàng Thị Dúa	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pùa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
81	Giàng Văn Dũng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Bình	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
82	Lù Thị Thanh Duyên	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Hồng	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
83	Hờ Thị Dương	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Pó	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
84	Chàng Vũ Hiếu	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chàng Văn Thiết	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
85	Giàng A Kế	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vì Thị Sở	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
86	Lò Hoàng Khải	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Khiêm	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
87	Sùng Thị Mai Linh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tráng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
88	Lò Văn Nhất	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Sết	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
89	Thào A Sáng	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Pùa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
90	Vừ Thị Sen	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chá	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
91	Vừ A Thái	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Sùng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
92	Hờ A Thành	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Lia	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
93	Kháng Thị Vân Thi	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Kháng Quang Vinh	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
94	Giàng A Thông	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Cấu	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
95	Giàng Mê Trang	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
96	Vì A Xanh	3A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vì A Páo	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
97	Giàng Thị Vân Anh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lam	Huổi xuân	Huổi Mí	Mường Chà	

98	Giàng Thị Búa	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàn A Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
99	Vừ Thị Dinh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Giảng Khoa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
100	Lý Mạnh Du	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tềnh	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
101	Vàng A Phình	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Giống Mù	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
102	Vừ A Đông	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Huổi xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
103	Giàng Chí Đức	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
104	Vàng Thị Em	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Chồng Tủa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
105	Giàng Thị Mấn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng V. Nguyên	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
106	Hờ A Mùng	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
107	Sùng A Minh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dế	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
108	Lù Thị Phương Nam	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Yêu	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
109	Vàng Sùng Kim Ngân	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
110	Giàng Đơn Nghiên	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ca	Huổi xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
111	Lầu Thị Linh Phương	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Phồng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
112	Sùng A Nù	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị chứ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
113	Sùng A Phi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Linh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
114	Sùng Thị Song	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Huổi Mí 2	Bồ Đề	Mường Chà	
115	Xim Văn Tôn	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Xim Văn Miên	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
116	Hờ Thị Tuyết	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Của	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
117	Lò Văn Thanh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thân	pa ít	Huổi Mí	Mường Chà	
118	Giàng Xi Uông	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
119	Giàng Thị Út	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Minh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
120	Cứ Thị Đua Xi	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Chừ	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
121	Sùng A Lênh	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Khoa Dơ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
122	Giàng Thị Kía	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chở	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
123	Giàng Thị Máy	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sè Là	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
124	Sùng Thị Xia	3A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Vinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
125	Sùng Danh Nhân Bách	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chè	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
126	Lý Thị Bầu	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Pùa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
127	Hờ A Cảnh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Giống	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
128	Ly Thị Cũng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
129	Sùng A Cường	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A lử	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
130	Thào A Chinh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cá	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
131	Mùa A Chính	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Chu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
132	Giàng Thị Dùa	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lử	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
133	Lầu Thị Dung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Phía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	

134	Vừ A Lành	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Bác	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
135	Thào Thị Le	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vừ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
136	Hờ Thị Liên	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Sông Dính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
137	Hờ Thị Ly	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chinh	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
138	Lầu Thị Ly	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
139	Giàng Thị Ly	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khua	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
140	Giàng Thị Hoa Mai	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pùa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
141	Sùng Thị Ong	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Nang	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
142	Vừ A Pha	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Chía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
143	Giàng Thị Sủ	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
144	Lầu Thị Sung	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Giống	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
145	Vàng A Tùng	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ly	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
146	Vừ A Thành	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Sáu Sử	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
147	Giàng A Thương	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tính	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
148	Giàng Công Vinh	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Phái Súa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
149	Giàng A Vường	3A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
150	Hạng A Ảnh	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Thanh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
151	Khoàng Thị Bông	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Sang	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
152	Cháng Thị Dông	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tủa	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
153	Vừ Thị Dợ	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
154	Chớ A Đinh	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chớ A Páo	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
155	Sùng Thị Ganh	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
156	Khoàng Thị Hạch	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Khỏ	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
157	Giàng A Hiếu	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
158	Hờ Thị Qùynh Hương	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dế	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
159	Giàng Thị Lam	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Không	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
160	Thào Thị Lù	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Chờ De	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
161	Sùng Là Lỷ	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Páo	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
162	Giàng Thị Nhi	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
163	Vừ Môn Phi	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Phái Sình	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
164	Vừ Thị Phi	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sừng Thị Dùa	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
165	Sùng A Quân	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Sế	Ma Thì Hồ 1	Ma Thì Hồ	Mường Chà	
166	Sùng Hải Quân	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
167	Giàng Văn Quê	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Tiết	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
168	Giàng Thị Sênh	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dương	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
169	Giàng Dư Súa	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cáng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	

170	Mùa A Tiến	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Sầu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
171	Lò Thị Uyên	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Văn Khỏ	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
172	Giàng A Vản	3A4	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
173	Giàng A Ba	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
174	Giàng Thị Chi	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Thanh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
175	Hạng Thị Chi	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Sáu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
176	Giàng A Chung	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
177	Hạng Thị Danh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Thanh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
178	Lù Thị Danh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Biết	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
179	Giàng A Dành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khày	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
180	Giàng Thị Dáo	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Sùng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
181	Sùng A Dế	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chứ Chìa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
182	Sùng A Dinh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cháng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
183	Thào Thị Dợ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Súa Vừ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
184	Giàng Thị Dữ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
185	Cứ A Dương	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ Xìa Dung	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
186	Giàng Thị Đỡ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chí	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
187	Khoàng Thị Hiền	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Viên	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
188	Giàng Văn Hùng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Minh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
189	Mùa A Kỷ	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Lử	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
190	Giàng A Linh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tủa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
191	Sùng A Nanh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lồng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
192	Thào Thị Thanh Ngan	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Mua	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
193	Sình Thị Ngoan	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Phả	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
194	Thào Thị Pà Nhìa	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tỉnh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
195	Khoàng Thị Oanh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Xươi	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
196	Vàng A Phong	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ký	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
197	Giàng A Sảnh	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
198	Giàng Thị Sầy	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Tinh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
199	Giàng A Sình	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Pà Câu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
200	Giàng Thị Sú	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pơ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
201	Hạng Thị Tết	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Sáng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
202	Vàng A Thái	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Dùa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
203	Vừ A Tháng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cầu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
204	Lù A Thành	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù A Sình	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
205	Vàng Chiến Thắng	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Giàng	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	

206	Giàng Văn Vui	4A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Hoan	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
207	Vàng Thị Cầu	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Thào	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
208	Vàng A Chính	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Di	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
209	Hạng A Dai	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
210	Lò Thanh Diện	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Chính	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
211	Vừ Thị Dinh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thanh Tú	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
212	Lý A Dình	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cấu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
213	Vừ Thị Dung	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
214	Lò Văn Hùng	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Tương	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
215	Lò Văn Huy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Kinh	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
216	Hờ A Khoa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sào	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
217	Giàng Thanh Long	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Linh	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
218	Hạng Cúng Mông	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Dùa	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
219	Giàng Thị Hà Nga	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Sanh	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
220	Sùng Thị Kim Ngọc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sế	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
221	Hạng A Nguyên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ấp	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
222	Hạng A Phe	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ký	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
223	Vàng A Phử	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Chồng Súa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
224	Sình Gầu Rạy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sình A Sùng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
225	Giàng Thị Rủa	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
226	Vàng Thị Sấy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Dung	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
227	Thào Thị Sia	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sình	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
228	Giàng A Sinh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chảy	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
229	Sùng Thị Sinh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cơ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
230	Vừ Thị Tóc	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dia	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
231	Lò Thị Hồng Tuyết	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Doãn	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
232	Thào A Thanh	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cầu	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
233	Hờ A Thành	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
234	Khoàng Văn Thảo	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Xiên	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
235	Khoàng Văn Thiên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Lếch	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
236	Lò Thị Thủy	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Âm	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
237	Giàng Thị Ví	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Po	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
238	Giàng A Viên	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ký	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
239	Giàng Thị Xi	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tê	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
240	Sùng Thị Xì	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
241	Lò Thị Bích Nguyệt	4A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Lương	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	

242	Thào A Ban	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vư	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
243	Vừ Thị Bầu	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tủa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
244	Vừ Thị Bia	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Cháy Chầu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
245	Hờ A Công	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ Cháy Phộng	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
246	Khoàng Văn Cường	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lường Thị Mon	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
247	Giàng A Chi	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
248	Giàng A Dình	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cháng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
249	Giàng Thị Dình	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
250	Vừ A Dình	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
251	Sùng Thị Dợ	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dia	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
252	Thào Thị Dùa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Thị Trừ	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
253	Vừ Thị Dùa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Gà Dế	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
254	Khoàng Văn Dúng	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thắng	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
255	Giàng Thị Dương	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Đông	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
256	Sùng A Đông	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Chừ Ly	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
257	Thào Thị Đua	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Phồng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
258	Lò Thị Hành	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Thị Sâu	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
259	Giàng A Hiệp	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
260	Vàng Ngọc Hoa	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
261	Sùng Thị Mai Lan	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Dợ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
262	Giàng A Mạnh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cháng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
263	Giàng A Minh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Giờ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
264	Mùa A Mong	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Vừ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
265	Hạng Thị Sanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Vảng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
266	Vừ A Sình	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
267	Sùng Thị Pà Song	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sáy Tú	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
268	Giàng Trường Sơn	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Phê	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
269	Lù A Tinh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù A Phong	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
270	Vàng A Thầy	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Cháy Phỏng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
271	Thào A Thu	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
272	Vừ Thị Trừ	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Gà Dế	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
273	Sùng A Vanh	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Công	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
274	Vừ Thị Xia	4A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cáng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
275	Sùng Thị Ngọc Ánh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chè	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
276	Giàng Thị Bay	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Sè Là	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
277	Khoàng Văn Cao	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn É	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	

278	Giàng Thị Cú	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Súa Sình	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
279	Vừ Thị Dạy	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Thào	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
280	Lò Thị Diệu	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Hoan	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
281	Vừ A Dơ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Giảng Khoa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
282	Giàng Thị Dũ	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
283	Giàng Thị Dung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chừ Hòa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
284	Giàng Thị Pà Dung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Trọng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
285	Lò Thị Hoa	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Văn Khỏ	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
286	Giàng Thị Hương	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Từ	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
287	Giàng Thị Thanh Lan	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sình	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
288	Giàng A Long	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Khoa	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
289	Thào A Long	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Cầu	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
290	Cứ A Mồng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Chừ	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
291	Lầu Thị Nà	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Sính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
292	Thào Chính Nhân	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sửu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
293	Cứ A Nhè	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Sình	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
294	Sùng Thị Nhi	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Lênh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
295	Sùng Thị Hồng Nhung	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chớ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
296	Vừ A Quyết	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cầu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
297	Sùng Thị Sáng	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Sìa Dế	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
298	Vừ Thị Sinh	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khoa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
299	Hờ A Sơn	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Khai	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
300	Lầu A Sơn	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Giống	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
301	Giàng Thị Tân	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Xim Văn Miên	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
302	Giàng A Thái	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
303	Vừ A Thào	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Giống Sếnh	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
304	Giàng A Vân	5A1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Táng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
305	Giàng A Anh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dương	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
306	Vừ Thị Cá	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tú	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
307	Mùa A Cán	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Chu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
308	Hờ Thị Cu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
309	Hờ Thị Chai	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Chính	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
310	Vừ A Chía	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lù	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
311	Vừ Thị Dợ	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Nủ Páo	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
312	Giàng Thị Dù	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
313	Thào Thị Dùa	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	

314	Hồ Thị Dung	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Vàng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
315	Lù Thị Hà	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Yêu	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
316	Giàng Trung Hiếu	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	LùngThàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
317	Vàng A Lan	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ly	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
318	Cứ Thị Lìa	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ Dủ Páo	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
319	Hờ Thị Liên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Của	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
320	Vừ A Minh	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
321	Giàng Xi Môn	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
322	Hạng Thị Nhi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chù	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
323	Vừ A Phông	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Chờ Nhìa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
324	Vàng A Phá	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Bìa Chứ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
325	Giàng Thị Pàng Rang	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Chờ Cấu	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
326	Giàng A Sình	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Cháng Di	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
327	Giàng A Sơn	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chở	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
328	Giàng Thị Sung	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
329	Thào Thị Sức	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sé Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
330	Thào Văn Tuyến	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Văn Viên	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
331	Chàng Thị Tư	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Nghiệp	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
332	Lầu A Thành	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Tủa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
333	Giàng A Thương	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tê	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
334	Sùng Thị Xi	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sếnh	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
335	Chớ A Yên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chàng Thị Ngan	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
336	Khoàng Thị Yên	5A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thân	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
337	Lý Thị Bóc	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Phừ	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
338	Vàng Thị Che	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Chồng Tủa	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
339	Giàng A Chìa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Giống Páo	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
340	Lầu A Chính	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu Súa Sùng	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
341	Vừ A Chung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Sìa Dung	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
342	Giàng A Dơ	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sầu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
343	Giàng Thị Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dơ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
344	Sùng Thị Dung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tủa	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
345	Lù Văn Điều	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù Văn Biết	Long Tạo	Huổi Mí	Mường Chà	
346	Giàng A Hòa	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vừ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
347	Khoàng T Huyền	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Biên	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
348	Lý Thị Kía	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Là	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
349	Thào A Là	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Páo	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	

350	Hồ Thị Lía	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
351	Vừ A Linh	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giàng	Lùng Thàng	Huổi Mí	Mường Chà	
352	Lù A Lử	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lù A Phong	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
353	Sùng A Mông	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dìa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
354	Lò Thị Ngoan	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Sết	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
355	Giàng Thị Pà	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Phái Súa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
356	Hờ Thị Pày	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Khua	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
357	Giàng Văn Phóng	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng V Không	Pa ít	Huổi Mí	Mường Chà	
358	Vừ Thị Phua	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
359	Vàng Thị Sung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Khoa	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
360	Hờ A Thành	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
361	Vừ Thị Thiết	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Gà Dế	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
362	Cứ Thị Thương	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Tràu	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
363	Vừ A Trung	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Phái Sình	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
364	Sùng A Vang	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Khoa Dơ	Huổi Mí 2	Huổi Mí	Mường Chà	
365	Vừ Thị Yến	5A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Chứ Giàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
366	Sùng Thị Binh	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dia	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
367	Giàng Thị Pà Cúc	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pùa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
368	Vừ Thị Chi	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chung	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
369	Hờ Thị Đớ	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Dơ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
370	Sùng Y Chim Hu	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tính	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
371	Sùng A Mạnh	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Dính	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
372	Sùng Chương Phi	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
373	Sùng Thanh Phong	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Súa	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
374	Vừ A Phử	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Bác	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
375	Giàng A Quy	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sầu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
376	Ly Thị Sống	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Ly A Chía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
377	Vừ A Tinh	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Chống Sở	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
378	Sùng A Thái	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cung	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
379	Thào A Thành	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vừ	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
380	Sùng Thị Xanh	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng Thị Di	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
381	Lầu A Phương	1A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Giống	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
382	Thào A Cá	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Giàng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
383	Vừ Thị Cá	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Thị Sế	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
384	Lầu A Cầu	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Lâu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
385	Lầu Thị Chía	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lầu A Tráng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	

386	Vàng Thị Đúa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng Thị Sế	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
387	Hờ A Kếnh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Giống	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
388	Giàng Thị Khua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cử	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
389	Thào Thị Lìa	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Vư	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
390	Sùng Thị Mai	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Tùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
391	Lý A Mình	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Cấu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
392	Giàng Thị Mua	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chá	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
393	Sùng A Sinh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
394	Mùa Thị Song	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Vư	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
395	Vừ A Thanh	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lầu	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
396	Giàng Thị Y Vân	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chúng	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
397	Hờ Thị Xi	2A2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Phía	Huổi Mí 1	Huổi Mí	Mường Chà	
398	Vàng Địa Chím	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
399	Vàng A Đông	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Ly	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
400	Giàng Thị Gầu	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thái	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
401	Vừ Thị Hà	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
402	Vừ Thị Hương	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Phía	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
403	Giàng Thị Lia	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tủa	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
404	Giàng A Rì	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
405	Vừ Thị Si	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
406	Giàng A Thắng	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ninh	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
407	Cứ A Thương	1A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Dia	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
408	Giàng A Cử	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
409	Cứ Thị Dợ	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Sình	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
410	Cứ A Xi Ông	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Chừ	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
411	Hờ Thành Quân	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Của	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
412	Vàng Thị Sanh	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Chu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
413	Vừ Thị Sì	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Tính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
414	Giàng Gieo Sùa	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tính	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
415	Giàng Xa Thơ	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pu	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
416	Vừ A Trọng	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Nhè	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
417	Cứ A Trường	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Páo	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
418	Cứ A Vàng	2A3	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Tàng	Lùng Thàng 1	Huổi Mí	Mường Chà	
419	Vừ Thị Dung	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Giảng Khoa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
420	Vừ Thị Lỳ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Vàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
421	Thào A Minh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Pùa	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	

422	Giàng Thị Tuyết Ngọc	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vảng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
423	Giàng Thị Nhĩ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mạnh	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
424	Vàng A Phình	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Páo	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
425	Vừ A Sử	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Giàng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
426	Vừ A Vinh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
427	Giàng A Bình	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Mao	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
428	Vàng Thị Mai	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Páo	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
429	Giàng Thị Tuyết Nga	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Vảng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
430	Vừ A Phi	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Cáng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
431	Vừ Thị Sang	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Chớ	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
432	Thào Thị Sanh	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Lồng	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
433	Vàng A Thiên	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vàng A Tính	Lùng Thàng 2	Huổi Mí	Mường Chà	
434	Cứ Hồng Công	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Trầu	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
435	Giàng Thị Đề	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Xá	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
436	Hờ Thị Hoa Hồng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Tùng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
437	Giàng Thị Kía	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
438	Sùng Thị Ly	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Cháng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
439	Hờ Thị Ngọc Mai	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Vừ	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
440	Cứ Thị Địa Phương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ A Thắng	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
441	Giàng A Hạng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sinh	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
442	Giàng A Bình	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chu	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
443	Cứ Thị Cở	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cứ Xìa Dung	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
444	Lý Thị Linh Chan	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Tềnh	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
445	Giàng Thị Hoa	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dờ	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
446	Lý Phú Quí	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lý A Hờ	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
447	Giàng A Thủ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Thị Mò	Pa Xoan 1	Huổi Mí	Mường Chà	
448	Thào Thị Bia	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Sình	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
449	Giàng Thị Dáng	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Gơ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
450	Giàng Đại Dương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lam	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
451	Vừ A Mông	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
452	Giàng Minh Phong	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Thư	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
453	Vừ A Thạnh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Gà Lầu	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
454	Thào Thị Vi	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Kỷ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
455	Vàng Kim Duyên	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Ba	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
456	Giàng Thị Hồ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sê	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
457	Giàng A Hồng	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tỉnh	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	

458	Vừ A Hử	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Mang	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
459	Thào Thị Ngọc Linh	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Dờ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
460	Giàng A Lương	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
461	Giàng Thị Ly	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tê	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
462	Thào Thị Nga	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Sế Kỷ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
463	Giàng A Páo	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chứ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
464	Giàng Thị Ri	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tàng	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
465	Giàng A Sử	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Sơ	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
466	Vừ A Tiến	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dế	Huổi Xuân	Huổi Mí	Mường Chà	
467	Giàng Thị La	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Páo	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
468	Giàng Tuấn Khương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lứ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
469	Cháng Thị Sình Mỷ	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tủa	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
470	Giàng Thị Tuyên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Tùng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
471	Sùng A Thào	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Sinh	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
472	Giàng Thị Dông	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Chớ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
473	Mùa Thị Hương	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Sầu	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
474	Giàng Thị Dợ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Lứ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
475	Giàng Thị Hương	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Ông	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
476	Giàng Thị Ngọc Lan	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Táng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
477	Hồ A Phình	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hồ A Lồng	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
478	Giàng A Tấm	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Pơ	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
479	Hờ Thị Xinh	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hờ A Sào	Pa Xoan 2	Huổi Mí	Mường Chà	
480	Thào Thị Dại	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tủa	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
481	Hạng Thị La	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Vảng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
482	Cháng Thị Ngọc Lan	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Tủa	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
483	Giàng A Nu	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Cáng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
484	Giàng Thị Trai	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng A Dương	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
485	Mùa A Trí	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Hồng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
486	Sùng Thị Xia	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Chính	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
487	Vừ A Cử	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
488	Vừ A Của	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Khua	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
489	Thào A Dờ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Giống Của	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
490	Vừ Trường Giang	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ Phái Sình	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
491	Cháng Thị Kim Hoa	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Sử	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
492	Vừ A Phình	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Dính	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
493	Sùng A Phước	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Sùng A Thái	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	

494	Mùa Thị Huyền Trang	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Mùa A Hồng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
495	Hạng A Ên	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
496	Cháng Thị Sanh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Cháng A Kháng	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
497	Hạng A Thánh	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ấp	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
498	Hạng A Vân	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Di	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
499	Hạng Thị Xì	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Thanh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
500	Hạng A Bi	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Sáu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
501	Hạng A Giang	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Ký	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
502	Vừ A Chua	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Vừ A Lử	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
503	Thào Thị Trải	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào A Tỉnh	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
504	Hạng Thị Míc	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Hạng A Chu	Huổi Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
505	Khoàng Thị Phương Châm	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Nuôi	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
506	Chớ A Đang	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Chàng Thị Ngan	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
507	Giàng Văn Giành	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Lún	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
508	Giàng Thị Hạch	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Văn Việt	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
509	Giàng Thị Nguyệt	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Không	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
510	Khoàng Văn Pháp	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Pe	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
511	Khoàng Thị Mai Kim	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thắng	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
512	Giàng Thị Thủy	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Sang	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
513	Lò Cương Vị	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Thiết	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
514	Khoàng Thị Phương Cúc	1	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Nuôi	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
515	Khoàng Văn Nhân	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Lập	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
516	Khoàng Thị Nhiết	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Lếch	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
517	Lò Văn Ngọc	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Hoan	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
518	Lò Thị Giang	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Thào Văn Khỏ	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
519	Lò Văn Duy	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Tương	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
520	Chàng Thị Ương	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Lò Văn Song	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
521	Giàng Văn Thái	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Đông	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
522	Giàng Thị Lợi	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Giàng Văn Bơi	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
523	Thào Văn Hồ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Thị Danh	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
524	Khoàng Thị Vũ	2	Xã khu vực III	150,000	5	750,000	Khoàng Văn Thanh	Pa Ít	Huổi Mí	Mường Chà	
	Tổng					**393.000.000**					
Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn.											
Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 524 học sinh											